

NICHOLAS SPARKS

No.1 New York Time Bestselling Author

Đoạn đường để nhớ



NHÀ XUẤT BẢN
PHỤ NỮ

Đoạn đường để nhớ

Nicholas Sparks

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỤC LỤC

[Phần Mở Đầu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

Giới thiệu nội dung:

Thị trấn ven biển Beaufort, nơi từ tháng Tư chí tháng Mười trẻ con chạy chân trần trên phố, nơi người ta vui vẻ chào nhau từ cửa kính ô tô dù có quen biết hay không. Khi vội vàng lướt qua cuốn kỷ yếu để tìm bạn nhảy tạm cho vũ hội đầu năm, Landon không ngờ rằng cô gái rụt rè và mờ nhạt cậu chọn sẽ lột xác thành thiên thần xinh đẹp trong ngày công diễn vở kịch Giáng sinh. Nhưng chính vẻ đẹp đích thực trong tâm hồn Jamie mà Landon ngỡ ngàng nhận ra sau những buổi tập kịch, những lần tản bộ về nhà và trò chuyện bên hàng hiên mới dần khiến cậu phải lòng cô. Landon và Jamie say sưa trong hương vị ngọt ngào của tình yêu đầu đời, nhưng chờ đợi phía trước họ là một bí mật chưa kể sẽ khiến cuộc đời họ vĩnh viễn thay đổi.

"Đầu tiên, bạn mỉm cười, rồi sau đó bạn sẽ khóc - xin đừng trách tôi đã không cảnh báo trước." Nicholas Sparks bắt đầu cuốn sách của mình bằng lời khẳng định chắc nịch như vậy, để rồi lời tuyên bố ấy xác định giọng điệu cho cả câu chuyện lay động tâm can về mối tình đầu và thời tuổi trẻ.

Tác giả



Nicholas Sparks

Sinh ngày 31/12/1965, mặc dù còn khá trẻ nhưng *Nicholas Sparks* đã được xem là bậc thầy về tiểu thuyết lãng mạn của Mỹ. Những cuốn sách của ông được bán hàng triệu bản trên thế giới. Vị trí trong nền văn học của Nicholas Sparks tại Mỹ cũng giống như vị trí của Marc Levy tại Pháp - là con gà đẻ trứng vàng của giới xuất bản và là ngòi bút quyến rũ của độc giả. Khởi đầu rực rỡ với *The Notebook*, tác phẩm mà Time Warner Book Group phải chi ra tới 1 triệu USD để mua quyền xuất bản, cho đến nay Nicholas đã cho ra mắt mười lăm đầu sách và tất cả đều trở thành bestsellers ở Mỹ, đồng thời được dịch ra 35 thứ tiếng. Không chỉ dừng lại ở đó, bốn trong mười lăm cuốn sách này đã được chuyển thể thành phim: *The Notebook*, *Message in a Bottle*, *A Walk to Remember* và *Nights in Rodanthe*. Doanh số phòng vé của mỗi phim trung bình đạt 56 triệu USD và doanh số bán DVD đạt 100 triệu USD.

Những cuốn sách của Nicholas Sparks viết về tình yêu, gia đình, sự quan tâm và sẻ chia, niềm tin tôn giáo, một chút thơ ca và định mệnh. Tờ *Mobile Register* đã nhận xét rất đúng về giọng văn của ông: *"Nicholas Sparks là một trong những nhà văn nổi tiếng nhất cả trong và ngoài nước Mỹ vì một lẽ dễ hiểu: Ông viết những câu chuyện cho thấy niềm khao khát điều quý giá nhất mà con người sở hữu: tình yêu."*

Các tựa sách của Nicholas đã xuất bản: * *The Notebook* (1996) * *Message in a Bottle* (1998) * *A Walk to Remember* (1999) * *The Rescue* (2000) * *A Bend in the Road* (2001) * *Nights in Rodanthe* (2002) * *The Guardian* (2003) * *The Wedding* (2003) * *Three Weeks With My Brother* (2004) * *True Believer* (2005) * *At First Sight* (2005) * *Dear John* (2006) * *The Choice* (2007) - *Lựa chọn của trái tim* (xuất bản tại Việt Nam 2010) * *The Lucky One* (2008) * *The Last Song* (2009) * *Safe Haven* (2010)

Kính tặng cha mẹ tôi, với tình yêu và nỗi nhớ

Patrick Michael Sparks (1942-1996)

Jill Emma Marie Sparks (1942-1989)

Và tặng các anh em tôi, với cả tấm lòng

Micah Sparks

Danielle Lewit

Phần Mở Đầu

Năm mươi bảy tuổi, cuộc đời tôi vĩnh viễn thay đổi.

Tôi biết khi nói điều này sẽ có người thắc mắc. Họ nhìn tôi lạ lẫm như đang cố tìm hiểu xem chuyện gì có thể xảy ra vào thời điểm đó, tuy nhiên hiếm khi tôi buồn giải thích. Bởi vì sống ở đây gần như cả đời, tôi không cảm thấy phải làm thế trừ phi chính bản thân tự nguyện, mà khi đó thì chuyện dài dòng hơn mức hầu hết mọi người đủ kiên nhẫn nghe. Chuyện của tôi không thể tóm tắt bằng hai hoặc ba câu; cũng không thể gói gọn thành một cái gì đó nhẹ nhàng, đơn giản để mọi người hiểu ngay lập tức. Những người biết tôi năm đó mà còn sống ở đây đều chấp nhận và không hề thắc mắc về việc tôi không giải thích gì mặc dù bốn mươi năm đã trôi qua. Chuyện của tôi trong một chừng mực nào đó cũng là chuyện của họ, bởi đó là điều tất cả chúng tôi đều đã trải qua.

Tuy nhiên tôi là người gần gũi với chuyện đó nhất.

Tôi năm mươi bảy tuổi, nhưng thậm chí ngay cả lúc này đây tôi vẫn có thể nhớ tất cả mọi chuyện xảy ra vào năm đó, dù là nhỏ nhất. Tôi thường xuyên hồi tưởng về năm ấy, và nhận ra rằng những lúc như vậy tôi luôn có cảm giác buồn vui lẫn lộn. Có những lúc ước gì mình có thể quay ngược lại thời gian và lấy đi tất cả nỗi buồn, nhưng tôi có cảm giác nếu làm thế niềm vui cũng biến mất theo. Vì thế tôi đón nhận những kỉ niệm khi chúng ủa về, chấp nhận tất cả, để chúng cuốn tôi đi bất cứ lúc nào. Điều này xảy ra thường xuyên hơn tôi thừa nhận.

Đó là ngày 12 tháng Tư, năm cuối cùng trước thiên niên kỷ mới, ra khỏi nhà, tôi lướt nhìn xung quanh. Bầu trời u ám và xám xịt, nhưng khi xuống phố, tôi nhận ra những khóm sơn thù du và đỗ quyên đang nở hoa. Tôi kéo khóa áo khoác lên một chút. Trời lạnh, mặc dù tôi biết chỉ một vài tuần nữa thời tiết sẽ trở nên dễ chịu và bầu trời màu xám xịt sẽ nhường chỗ cho những ngày khiến Bắc Carolina trở thành một trong những vùng đất đẹp nhất trên thế giới.

Với một tiếng thở dài, tôi cảm thấy tất cả đang quay trở lại với mình. Tôi nhắm mắt và những năm tháng đã qua bắt đầu chuyển động theo chiều ngược lại, chậm rãi quay trở về, như những chiếc kim đồng hồ quay ngược. Như thế tôi thấy mình trẻ lại qua cặp mắt của một người khác; thấy tóc chuyển từ màu xám sang nâu, cảm thấy những nếp nhăn quanh mắt bắt đầu giãn ra, tay chân trở nên dẻo dai vạm vỡ. Những bài học đã học được theo năm tháng trở nên mờ nhạt, và sự trong sáng của tôi trở lại khi cái năm đầy sự kiện ấy đến.

Rồi, giống như tôi, thế giới bắt đầu thay đổi: những con đường thu hẹp lại và một số rải sỏi như xưa, sự ngổn ngang của vùng ngoại ô được thay thế bằng các trang trại, đường phố đầy những người nhìn vào các khung cửa kính khi đi ngang qua tiệm bánh Sweeney và cửa hàng

thịt Palka. Những người đàn ông đội mũ, phụ nữ mặc váy. Tại sân tòa án đầu phố, tháp chuông réo rắt...

Tôi mở mắt và dừng lại. Tôi đang đứng bên ngoài nhà thờ Baptist, và khi chăm chú nhìn vào đầu hồi nhà thờ, tôi biết chính xác mình là ai. Tên tôi là Langdon Carter, và tôi mười bảy tuổi.

Đây là câu chuyện của tôi; tôi hứa sẽ không bỏ sót một chi tiết nào.

Đầu tiên, bạn mỉm cười, và rồi sau đó bạn sẽ khóc – xin đừng trách tôi đã không cảnh báo trước.

Chương 1

Năm 1958, Beaufort, thuộc tiểu bang Bắc Carolina, nằm ven biển gần thành phố Morehead, một miền đất giống với nhiều thị trấn nhỏ miền Nam khác. Vào mùa hè, độ ẩm ở nơi đây cao tới mức đi bộ ra ngoài lấy thư cũng khiến cho người ta có cảm giác cần phải tắm, và suốt từ tháng Tư đến tháng Mười, bọn trẻ đi chân trần dưới những cây sồi mọc đầy rêu Tây Ban Nha. Ngồi trong ô tô, người ta vẫy tay chào tất cả những ai họ gặp trên đường, bất kể có quen biết hay không, còn không khí thì bốc mùi gỗ thông, muối và biển, một mùi hương rất riêng đối với người dân Carolina. Với nhiều người ở thị trấn, câu cá ở phá Pamlico hay bắt cua ở sông Neusey cũng là một cách sống, và thuyền bè neo đậu ở bất cứ chỗ nào trên đường thủy Intracoastal. Tivi chỉ có ba kênh, tuy nhiên với chúng tôi, những người lớn lên ở đây, truyền hình chưa bao giờ quan trọng cả. Thay vào đó, cuộc sống của chúng tôi xoay quanh các nhà thờ, có tới tận mười tám ngôi nhà thờ trong thị trấn bé xíu này. Chúng được đặt tên là Nhà thờ Thiên Chúa giáo ái hữu, Nhà thờ của những kẻ được tha thứ, Nhà Thờ của sự chuộc tội ngày Chủ nhật, và tất nhiên là các nhà thờ dòng Baptist. Hồi tôi còn nhỏ, thị trấn này hiển nhiên là giáo xứ nổi tiếng nhất vùng, và thực tế là cả các nhà thờ Baptist có mặt ở mọi góc ngách thị trấn, dù mỗi nhà thờ đều tự cho mình là hơn hẳn những nhà thờ còn lại. Thế đấy, bạn có thể hình dung ra được có đủ các kiểu nhà thờ Baptist – Baptist tự do ý chí, Baptist miền Nam, Baptist đạo hữu, Baptist truyền giáo, Baptist độc lập.

Hồi đó, sự kiện lớn của năm được nhà thờ Baptist trung tâm - miền Nam, nếu bạn muốn biết - kết hợp với trường trung học địa phương tài trợ. Năm nào cũng thế, người ta diễn Hoạt cảnh Giáng sinh tại Nhà hát Beaufort, thực ra nó vốn là một vở kịch của Hegberr Sullivan, một

mục sư đã ở nhà thờ từ khi Moses tách đôi Biển Đỏ. À vâng, có lẽ ông không già đến mức ấy, nhưng cũng đủ già để bạn có thể nhìn thấu làn da ông. Làn da lúc nào cũng nhóp nhép và trong suốt - bạn trẻ thề là chúng có thể nhìn thấy máu đang chảy trong huyết quản ông – còn tóc ông thì bạc trắng như màu lông những con thỏ bạn vẫn thấy trong các cửa hàng bán thú cưng gần dịp Phục sinh.

Dù sao, ông cũng đã viết vở kịch *Thiên thần Giáng sinh*, vì không muốn tiếp tục trình diễn vở kịch cổ điển *Bản nhạc Giáng sinh* cũ rích của Charles Dickens nữa. Trong ý nghĩ của ông, lão Scrooge là một kẻ ngoại đạo, kẻ đã tìm đến sự cứu rỗi của Chúa chỉ bởi đã nhìn thấy ma quỷ chứ không phải các thiên thần – và là kẻ bai bãi suốt rằng liệu chẳng chính Chúa phái ma quỷ đến? Cũng là kẻ lúc nào cũng bảo rằng mình sẽ không quay lại con đường tội lỗi nếu như lũ ma quỷ không phải từ thiên đường xuống. Vở kịch không trực tiếp nói thẳng ra như vậy ở đoạn kết – nó chỉ tạo ra niềm tin ở người xem, đại loại vậy – nhưng Hegbert không tin ở ma quỷ nếu chúng không thực sự được Chúa phái xuống, điều này không được giải thích bằng từ ngữ đơn giản, đây chính là vấn đề lớn của ông trong vở kịch. Vài năm trước ông thay đổi cái kết của vở kịch - kiểu như nối tiếp nó bằng một phiên bản của riêng ông, kết thúc khi lão Scrooge trở thành một người truyền giáo hay đại loại như thế rồi lão ta hành hương về Jerusalem để tìm đến nơi Chúa Jesus từng giảng kinh. Vở kịch không gây được ấn tượng tốt lắm - thậm chí ngay cả đối với giáo đoàn, những người ngồi ở vị trí khán giả mở to mắt xem buổi biểu diễn – còn báo chí thì đưa ra những nhận xét kiểu như “Mặc dù vở kịch thực sự thú vị, nhưng đây không hẳn là vở kịch tất cả chúng ta từng biết tới và yêu mến...”

Vì thế Hegbert quyết định thử tự mình viết kịch bản. Từ trước đến giờ ông vẫn tự viết các bài giảng đạo, phải thừa nhận một vài bài trong số đó thực sự rất hay, nhất là khi ông nói về “sự phẫn nộ của Chúa giáng xuống những kẻ tà dân” và những điều hay ho tương tự. Khi nói về lũ tà dân, tôi có thể nói ngay, là ông lại sôi máu lên. Đây đúng là chỗ bức xúc của ông. Hồi nhỏ, khi thấy ông đi bộ xuống phố, tôi với lũ bạn thường trốn sau những cái cây mà hét lên “Hegbert là kẻ tà dân!”, rồi cả bọn khúc khích cười như lũ ngốc, như thể chúng tôi là những sinh vật dí dỏm nhất trên đời.

Ông già Hegbert, đứng im như thóc ở trên đường, hai tai ông vênh lên - thề có Chúa, chúng cử động thật sự - mặt ông đỏ bừng, như thể vừa uống xăng vậy, và những đường gân xanh to tướng trên cổ ông bắt đầu nổi hết cả lên, như bản đồ của sông Amazon mà bạn thấy trên kênh National Geographic. Ông nhìn thấy hết bên này tới bên kia, mắt nheo lại thành hai dải nhỏ xíu khi tìm bọn tôi, rồi sau đó, đột ngột ngay trước mắt chúng tôi, ông trở lại nhợt nhạt với làn da tái tái. Thật tình, chắc chắn đó là một thứ rất đáng xem.

Bọn tôi trốn sau một cái cây và Hegbert (dù thế nào đi chăng nữa sao cha mẹ lại có thể đặt tên con là Hegbert cơ chứ?) đứng đó chờ chúng tôi đầu hàng, như thể ông cho rằng bọn tôi ngốc xít không bằng. Bọn tôi lấy tay che miệng để khỏi cười phá lên, nhưng đối với bọn tôi ông chỉ là con số không. Ông quay hết bên này đến bên kia, rồi dừng lại, cặp mắt nhỏ và sáng nhìn thẳng về phía chúng tôi, xuyên qua thân cây, “Ta biết cháu là ai, Landon Carter,” ông nói, “và Chúa cũng biết.” Ông đứng lặng một phút hoặc lâu hơn, rồi tiếp tục đi, và trong suốt buổi giảng đạo cuối tuần đó ông nhìn chằm chằm vào bọn tôi mà nói đại loại thế này “Chúa rất khoan

dung với con trẻ nhưng trẻ con cũng phải xứng đáng với sự nhân từ đó.” Bọn tôi thu mình lại dưới ghế, không phải vì ngượng mà để giấu những tiếng khúc khích. Hegbert không hiểu bọn tôi tạo náo, điều này thực sự rất lạ vì ông cũng có một đứa con. Mà còn nữa, nó là con gái. Còn hơn thế, tuy nhiên chuyện đó để sau.

Dù sao, như tôi đã nói, Hegbert viết vở kịch Thiên thần Giáng sinh và quyết định dựng vở kịch đó thay cho vở cũ của Dickens. Thực sự bản thân vở kịch không đến nỗi nào, điều này khiến tất cả mọi người ngạc nhiên trong năm đầu tiên nó được trình diễn. đại loại đó là câu chuyện về một người đàn ông góa vợ đã mấy năm. Người đàn ông đó, Tom Thornton, từng rất sùng đạo, nhưng ông bị khủng hoảng đức tin sau khi vợ mất trong lúc sinh nở. Ông dành hết tâm sức nuôi nấng đứa con gái nhỏ, nhưng ông không hẳn là một người cha tốt, và thứ cô con gái nhỏ khao khát có được vào dịp Giáng sinh là chiếc hộp nhạc đặc biệt với một thiên thần chạm trổ ở bên trên, giống như trong bức ảnh mà cô bé cắt ra từ cuốn tạp chí cũ. Ông vất vả tìm kiếm món quà rất lâu nhưng không tài nào tìm được. Thế nên, đêm Giáng sinh đã đến mà ông vẫn đi tìm, và khi còn đang ngắm nhìn qua tủ kính các cửa hàng, ông gặp một người phụ nữ kỳ lạ mà ông chưa thấy bao giờ, người phụ nữ đó hứa giúp tìm món quà cho con gái ông. Tuy nhiên, trước tiên họ phải giúp một người vô gia cư nọ đã (nhân tiện, hồi trước, những người vô gia cư được gọi là những kẻ lang thang), rồi họ dừng chân tại một trại trẻ mồ côi để thăm mấy đứa trẻ, rồi đi thăm một bà già cô đơn, bà chỉ cần có ai đó bên cạnh trong đêm Giáng Sinh. Lúc này, người phụ nữ bí ẩn hỏi Tom Thornton muốn điều gì cho Giáng sinh, Tom nói rằng ông chỉ muốn vợ mình sống lại. Người phụ nữ đưa Tom tới đài phun nước của thị trấn và bảo ông hãy nhìn xuống nước sẽ thấy những gì mình đang tìm kiếm. Khi nhìn vào, ông thấy gương mặt cô con gái nhỏ của mình, ông sụp xuống và khóc ngay ở đó. Trong khi Tom thổn thức, người phụ nữ bí ẩn bỏ đi, Tom tìm kiếm nhưng không thấy cô đâu. Cuối cùng ông về nhà, những điều học được buổi tối hôm đó hiện ra trong đầu ông. Tom vào phòng con gái, nhìn con bé ngủ ông nhận ra con bé là tất cả những gì vợ ông để lại, và lại thổn thức vì biết ông đã không phải là một người cha tốt. Thật kỳ lạ, sáng hôm sau, chiếc hộp nhạc ở ngay dưới gốc cây thông, và thiên thần được chạm khắc trên mặt hộp giống hệt người phụ nữ Tom đã gặp đêm hôm trước.

Thực sự vở kịch không dở. Thành thật mà nói, nhiều người lần nào xem cũng khóc như mưa. Năm nào vở kịch cũng cháy vé khi được trình diễn và bởi vì tiếng tăm của nó, cuối cùng Hegbert phải đưa vở diễn từ nhà thờ tới Nhà hát Beaufort, nơi có nhiều chỗ ngồi hơn. Đến khi tôi học năm cuối trung học, nhà hát lúc nào cũng không còn lấy một chỗ trống dù với hai suất diễn, đấy là chưa nói đến những người tham gia trình diễn, riêng chuyện về họ thôi cũng phải kể hết cả ngày.

Bạn thấy đấy, Hegbert muốn người trẻ trình diễn vở kịch - những học sinh năm cuối trung học, không phải diễn viên nhà hát. Tôi đoán ông nghĩ đó là do kinh nghiệm học tập tốt trước khi học sinh vào đại học và đối mặt với những kẻ tà tâm. Ông là kiểu người luôn muốn cứu rỗi chúng tôi khỏi sự cám dỗ. Ông muốn bọn tôi biết rằng ngay cả khi ở xa, Chúa cũng đang dõi theo chúng ta, và nếu chúng ta đặt lòng tin vào Chúa thì mọi việc tốt cuộc sẽ ổn cả. Đó là bài học cuối cùng tôi cũng học được kịp lúc, dù không phải do Hegbert dạy.

Như tôi đã nói, Beaufort là một thị trấn miền Nam tương đối điển hình, cho dù nó mang

trong mình một lịch sử thú vị. Tên cướp biển Râu Đen từng có một ngôi nhà ở đây, và con tàu Nữ Hoàng Anne Báo Thù của hắn bị chôn vùi trong cát, đầu đó ngay gần bờ biển. Gần đây, vài nhà khảo cổ học, hải dương học hoặc ai đó chuyên tìm kiếm những thứ như thế nói họ đã tìm thấy con thuyền, nhưng ai mà biết được, nó đã đắm cách đây hai trăm năm mươi năm và người ta không thể tìm thấy ngăn kín của chiếc tàu để kiểm tra sổ đăng ký của nó. Beaufort đã thay đổi rất nhiều từ những năm năm mươi, nhưng nó vẫn không biến chuyển thành một thành phố hiện đại. Beaufort đã từng và sẽ luôn là một thị trấn nhỏ, tuy nhiên khi tôi mới lớn, nó gần như con không được đánh dấu trên bản đồ. Hãy hình dung thế này, Beaufort nằm trong một quận chiếm toàn bộ phần phía Đông của bang - khoảng hai mươi nghìn dặm vuông - nơi chẳng có thị trấn nào có quá hai trăm nghìn người. Ngay cả khi so sánh với những thị trấn đó, Beaufort vẫn bị xem là nhỏ bé. Toàn bộ khu vực từ phía Đông của Raleigh và Bắc Wilmington cho tới biên giới Virginia là quận mà bố tôi đại diện.

Tôi đoán chừng bạn đã nghe về bố tôi. Ông là một huyền thoại, thậm chí ngay cả đến bây giờ. Tên ông là Worth Carter, ông làm nghị sĩ trong gần ba chục năm. Khẩu hiệu của ông mỗi năm trong mùa tranh cử là “Worth Carter đại diện cho...” và từng người dân sẽ điền tên thị trấn nơi họ sinh sống. Tôi vẫn nhớ, những lần di chuyển khắp nơi bằng ô tô khi mẹ và tôi phải xuất hiện để mọi người thấy rằng bố tôi đúng là người đàn ông của gia đình, chúng tôi đều nhìn thấy những tấm biển như thế được in bằng giấy nến với những cái tên như Otway, Chocawinity và Seven Springs. Ngày nay những thứ như thế không còn hiệu quả nữa nhưng hồi đó rõ ràng đó là kiểu quảng bá tương đối cao siêu. Tôi tưởng tượng nếu bố tôi cố gắng làm thế vào thời nay, những người phản đối ông sẽ điền tất cả các loại ngôn ngữ nhạy cảm vào chỗ trống, nhưng chúng tôi đã chẳng bao giờ nhìn thấy những chữ đó. À, có lẽ là một lần. một người nông dân ở hạt Duplin đã biết từ Cút vào chỗ trống, và khi mẹ tôi nhìn thấy từ đấy, bà che mắt tôi rồi cầu nguyện xin tha thứ cho kẻ dốt nát tội nghiệp. Bà không nói chính xác những lời đó, nhưng tôi đoán được ý đó.

Vì thế bố tôi, ông Nghị sĩ, là một nhân vật quan trọng, tuy nhiên không phải tất cả mọi người đều biết điều ấy, trong đó có ông già Hegbert. Hai người không hợp nhau chút nào, mặc dù bố tôi vẫn tới nhà thờ Hegbert bất cứ khi nào bố tôi ở nhà, chuyện này thì, thẳng thắn mà nói, không thường xuyên cho lắm. Hegbert, cùng với niềm tin những kẻ tà dân sẽ bị tẩy uế công cụ của chúng ở địa ngục, cũng tin rằng chủ nghĩa cộng sản “sẽ dày dụa loài người tới chỗ ngoại đạo”. Mặc dù sự ngoại đạo không phải là một từ - tôi không thể tìm thấy từ đó trong bất kỳ cuốn từ điển nào - giáo đoàn cũng biết ông muốn nói gì. Họ cũng biết ông đang đặc biệt hướng những lời này tới bố tôi, người đang ngồi nhắm mắt giả vờ không nghe. Bố tôi là một đại biểu Quốc hội, những người theo dõi “Ảnh hưởng đỏ”, phong trào được cho rằng đang xâm nhập tất cả các lĩnh vực của đất nước, bao gồm an ninh quốc phòng, giáo dục đại học và thậm chí cả trồng thuốc lá. Bạn phải nhớ rằng sự việc này xảy ra trong thời kỳ chiến tranh lạnh; rất căng thẳng, và những người dân Bắc Carolina chúng tôi cần thứ gì đó để giảm nhẹ tình hình xuống mức độ cá nhân hơn. Bố tôi thì liên tục tìm kiếm các sự kiện thực tế, một việc chẳng liên quan gì tới những người như Hegbert.

Về đến nhà sau buổi lễ, bố tôi hay nói mấy câu kiểu như “Hôm nay, Cha Sullivan ở trong trạng thái hiếm có. Hy vọng con nghe được đoạn Kinh thánh mà Chúa nói về người nghèo...”

Có, chắc chắn rồi, bố...

Bất cứ khi nào có thể bố tôi đều cố gắng giảm nhẹ sự việc. Tôi nghĩ đó là lý do tại sao ông ở trong Quốc hội được lâu đến vậy. Ông là người có thể hôn những đứa bé xấu xí nhất mà vẫn nghĩ ra điều tốt đẹp để nói. Khi đứa bé có cái đầu khổng lồ, ông sẽ nói “Đúng là một thằng bé dịu dàng”, hoặc “Tôi chắc chắn đây là bé gái dễ thương nhất trên thế giới,” nếu nó có một vết chàm che kín toàn bộ khuôn mặt. Một lần, một người phụ nữ xuất hiện với đứa bé nằm trong xe lăn. Bố tôi nhìn thằng bé một cái rồi nói, “Tôi cá mười ăn một rằng cháu là cậu bé thông minh nhất lớp.” Và đúng là như thế thật! Quả thực, bố tôi rất giỏi những thứ như vậy. Ông có thể nhanh chóng thốt ra điều tốt nhất của người khác, không hẳn, đặc biệt nếu bạn biết sự thực ông không khi nào đánh tôi hay làm gì như thế.

Nhưng ông đã không ở bên cạnh khi tôi lớn lên. Tôi ghét phải nói vậy bởi ngày nay mọi người cứ gào lên như thế ngay cả khi họ có cha mẹ ở bên và dùng việc đó để biện hộ cho lối cư xử của mình. *Bố tôi... ông ấy không yêu tôi... đó là lý do vì sao tôi trở thành vũ nữ thoát y và trình diễn trong The Jerry Springer show...* Tôi không dùng lý do đó để biện hộ cho con người tôi đã trở thành, đơn giản tôi chỉ nói sự thật. Bố tôi đi vắng chín tháng trong năm, sống trong một căn hộ ở thủ đô Washington D.C cách nhà ba trăm dặm. Mẹ tôi không đi cùng ông bởi cả hai người đều muốn tôi lớn lên “giống như họ ngày xưa”.

Trước đây, ông nội tôi là người đã dắt bố tôi đi săn và đi câu, dạy ông chơi bóng, có mặt trong các bữa tiệc sinh nhật, tất cả những điều nhỏ nhặt như thế đã bồi đắp đáng kể cuộc đời ông trước khi trưởng thành. Trái lại, bố tôi là người xa lạ, tôi gần như không biết gì về ông. Trong năm năm đầu đời tôi đã nghĩ rằng tất cả các ông bố đều sống ở nơi khác. Phải đến hôm ở nhà trẻ khi Eric Hunter, thằng bạn thân nhất của tôi, hỏi tôi rằng người đàn ông xuất hiện ở nhà tôi đêm hôm trước là ai thì tôi mới nhận ra có gì đó không ổn trong hoàn cảnh của mình.

“Ông ấy là bố tao,” tôi tự hào nói.

“Ồ,” Eric nói trong khi lục lọi hộp đựng bữa trưa của tôi để tìm thanh sô cô la Milky Way, “tao không biết mày có bố đấy.”

Nó đập thẳng vào mặt tôi như vậy.

Vì thế, tôi lớn lên với sự chăm sóc của mẹ. Ngày ấy bà là một quý bà dễ thương, ngọt ngào và dịu dàng, kiểu người mẹ hầu hết mọi người đều ao ước. Nhưng bà đã không, mà cũng chưa bao giờ, có ảnh hưởng kiểu đàn ông đối với cuộc đời tôi, và sự thật đó, cộng với việc lớn lên không có bố bên cạnh, khiến tôi trở thành một kẻ nổi loạn, ngay từ lúc còn nhỏ. Không phải một kẻ xấu, các bạn chú ý nhé. Thỉnh thoảng tôi cùng lũ bạn chỉ lén ra ngoài lúc tối muộn và xát xà phòng lên cửa sổ xe ô tô hoặc ăn lạc luộc trong nghĩa địa phía sau nhà thờ, nhưng trong những năm năm mươi đó là điều khiến các ông bố bà mẹ khác lắc đầu và thì thầm với con cái họ rằng, “Con không nên giống thằng bé Carter đó. Sớm hay muộn nó cũng vào tù thôi.”

Tôi. Một thằng bé hư hỏng. Vì ăn lạc luộc trong nghĩa địa. Thử tưởng tượng mà xem.

Dù sao, bố tôi và ông Hegbert cũng không ưa nhau, nhưng đó không chỉ là chính trị. Không, có vẻ như bố tôi và ông Hegbert biết nhau từ lâu lắm rồi. Hegbert hơn bố tôi chừng hai chục tuổi, và trước khi trở thành mục sư ông từng làm việc cho ông nội tôi.

Ông tôi - mặc dù dành cho bố tôi rất nhiều thời gian - thực sự là một kẻ xấu xa, nếu thật có loại người như vậy. Xin nói, ông chính là người gây dựng nên cơ ngơi của cả gia đình, nhưng tôi không muốn bạn hình dung ông là kiểu người nô lệ của công việc, làm lụng cần mẫn, ngắm nhìn việc kinh doanh phát triển rồi chậm rãi phát đạt cùng với thời gian. Ông tôi không ngoan hơn thế nhiều. Cái cách ông kiếm tiền rất đơn giản – ông khởi nghiệp bằng việc bán rượu lậu, tích lũy của cải trong suốt thời kỳ Cấm Rượu bằng cách phân phối rượu mạnh từ Cuba. Rồi ông bắt đầu mua đất và thuê những người lính canh làm việc. Ông lấy chín mươi phần trăm số tiền mà những người lính canh thu được nhờ trồng thuốc lá, rồi lại cho họ vay tiền bất cứ khi nào họ cần với lãi suất cắt cổ. Đương nhiên, ông chẳng bao giờ định đòi tiền – thay vào đó ông tịch thu đất hoặc bất cứ công cụ sản xuất nào mà họ sở hữu. Rồi sau đó, trong lúc ông gọi là “giây phút cảm hứng”, ông thành lập một ngân hàng tên là Ngân hàng và Tín dụng Carter. Ngân hàng duy nhất khác nằm trong bán kính hai hạt đã bị cháy rụi một cách bí ẩn, và cùng với sự tấn công mạnh mẽ của thời kỳ Đại suy thoái, nó chẳng bao giờ hoạt động trở lại. Mặc dù tất cả mọi người đều biết thực sự chuyện gì đã xảy ra, nhưng không ai dám hé một lời vì sợ bị trả thù, và sự sợ hãi của họ là có lý do. Ngân hàng đó không phải là tòa nhà duy nhất bị thiêu rụi một cách bí ẩn.

Tỷ lệ lãi suất của ông tôi rất tàn bạo, và rồi từng chút từng chút một, khi người dân vỡ nợ, ông bắt đầu tích lũy thêm tài sản và đất đai. Khi cuộc Đại suy thoái vào hồi khốc liệt nhất, ông tịch thu hàng tá cơ sở làm ăn trên khắp hạt để gán nợ và cùng lúc đó giữ lại những người chủ cũ làm công ăn lương, chỉ trả vừa đủ để giữ họ ở lại, bởi vì họ chẳng có nơi nào khác để đi hết. Ông nói khi kinh tế khá hơn ông sẽ bán cơ sở kinh doanh vốn của họ lại cho họ, và ai cũng tin.

Tuy nhiên, ông chưa từng một lần giữ lời hứa. Cuối cùng, ông kiểm soát phần lớn kinh tế của hạt và lạm dụng quyền lực của mình theo mọi cách.

Tôi rất muốn nói với bạn rằng cuối cùng ông chết tức tưởi, nhưng không hề. Ông qua đời khi đã rất già, lúc đang ngủ với cô bồ trên chiếc thuyền buồm của mình ở ngoài đảo Cayman. Ông sống lâu hơn cả vợ và người con trai độc nhất của mình. Một lão già như thế mà kết thúc như vậy hả? Cuộc đời, theo như tôi biết, chẳng bao giờ công bằng hết. Người ta nên cho bạn biết điều đó, nếu họ có ý định dạy bạn thứ gì ở trường.

Nhưng quay trở lại với câu chuyện... Khi nhận ra ông tôi thực sự là một kẻ tồi tệ như thế nào, Hegbert đã không làm việc cho ông tôi nữa mà tham gia đoàn mục sư, sau đó ông trở lại Beaufort và bắt đầu giảng đạo tại chính nhà thờ chúng tôi đi lễ. Ông ấy dành vài năm đầu tiên để trau dồi truyền thuyết lửa-và-lưu huỳnh bằng những bài giảng đạo hàng tháng về những con quỷ tham lam, và việc này khiến ông chỉ còn rất ít thời gian làm bất kỳ thứ gì khác. Ông lấy vợ khi ngoài bốn mươi ba tuổi và ông bước sang tuổi năm lăm lúc con gái của ông, Jamie Sullivan, chào đời. Vợ ông, một người phụ nữ nhỏ bé, mong manh trẻ hơn ông hai mươi tuổi,

sẩy thai sáu lần trước khi sinh hạ Jamie, và cuối cùng bà chết trong lúc sinh nở, khiến Hegbert trở nên góa bụa và một mình nuôi con gái.

Đây, tất nhiên, chính là câu chuyện đằng sau vở kịch.

Mọi người biết câu chuyện thậm chí trước khi vở kịch lần đầu tiên được trình diễn. Đó là một trong những câu chuyện được nhắc đi nhắc lại bất cứ khi nào Hegbert rửa tội cho một đứa bé hay tham dự đám tang. Tất cả mọi người đều biết rõ câu chuyện, và tôi nghĩ đó là lý do tại sao rất nhiều người xúc động khi xem vở kịch Giáng Sinh. Họ biết dựa trên một sự việc có thật, khiến vở kịch mang một ý nghĩa đặc biệt.

Jamie Sullivan, cũng giống như tôi, là học sinh năm cuối trung học, và con bé được chọn để đóng vai thiên thần từ trước, những người khác thậm chí không có lấy một cơ hội. Điều này, tất nhiên, khiến cho vở kịch đặc biệt gấp bội. Đó là một việc lớn, có thể là lớn nhất từ trước đến giờ - ít nhất là theo đánh giá của cô Garber. Cô là giáo viên môn kịch, và khi tôi gặp cô lần đầu, cô rất hào hứng về biết bao triển vọng cho vở kịch đó.

Lúc bấy giờ tôi không định tham gia lớp kịch năm học đó. Tôi thực sự không có ý định, nhưng tôi phải chọn hoặc là lớp kịch đó, hoặc là lớp hóa học II. Chuyện là, tôi nghĩ đây có thể là lớp học nhàn nhã, đặc biệt khi so sánh với lựa chọn còn lại. Không bài luận, không bài kiểm tra, không bảng số nơi tôi phải ghi nhớ các proton và neutron và các nguyên tố kết hợp trong công thức phù hợp của chúng... còn gì tốt hơn với một học sinh cuối cấp chứ? Đó có vẻ như là điều hiển nhiên, và khi ghi danh vào lớp kịch tôi nghĩ mình có thể ngủ gật trong hầu hết mọi giờ học, điều này, tính đến những buổi tối thức khuya ăn lạc luộc của tôi, thì thực sự rất quan trọng.

Vào ngày đầu tiên của lớp kịch, tôi là người cuối cùng có mặt, bước vào lớp chỉ vài giây trước khi chuông reo, rồi chiếm một chỗ ở cuối lớp. Cô Garber quay lưng lại với cả lớp, đang bận viết tên của mình với những chữ cái to tướng dính vào nhau, như thể chúng tôi không biết cô là ai vậy. Cô rất to lớn, cao ít nhất là một mét chín, với mái tóc đỏ rực và làn da tái tái cho thấy rõ những vết tàn nhang ở tuổi bốn mươi. Cô còn quá béo nữa – tôi nói thật, cô ăn đứt một tạ hơn – và cô đặc biệt thích mặc những chiếc váy hoa dài. Cô có cặp kính gọng sừng dày màu đen, và cô chào mọi người bằng kiểu “Xin chàooooo”, gần như hát lên âm tiết cuối vậy. Cô Garber là người rất đặc biệt, điều đó là chắc chắn, và cô độc thân, điều này thậm chí còn khiến sự việc tồi tệ hơn. Một anh chàng, không cần biết bao nhiêu tuổi, không thể khỏi cảm thấy ái ngại cho một cô gái như cô.

Dưới tên mình, cô viết những mục tiêu mà cô muốn đạt được trong năm đó. “Tự tin” là số một, theo sau “Tự nhận thức”, và thứ ba, “Tự thực hiện”. Cô Garber rất mê những thứ “Tự”, điều này khiến cô đi trước hẳn một bước trong lĩnh vực tâm lý học trị liệu, mặc dù lúc ấy có lẽ cô cũng không nhận ra. Cô Garber là người tiên phong trong lĩnh vực này. Có thể là do vẻ bề ngoài của cô; có lẽ cô chỉ đang cố gắng để cảm thấy dễ chịu hơn về bản thân.

Nhưng tôi đang lạc đề.

Không phải cho đến khi lớp học bắt đầu tôi mới nhận thấy điều gì đó không bình thường. Mặc dù trường trung học Beaufort không lớn, tôi biết sự thật nó được chia đều theo tỷ lệ 50-50 giữa nam và nữ, đó chính là lý do tôi ngạc nhiên khi thấy lớp học này có ít nhất chín mươi phần trăm là nữ. Có duy nhất một thằng con trai khác trong lớp, điều này theo tôi là điềm lành, và trong một giây tôi cảm thấy đỏ mặt với cảm giác kiểu như “thế giới hãy coi chừng, tôi đến đây”. Bọn con gái, con gái, con gái... Tôi không thể không nghĩ đến. Con gái, con gái và không có bài kiểm tra nào trước mắt.

Té ra tôi không phải là đứa duy nhất suy tính về tương lai...

Thế rồi cô Garber nhắc đến vở kịch Giáng sinh và thông báo với tất cả mọi người rằng Jamie Sullivan sẽ đóng vai thiên thần năm đó. Cô Garber vỗ tay ngay lập tức – cô cũng là một thành viên của nhà thờ - và rất nhiều người nghĩ cô đang theo đuổi Hegbert. Tôi nhớ rằng, lần đầu tiên nghe tin ấy, tôi đã nghĩ may mà họ quá già để có thể có con, nếu họ có lấy nhau. Thử tưởng tượng mà xem – mờ nhạt và những đốm tàn nhang ư? Ý nghĩ này khiến mọi người đều rùng mình, nhưng tất nhiên chẳng ai dám hé răng về chuyện đó, ít nhất trong khoảng cách mà cô Garber và ông Hegbert nghe được. Tin đồn là một chuyện, tin đồn ác ý lại là chuyện khác, và ngay cả trong trường trung học chúng tôi cũng không xấu tính đến vậy. Cô Garber tiếp tục vỗ tay một lúc, có mỗi mình cô, cho đến khi cuối cùng tất cả chúng tôi cũng tham gia, bởi rõ ràng đó là điều cô muốn. “Đứng dậy nào, Jamie,” cô nói. Rồi Jamie đứng dậy và xoay người lại với cả lớp, cô Garber bắt đầu vỗ tay thậm chí còn nhanh hơn, như thể cô đang đứng cạnh một ngôi sao điện ảnh sáng giá.

Jamie Sullivan là một con bé dễ thương. Thực sự là như vậy. Beaufort rất nhỏ nên chỉ có một trường tiểu học duy nhất, vì thế chúng tôi học chung lớp suốt từ trước tới giờ, và sẽ là nói dối nếu bảo tôi chưa bao giờ trò chuyện với con bé. Hồi lớp hai, nó từng ngồi cạnh tôi suốt cả năm học, và chúng tôi thậm chí còn có vài lần nói chuyện với nhau, nhưng điều này không có nghĩa là tôi hay chơi với nó những lúc rảnh rỗi, ngay cả hồi đó. Người tôi gặp ở trường là một chuyện; người tôi gặp sau giờ học là chuyện hoàn toàn khác, và Jamie chưa bao giờ có mặt trong chương trình vui chơi của tôi.

Không phải vì Jamie không hấp dẫn - đừng hiểu nhầm tôi. Nó không xấu xí hay làm sao hết. Thật may con bé giống mẹ nó, người mà, theo như những bức ảnh tôi đã xem, trông không hề tệ, đặc biệt khi so với người mà kết cục bà đã lấy làm chồng. Nhưng dù sao Jamie cũng không hẳn là kiểu phụ nữ tôi coi là hấp dẫn. Mặc dù con bé có thân hình mảnh mai, mái tóc màu mật ong và đôi mắt xanh nhạt, nhưng hầu như lúc nào trong nó cũng có vẻ... thô sơ, ấy là khi có ai đó thèm để mắt đến nó. Jamie không quan tâm lắm đến vẻ bề ngoài, bởi nó luôn luôn tìm kiếm những thứ như “vẻ đẹp nội tâm”, và tôi đoán đó là một phần lý do con bé có hình thức như vậy. Suốt khoảng thời gian tôi biết Jamie – và điều này sẽ còn lặp lại, hãy nhớ nhé – con bé luôn búi tóc thật chặt, gần giống kiểu một bà cô không chồng, và chẳng trang điểm tí nào. Kèm thêm chiếc áo len nâu tầm thường và cái váy kẻ ô vuông, lúc nào trong nó cũng như đang trên đường đi phỏng vấn để vào làm ở thư viện vậy. Chúng tôi từng nghĩ đó chỉ là một trạng thái nhất thời và thể nào rồi con bé cũng sẽ vượt qua giai đoạn đó, nhưng chẳng bao giờ hết. Thậm chí trong suốt ba năm đầu tiên ở trường trung học, nó cũng chẳng thay đổi chút nào. Thứ duy nhất thay

đổi là kích cỡ quần áo của nó.

Nhưng không chỉ vẻ bề ngoài khiến Jamie khác biệt, mà còn do cách con bé hành xử nữa. Jamie chẳng bao giờ chịu bỏ thời gian đàn đúm ở quán Cecil's hay tới những bữa tiệc ngủ của bọn con gái, và tôi biết chắc rằng từ trước đến giờ nó chưa từng có bạn trai. Con bé mà có bồ, ông Hegbert dám lên cơn đau tim lắm. Nhưng ngay cả khi một sự thay đổi điên rồ nào đó khiến Hegbert cho phép chuyện này thì đó vẫn chẳng phải là vấn đề. Jamie mang cuốn Kinh thánh theo mình khắp nơi, và nếu Hegbert và hình thức của con bé vẫn chưa đủ khiến bọn con trai tránh xa thì cuốn Kinh thánh chắc chắn làm được điều này. Hồi đó tôi thích Kinh thánh như một thằng con trai mới lớn thôi, nhưng Jamie có vẻ thích thú nó theo cách hoàn toàn lạ lẫm với tôi. Nó không chỉ tham dự kỳ nghỉ của trường Dòng tháng Tám hàng năm, mà còn đọc Kinh thánh trong giờ nghỉ trưa ở trường. Trong đầu tôi việc đó không hề bình thường, thậm chí con bé có là con mục sư đi chăng nữa. Dù bạn có phân tích thế nào thì đọc những bức thư của Thánh Paul gửi người Ephesian cũng không thể vui bằng trò tán tỉnh, nếu bạn hiểu điều tôi muốn nói.

Nhưng Jamie không chỉ dừng ở đó. Vì đọc Kinh thánh nhiều quá, hoặc có lẽ do ảnh hưởng của Hegbert, Jamie tin rằng giúp đỡ người khác là hết sức quan trọng và cứu tế chính xác là việc con bé làm. Tôi biết nó làm tình nguyện tại một trại trẻ mồ côi ở thành phố Morehead, nhưng với nó đơn giản thế thôi thì chưa đủ. Nó lúc nào cũng phải phụ trách gây quỹ này hay quỹ khác, giúp đỡ tất cả mọi người từ hội Hướng đạo sinh tới hội Những nàng công chúa Da đỏ, và tôi biết là lúc mười bốn tuổi nó đã dành phần lớn thời gian nghỉ hè để sơn lại tường căn nhà của người hàng xóm già. Jamie là kiểu con gái sẵn sàng gieo hạt trong vườn của một người nào đó mà không cần chờ nhờ vả, hay là chặn xe cộ để giúp bọn trẻ con qua đường. Nó sẽ tiết kiệm tiền tiêu vặt để mua một quả bóng rổ cho lũ trẻ mồ côi, hoặc quay lại bỏ tiền vào hòm công đức của nhà thờ vào ngày Chủ nhật. Nói một cách khác, con bé là kiểu con gái khiến bọn còn lại chúng tôi cảm thấy mình thật xấu xa, và bất kỳ khi nào nó liếc tôi, tôi không khỏi cảm thấy tội lỗi, mặc dù tôi chẳng làm gì sai cả.

Lòng tốt của Jamie không chỉ giới hạn với đồng loại. Giả sử nếu con bé vô tình bắt gặp một con vật bị thương, nó cũng cố gắng giúp đỡ con vật đó. Sóc chuột, sóc, chó, mèo, cóc... chẳng là vấn đề với nó. Bác sĩ thú y Rawlings chỉ cần nhìn từ xa là đã nhận ra Jamie, ông lắc đầu mỗi khi thấy con bé bước tới cửa mang theo chiếc hộp các tông đựng một con vật nữa bên trong. Ông tháo kính ra lau bằng khăn tay trong lúc Jamie giải thích nó đã tìm thấy con vật tội nghiệp như thế nào và chuyện gì đã xảy ra. "Nó bị ô tô đâm, bác sĩ Rawlings. Cháu nghĩ Chúa đã sắp xếp để cháu tìm ra và cứu sống nó. Bác sẽ giúp cháu chứ ạ?"

Với Jamie, mọi thứ đều nằm trong dự tính của Chúa. Đây là một chuyện khác nữa. Cứ khi nào bạn nói chuyện với Jamie, bất kể là chủ đề gì con bé cũng sẽ đề cập đến dự tính của Chúa. Trận đấu bóng bầu dục bị hoãn do trời mưa ư? Hẳn phải là kế hoạch của Chúa để ngăn chặn một điều gì đó tồi tệ hơn xảy ra. Một bài kiểm tra lượng giác bất ngờ mà cả lớp đều trượt ư? Hẳn là do Chúa muốn thử thách chúng tôi. Dù sao, bạn cũng hình dung được rồi đấy.

Rồi tất nhiên là còn chuyện toàn bộ hoàn cảnh của Hegbert, điều này chẳng hề ảnh hưởng

gì đối với con bé. Là con gái mục sư hẳn không dễ dàng gì, nhưng con bé khiến việc đó nghe như là điều tự nhiên nhất trên thế giới và nó thật may mắn được ban phước theo cách này. Đây cũng chính là câu con bé hay nói. “Mình thật may mắn có người bố như bố mình.” Bất cứ khi nào nó nói vậy, chúng tôi chỉ có thể lắc đầu và tự hỏi không hiểu con bé từ hành tình nào rơi xuống.

Tuy nhiên, bất chấp tất cả những điều đáng chú ý khác, điều thực sự khiến tôi phát điên về con bé là lúc nào nó cũng vui vẻ, bất kể chuyện gì đang xảy ra xung quanh. Tôi thề, con bé đó chưa khi nào nói xấu về bất cứ thứ gì hay về bất cứ ai, thậm chí với bọn tôi, những đứa chưa bao giờ từng tử tế với nó cho lắm. Nó sẽ ngân nga một mình khi đi xuống phố, vẫy tay với những người lạ lái xe ngang qua. Nhiều khi các bà các cô còn chạy ra khỏi nhà nếu họ trong thấy Jamie đi qua, mời con bé bánh bí đỏ nếu họ vừa nướng bánh cả ngày hay nước chanh nếu hôm đó trời nóng. Có vẻ như tất cả người lớn trong thị trấn đều yêu mến con bé. “Thật là một cô bé đáng yêu,” họ nói vậy bất cứ khi nào nghe thấy tên Jamie. “Thế giới sẽ tốt đẹp hơn nếu có nhiều người giống như con bé.”

Nhưng bọn tôi thì không thấy thế. Trong đầu chúng tôi, một Jamie Sullivan đã là quá nhiều rồi.

Tôi đang nghĩ về những điều này khi Jamie đứng trước mặt chúng tôi trong ngày đầu tiên của lớp kịch, và phải nói rằng tôi cũng chẳng thích nhìn con bé cho lắm. Nhưng thật kỳ lạ, ngay khi Jamie quay lại, tôi gần như bị sốc, giống như đang ngồi trên dây điện vậy. Con bé mặc váy kẻ sọc cùng áo cánh trắng, khoắc ngoài chiếc áo len màu nâu quen thuộc cũ kỹ tôi đã thấy hàng triệu lần, nhưng chiếc áo len không thể giấu nổi hai quả cau mới nhú trên ngực nó mà tôi thề là ba tháng trước chưa từng thấy. Nó chưa bao giờ trang điểm và vẫn chẳng trang điểm, nhưng da nó rạm nắng, có lẽ là do ở Trường Kinh thánh, và lần đầu tiên tôi thấy nó - ừ, gần như là xinh. Tất nhiên, tôi phản bác điều đó ngay lập tức, nhưng khi con bé nhìn quanh lớp học, nó dừng lại và mỉm cười với chính tôi, rõ ràng rất vui khi thấy tôi ở trong lớp. Phải đến mãi sau này tôi mới hiểu vì sao.

Chương 2

Tôi dự định vào Đại học Bắc Carolina ở Chapel Hill sau khi học xong cấp ba. Bố muốn tôi vào Harvard hay Princeton giống như con trai các ông nghị sĩ khác, nhưng với kết quả học tập của tôi điều đó là không thể. Nói vậy không có nghĩa tôi là một học sinh tồi. Tôi chỉ không tập

trung vào việc học hành, và điểm số của tôi không đạt yêu cầu để vào các trường trong nhóm Ivy Leagues. Vào năm cuối phổ thông tôi cũng không chắc liệu mình có được nhận vào Đại học Bắc Carolina hay không, đây là nơi mà bố tôi từng học và ông có thể giết dây một số người ở đó. Trong một kỳ nghỉ cuối tuần hiếm hoi ở nhà, bố tôi đã nảy ra kế hoạch đưa tôi vào hàng học sinh đầu bảng. Lúc đó tôi chỉ vừa kết thúc tuần học đầu tiên và cả nhà đang ngồi ăn tối. Bố tôi ở nhà ba ngày nhân dịp Lễ lao động trùng vào cuối tuần.

"Bố nghĩ con nên tranh chức chủ tịch hội học sinh đi," ông nói. "Con sẽ tốt nghiệp vào tháng Sáu, bố nghĩ hoạt động này sẽ làm đẹp học bạ của con. Mẹ con cũng nghĩ như thế đấy."

Mẹ tôi gật đầu trong khi đang nhai đầy đậu trong mồm. Bà không nói nhiều khi bố tôi phát biểu, mặc dù bà nháy mắt với tôi. Đôi khi tôi nghĩ mẹ thích thấy tôi lúng túng, mặc dù bà rất dễ thương.

"Con nghĩ mình không có cơ hội chiến thắng đâu," tôi nói. Mặc dù có lẽ tôi là đứa nhà giàu nhất trong trường, nhưng không có nghĩa tôi là đứa nổi bật nhất. Vinh dự đó thuộc về Eric Hunter, bạn thân nhất của tôi. Nó có thể ném một quả bóng chày mạnh cỡ 90 dặm một giờ; và với vai trò tiền vệ ngôi sao, nó đã dẫn dắt đội bóng chày trường tôi dành nhiều cúp vô địch tiểu bang. Nó là một thằng ra trò. Thậm chí tên nó nghe cũng hay nữa.

"Tất nhiên con sẽ thắng," bố tôi nói nhanh. "Nhà Carter chúng ta luôn chiến thắng."

Đây là một trong số những lý do tôi không thích ở bên cạnh bố. Trong suốt thời gian ít ỏi ở nhà, ông luôn muốn biến tôi thành một phiên bản thu nhỏ của chính ông. Vì hầu hết thời gian lớn lên mà không có bố ở nhà, tôi thường xuyên cảm thấy bức bối khi ở bên cạnh ông. Đây là lần đầu tiên chúng tôi nói chuyện trong nhiều tuần. Ông hiếm khi nói chuyện với tôi trên điện thoại.

"Nhưng nếu con không muốn thì sao?"

Bố đặt nĩa xuống, miếng sườn vẫn còn ở trên răng nĩa. Ông ném cho tôi cái nhìn giận dữ. Bố tôi mặc vest ngay cả khi nhiệt độ ở trong nhà lên tới gần 30 độ C, và nó khiến ông trông càng đáng sợ hơn. Nhân tiện, bố tôi luôn luôn mặc vest.

"Bố nghĩ," ông chậm rãi nói, "đó là một ý hay."

Tôi biết rằng khi ông nói theo cách đó thì vấn đề đã được quyết định. Đó là kiểu của gia đình tôi. Lời bố tôi nói là luật pháp. Nhưng sự thật là, ngay cả khi đã đồng ý, tôi cũng chẳng muốn làm việc này. Tôi không muốn lãng phí buổi chiều gặp giáo viên sau giờ học - sau giờ học! - hàng tuần cho đến hết năm, nghĩ ra chủ đề cho các buổi khiêu vũ ở trường hay cố gắng quyết định xem biểu ngữ nên màu gì. Đó là tất cả những việc chủ tịch hội học sinh làm, ít nhất là thời tôi trung học. Kiểu như học sinh chẳng bao giờ có quyền được quyết định việc gì có ý nghĩa.

Nhưng dù sao, tôi biết bố tôi có lý. Nếu muốn vào Đại học Bắc Carolina, tôi phải làm gì đó.

Tôi không muốn chơi bóng đá hay bóng rổ, không chơi nhạc cụ nào, không ở trong câu lạc bộ cờ hay câu lạc bộ bowling hay bất cứ cái gì khác. Tôi không xuất sắc trong lớp học - chết tiệt, tôi chẳng xuất sắc bất cứ cái gì hết.

Mỗi lúc một chán nản, tôi liệt kê những thứ tôi thực sự có thể làm, nhưng thành thật mà nói chẳng có nhiều. Tôi có thể buộc chín kiểu nút dây neo khác nhau, có thể bước chân trần qua nhựa đường nóng xa hơn bất cứ người nào tôi biết, có thể giữ thăng bằng một cái bút chì thăng tắp trên ngón trỏ của tôi trong vòng ba mươi giây... nhưng tôi nghĩ chẳng có việc gì trong những việc đó sẽ thực sự nổi bật trên hồ sơ xin vào đại học. Thế là tôi nằm dài trên giường cả đêm, dần dần đi tới một nhận định tuyệt vọng rằng mình là một kẻ thất bại. Cảm ơn bố.

Sáng hôm sau tôi lên văn phòng hiệu trưởng để ghi tên vào danh sách ứng viên. Có hai đứa khác sẽ tranh cử - John Foreman và Maggie Brown. Ngay lúc đó tôi đã biết John không có lấy một cơ hội. Nó là loại con trai có thể xé toạc quần áo của bạn trong khi nói chuyện với bạn. Nhưng nó là một học sinh giỏi. Nó ngồi hàng đầu tiên và giơ tay mỗi lần giáo viên đặt câu hỏi. Mà nếu có bị gọi bất chợt, hầu như lúc nào nó cũng trả lời đúng, và nó sẽ quay bên này bên kia với vẻ mặt tự mãn, như thể chứng minh trí tuệ siêu việt của mình khi số sánh với những đứa khác trong lớp. Eric và tôi thường ném đạn giấy vào nó khi giáo viên quay lưng lại.

Maggie Brown là trường hợp đầy vấn đề khác nữa. Con bé cũng là học sinh giỏi. Nó ở trong hội đồng học sinh trong ba năm đầu và là lớp trưởng lúc còn học trung học cơ sở một năm trước. Điều duy nhất chống lại nó là việc nó không được xinh cho lắm, và nó đã tăng tới chín cân trong mùa hè đó. Tôi biết rằng không thằng con trai nào bầu cho nó.

Sau khi cân nhắc khả năng cạnh tranh, tôi đoán rằng tôi có cơ hội. Toàn bộ tương lai của tôi nằm ở đây, vì thế tôi cần hoạch định chính xác chiến lược của mình. Eric là người đầu tiên đồng ý.

"Đương nhiên tao sẽ bảo tất cả bọn con trai trong đội bầu cho mày, không vấn đề gì. Nếu mày thực sự muốn thế."

"Cả mấy cô bồ của chúng nó nữa chứ?" tôi hỏi.

Đó gần như là toàn bộ chiến dịch của tôi. Tất nhiên, tôi tới các buổi tranh luận như việc phải làm, và phân phát chỗ tờ rơi ngớ ngẩn "Những gì tôi sẽ làm nếu được bầu làm chủ tịch", nhưng cuối cùng Eric Hunter có lẽ mới chính là người đưa tôi đến nơi tôi cần đến. Trường trung học Beaufort chỉ có khoảng bốn trăm học sinh, vì thế có được phiếu bầu của đội thể thao sẽ là điều quyết định, và dù sao phần lớn học sinh cũng chẳng thèm chú ý đến người chúng bầu. Cuối cùng mọi chuyện cũng thành công đúng như tôi dự định.

Tôi được bầu làm chủ tịch hội học sinh của trường với đa số phiếu. Lúc đó tôi cũng chẳng biết việc này sẽ dẫn tôi tới những rắc rối gì nữa.

Lớp mười một, tôi hẹn hò với một cô gái tên là Angela Clark. Angela là bạn gái thực sự đầu tiên của tôi, mặc dù chuyện đó chỉ kéo dài vài tháng. Ngay trước khi năm học kết thúc, con bé

bỏ tôi theo một gã tên là Lew, hai mươi tuổi, đang làm thợ máy trong xưởng sửa chữa của bố hắn ta. Điều hay ho nhất ở hắn, theo tôi biết, chính là việc hắn ta có một chiếc ô tô rất đẹp. Lew luôn mặc áo phông trắng với một bao Camels nhét túi, đứng dựa vào mũi chiếc Thunderbird của mình nhìn trước nhìn sau, nói những câu đại loại như "Chào cô bé" bất cứ khi nào có một đứa con gái đi ngang qua. Hắn ta thực sự là một kẻ "thăng cuộc", nếu bạn hiểu tôi muốn nói gì.

Dù thế nào, buổi khiêu vũ đầu năm học cũng sắp đến, và vì chuyện Angela, tôi vẫn chưa có người đi cùng. Ai trong uỷ ban sinh viên cũng phải tham dự - điều đó là bắt buộc. Tôi phải giúp trang trí lại phòng thể chất và dọn dẹp vào ngày hôm sau - hơn nữa, đây cũng là một dịp vui vẻ. Tôi gọi điện cho vài cô gái quen biết, nhưng bọn họ đều đã có hẹn, vì thế tôi gọi thêm vài cô nữa. Các cô này đều đã có hẹn luôn. Vào tuần cuối cùng, sự lựa chọn trở nên rất hạn chế. Tất cả chỉ còn những đứa con gái đeo kính dày cộp và nói ngọng. Thật ra Beaufort chưa bao giờ là quê hương của các cô gái đẹp, nhưng dù sao tôi vẫn phải tìm cho ra một ai đó. Tôi không muốn tới buổi khiêu vũ mà chẳng có cô gái nào đi cùng - trông sẽ ra làm sao chứ? Tôi sẽ là chủ tịch hội học sinh duy nhất đến dự buổi khiêu vũ đầu năm học một mình. Bọn con trai sẽ bàn tán về tôi suốt đêm hoặc tôi sẽ phải dọn dẹp những đồng nôn mửa trong nhà vệ sinh. Đó là việc mà mấy đứa đi một mình thường phải làm.

Cảm thấy khá hoảng sợ, tôi lôi cuốn lưu bút năm trước ra và bắt đầu lật hết trang này trang khác, tìm bất cứ ai có thể còn chưa có hẹn. Đầu tiên tôi xem qua các trang với những cô gái hơn tuổi. Mặc dù nhiều người trong số họ đang học đại học, vài người vẫn còn ở quanh thị trấn. Thậm chí không nghĩ mình có lấy một cơ hội, tôi vẫn gọi điện, và thực tế đã chứng minh là tôi đúng. Tôi không tìm được bất kỳ ai, ít nhất không một người nào đi cùng tôi. Phải nói là nhờ vụ này tôi trở nên khá giỏi đương đầu với sự từ chối, mặc dù điều đó không phải là điều bạn thích khoe khoang với con cháu mình. Mẹ tôi biết chuyện, cuối cùng bà vào phòng và ngồi xuống cạnh tôi.

"Nếu con không có bạn đi cùng, mẹ sẽ rất vui được đi cùng con," bà nói.

"Cám ơn mẹ," tôi chán nản nói.

Khi mẹ rời khỏi phòng, tôi thậm chí còn cảm thấy tồi tệ hơn lúc trước. Ngay cả mẹ cũng không nghĩ tôi sẽ tìm được ai đó. Và nếu tôi xuất hiện cùng mẹ thì sao? Có sống đến một trăm năm tôi cũng sẽ chẳng bao giờ hết ngượng về chuyện này.

Nhân tiện đây, còn có một thằng khác cũng ở trong tình cảnh giống như tôi. Carey Dennison đã từng được bầu là thủ quỹ, và nó cũng chưa có ai đi cùng. Carey là kiểu con trai không ai muốn gần, và lý do duy nhất nó được bầu là bởi vì chẳng có ai cạnh tranh chức đó cả. Nó chơi kèn tuba trong đội nhạc diễu hành, và thân hình của nó trông chẳng cân đối chút nào, như thể nó ngừng lớn nửa chừng ở tuổi dậy thì. Nó có cái bụng vĩ đại và tay chân lênh khênh, giống như *người Hoo ở Làng Hoo*, nếu bạn hiểu tôi muốn nói gì. Nó cũng có kiểu nói cao giọng - cũng chính vì thế mà nó chơi đàn tuba giỏi, tôi cho là vậy - và chưa bao giờ thôi hỏi, "Cuối tuần trước mày đi đâu? Có vui không? Mày có gặp đứa con gái nào không?" Nó sẽ thậm chí chẳng đợi câu trả lời, và đi đi lại lại liên tục khi hỏi nên bạn phải liên tục quay đầu để nhìn thấy nó.

Tôi thề nó có lẽ là người phiền hà nhất mà tôi từng gặp. Nếu tôi không có một cái hẹn, nó sẽ đứng cùng một phe với tôi cả đêm, bắn hàng tràng câu hỏi như một vị công tố viên loạn trí vậy.

Thế là tôi tiếp tục lật các trang lưu bút tới mục lớp 11 cho đến khi nhìn thấy ảnh của Jamie Sullivan. Tôi chỉ ngừng lại một giây, rồi chuyển qua trang khác, tự nguyện rửa bản thân vì thậm chí đã nghĩ đến điều này. Tôi dùng một giờ tiếp theo để tìm kiếm bất cứ ai trông chỉ cần hơi tử tế chút xíu thôi cũng được, nhưng dần dần tôi nhận ra chẳng còn lại ai hết. Cuối cùng, tôi trở lại bức ảnh của Jamie và nhìn kỹ lại một lần nữa. Nó không hề xấu xí, tôi tự nhủ với mình, và con bé cũng hiền lành. Tôi nghĩ, có thể nó sẽ đồng ý...

Tôi đóng sập cuốn lưu bút lại. Jamie Sullivan ư? Con gái Hegbert ư? Không đời nào. Chắc chắn không đời nào. Lũ bạn sẽ giết tôi tới chết.

Nhưng so với việc đi cùng mẹ tôi hoặc dọn dẹp nôn mửa, hoặc thậm chí, Chúa ơi... Carey Dennison? Tôi dành thời gian còn lại của cả buổi tối hôm đó để cân nhắc lợi hại trong tình thế tiến thoái lưỡng nan của mình. Tin tôi đi, tôi đã suy đi tính lại chán chê rồi, nhưng cuối cùng, ngay cả đối với tôi, sự lựa chọn đã rõ ràng. Tôi phải mời Jamie đến buổi khiêu vũ thôi, tôi lại đi quanh phòng nghĩ xem cách nào tốt nhất để hỏi con bé.

Đó chính là lúc tôi nhận ra một điều khủng khiếp, một điều thực sự đáng sợ. Tôi đột nhiên nhớ ra, Carey Dennison có lẽ nó cũng đang xem lưu bút! Nó quái đản, nhưng không phải loại con trai thích lau các bãi nôn, và nếu đã gặp mẹ nó, người ta biết sự lựa chọn của nó thậm chí còn tồi tệ hơn tôi. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu nó rủ Jamie trước? Jamie sẽ không từ chối, và thực tế con bé là sự lựa chọn duy nhất mà nó có. Không ai ngoài con bé có thể chịu được việc bị bắt gặp đi cùng thằng ấy. Jamie giúp đỡ tất cả mọi người - con bé là một trong những vị thánh cho rằng ai cũng có cơ hội bình đẳng như nhau. Nó có thể lắng nghe giọng nói choang choác của thằng Carey, cảm thấy được lòng tốt tỏa ra từ tim thằng kia, và đồng ý ngay lập tức.

Thế là tôi ngồi đó, trong phòng mình, phát cuồng lên khi nghĩ tới việc Jamie có thể không tới buổi khiêu vũ với tôi. Tối hôm đó, gần như tôi không ngủ, tôi tự nhủ, đó là điều kỳ diệu nhất tôi từng trải qua. Tôi nghĩ chắc chưa có ai từng lăn tăn về việc mời Jamie đi chơi. Tôi dự định sẽ hỏi con bé ngay trong buổi sáng, trong khi tôi vẫn còn can đảm, nhưng Jamie không có ở trường. Tôi đoán con bé đang làm từ thiện ở trại trẻ mồ côi tại Morehead, việc mà hàng tháng con bé vẫn làm. Một vài đứa trong số bọn tôi đã thử trốn học bằng lý do này, nhưng chỉ có Jamie là người duy nhất được nghỉ học để làm việc đó. Thầy hiệu trưởng biết con bé sẽ đọc sách cho bọn trẻ hoặc gấp máy bay hoặc đơn giản là chỉ ngồi chơi với bọn trẻ. Con bé chẳng bao giờ trốn học ra ngoài bãi biển hoặc tụ tập ở quán Cecil's hay gì khác. Chỉ nghĩ đến việc ấy thôi cũng đã thấy lố bịch.

"Có hẹn chưa?" Eric hỏi tôi giữa giờ. Nó biết rất rõ là tôi chưa tìm được ai, mặc dù là thằng bạn thân nhất của tôi, thỉnh thoảng nó vẫn khoái trêu chọc tôi kiểu này.

"Chưa," tôi nói, "nhưng tao đang lo vụ này."

Phía dưới hành lang, Carey Dennison đang đi tới ngăn tủ riêng. Nó trừng trừng nhìn tôi,

tưởng là tôi không hề hay biết.

Một ngày như thế đấy.

Từng phút của giờ học cuối chậm chạp trôi qua. Tôi tính thế này - nếu Carey và tôi ra khỏi trường cùng một lúc, chắc chắn tôi sẽ đến nhà con bé trước, chuyện, thằng bé với hai cẳng chân lóng ngóng ấy thì ăn thua gì. Tôi bắt đầu tự lên dây cót, và khi chuông reo, tôi chạy ra khỏi trường nhanh như một viên đạn. Chạy như bay được khoảng một cây số, tôi bắt đầu thấy mệt, và bị chuột rút. Rồi chỉ một lúc sau, tất cả những gì tôi có thể làm là đi bộ, vừa đi vừa phải nghiêng người và ôm lấy một bên sườn. Đi trên những con phố của Beaufort, trông tôi giống như phiên bản thở khò khè của Thằng Gà Nhà thờ Đức bà.

Tôi tưởng như đang nghe thấy tiếng cười chói tai của Carey đằng sau. Tôi nhìn quanh, bấm chặt những ngón tay vào bụng để bớt đau, nhưng không nhìn thấy nó. Có khi nó đang đi tắt qua sân nhà ai đó cũng đó nên! Carey là một thằng gian manh lén lút. Bạn không thể tin nó dù chỉ một giây.

Tôi bắt đầu quỳnh quáng hơn, vội vã tới con phố nhà Jamie. Lúc đó tôi toát hết mồ hôi - áo sơ mi của tôi ướt sũng - và vẫn còn đang thở khò khè một cách ác liệt. Cuối cùng tôi đến cửa trước nhà Jamie, dành một giây để thở, rồi gõ cửa. Mặc dù đã vội vàng như vậy, nửa bi quan trong tôi vẫn cứ lo lắng Carey sẽ là người mở cửa. Tôi tưởng tượng ra cảnh nó nhếch miệng cười, nhìn tôi đắc thắng, hàm ý "Xin lỗi nhé, anh bạn chậm quá."

Nhưng không phải Carey ra mở cửa mà là Jamie, và lần đầu tiên trong đời tôi thấy con bé có thể xinh thế nào nếu là một người bình thường. Mặc quần jean và chiếc áo cánh đỏ, và mặc dù tóc vẫn búi cao, trông nó ra dáng người thường hơn mọi khi. Tôi nhận ra rằng thực sự con bé rất xinh nếu nó tự cho bản thân cơ hội.

"Landon," nó nói khi mở cửa, "ngạc nhiên quá!" Jamie luôn vui mừng khi gặp mọi người, kể cả tôi, mặc dù tôi nghĩ sự xuất hiện của tôi làm nó giật mình. "Trông cậu như vừa tập thể dục vậy," nó nói.

"Không hẳn," tôi nói dối, chùi lông mày. May mà chuột rút tan nhanh.

"Cậu đổ mồ hôi ướt hết cả áo sơ mi rồi."

"À, ừ nhỉ?" Tôi nhìn áo sơ mi của mình. "Không sao đâu. Thỉnh thoảng mình ra mồ hôi nhiều thôi."

"Có khi cậu nên đi bác sĩ xem thế nào."

"Chắc là không sao đâu."

"Dù sao mình cũng sẽ cầu nguyện cho cậu," con bé vừa nói vừa mỉm cười. Jamie luôn cầu nguyện cho một ai đó. Tôi có thể cũng được cái vinh dự này.

"Cám ơn," tôi nói.

Con bé cúi xuống và đi đi chân một lúc. "À, mình rất muốn mời cậu vào trong nhà, nhưng bố mình không có nhà, và bố không cho phép bạn nam vào khi ông không ở nhà."

"Ồ," tôi chán nản nói, "không sao đâu. Mình nói chuyện ở ngoài này cũng được." Thực ra, nếu được phép, tôi vẫn thích nói chuyện trong nhà hơn.

"Cậu có muốn ngồi xuống, uống một cốc nước chanh không?" con bé hỏi. "Mình vừa pha đấy."

"Thế thì hay quá," tôi nói.

"Mình quay lại ngay." Con bé quay vào trong nhà, nhưng nó để cửa mở và tôi ngó vội xung quanh. Tôi thấy bên trong căn nhà nhỏ nhưng ngăn nắp, một cây đàn piano dựa vào tường và chiếc ghế sofa kê đối diện. Một chiếc quạt nhỏ đang chạy trong góc nhà. Trên bàn uống nước có các cuốn sách như *Lắng nghe Jesus* và *Niềm tin là câu trả lời*. Cuốn Kinh thánh của con bé cũng ở đó, đang để mở ở trang về Luke.

Một lúc sau Jamie quay lại, mang theo nước chanh, và chúng tôi ngồi xuống hai chiếc ghế ngoài hiên. Thỉnh thoảng đi ngang qua nhà họ nên tôi biết bố con Jamie hay ngồi đó vào buổi tối. Vừa ngồi xuống tôi chợt thấy bà Hastings, hàng xóm của Jamie băng qua đường, vẫy tay với chúng tôi. Jamie vẫy tay lại trong khi tôi kéo ghế của mình sang một bên để bà ta không trông thấy mặt. Mặc dù định rủ Jamie tới buổi khiêu vũ, nhưng tôi cũng không muốn bất kỳ ai - kể cả bà Hastings - nhìn thấy tôi ở đó, lỡ chẳng may con bé đã nhận lời thằng Carey rồi. Đi với Jamie là một chuyện, bị con bé từ chối từ chối vì một thằng như Carey lại là chuyện khác.

"Cậu đang làm gì đấy?" Jamie hỏi tôi. "Cậu đang dịch ghế ra ngoài nắng kìa."

"Mình thích ánh mặt trời," tôi nói. Dù sao, con bé cũng đúng. Ngay lập tức tôi đã thấy những tia nắng đang thiêu đốt mình qua làn áo sơ mi, khiến tôi toát hết mồ hôi.

"Nếu cậu muốn," con bé nói, mỉm cười. "Thế cậu định nói chuyện gì với mình?"

Jamie đưa tay lên và bắt đầu sửa lại tóc. Nhưng tôi thấy tóc nó chẳng thay đổi tí nào. Hít một hơi thật sâu, cố gắng hết sức, nhưng tôi vẫn chưa thể ép mình nói ra điều đó. "Vây," thay vào đó tôi nói, "hôm nay cậu tới trại trẻ mồ côi hả?"

Jamie nhìn tôi tò mò. "Không. Bố và mình tới phòng khám bác sĩ."

"Bố cậu không sao chứ?"

Con bé mỉm cười. "Khoẻ như thường."

Tôi gật đầu và liếc sang bên kia đường. Bà Hastings vừa quay vào nhà, và tôi không còn thấy bất kỳ ai khác trong khu vực lân cận. Cuối cùng chẳng còn trở ngại nào nữa, thế nhưng tôi

vẫn chưa sẵn sàng.

"Hôm nay trời đẹp thật," tôi nói lảng.

"Ừ, đúng thế."

"Ấm áp nữa."

"Vì cậu đang ngồi dưới nắng đấy chứ."

Tôi nhìn quanh, cảm thấy áp lực đang tăng lên. "Sao, mình cá là chẳng có lấy một đám mây trên trời."

Lần này Jamie không trả lời, chúng tôi ngồi im lặng một lúc.

"Landon," cuối cùng con bé nói, "cậu không đến đây để nói chuyện thời tiết, đúng không?"

"Hoàn toàn không."

"Thế vì sao cậu đến đây?"

Đã đến lúc nói sự thật, tôi hắng giọng.

"À... mình muốn biết liệu cậu có đến buổi khiêu vũ đầu năm học không."

"Ồ," con bé nói. Giọng nó nghe như thể nó chẳng hề biết có chuyện như thế tồn tại. Tôi ngồi bồn chồn trên ghế, chờ đợi câu trả lời.

"Mình thực ra không định đi," cuối cùng con bé nói.

"Nhưng nếu có người mời, cậu có đi không?"

Con bé mất một lúc để trả lời.

"Mình không chắc," nó suy nghĩ cẩn thận rồi nói. "Mình đoán nếu có cơ hội, mình sẽ đi. Từ trước đến giờ mình chưa tham dự buổi khiêu vũ đầu năm học nào cả."

"Vui cực," tôi nói nhanh. "Không quá vui, nhưng vui." Đặc biệt khi so sánh với những lựa chọn khác của tôi, tôi không nói thêm.

Con bé mỉm cười, loay hoay tìm cách diễn đạt. "Tất nhiên, mình phải hỏi bố, nhưng nếu bố đồng ý, mình nghĩ là mình đi được."

Trên cành cây cạnh hiên nhà một con chim cất tiếng kêu ầm ĩ, như thể nó biết tôi đáng ra không nên ở đây. Tôi tập trung vào âm thanh ấy, cố gắng tự trấn tĩnh. Chỉ cách đây hai ngày, thậm chí chính tôi còn không thể tưởng tượng được, dù chỉ là nghĩ về việc đó, nhưng rồi đột nhiên tôi ở đây, lắng nghe chính mình như thể đang nói những lời kỳ diệu.

"Thế, cậu có muốn đi đến buổi vũ hội đầu năm học với mình không?"

Có thể thấy rằng Jamie rất ngạc nhiên. Tôi nghĩ con bé tưởng rằng sự dẫn dắt nho nhỏ tới câu hỏi này phải hàm ý là một ai đó khác sẽ mời nó. Đôi khi bọn mới lớn thường nhờ bạn bè tới "thăm dò đối tượng" trước, rồi mới ngỏ lời, để tránh đối mặt với khả năng bị từ chối. Ngay cả Jamie, tuy không giống với những đứa cùng tuổi khác, tôi chắc là con bé cũng quen thuộc với khái niệm này, ít nhất là về mặt lý thuyết.

Dù sao, thay vì trả lời ngay lập tức, Jamie nhìn đi chỗ khác một lúc. Tôi có cảm giác nôn nao trong dạ vì đoán rằng con bé sẽ từ chối. Hình ảnh mẹ tôi, những bãi nôn mửa, Carey lướt trong đầu, và đột ngột thấy hối tiếc cái cách tôi đã cư xử với con bé trong suốt ba năm. Tôi tiếp tục nhớ lại tất cả những lần trêu chọc con bé hay gọi bố nó là một kẻ tà dân hoặc đơn giản là lấy nó ra làm trò cười sau lưng. Chỉ đến khi tôi thấy thật khủng khiếp về mọi chuyện và tưởng tượng làm sao có thể tránh được Carey trong vòng năm tiếng đồng hồ, con bé chợt quay lại đối diện với tôi. Con bé thoáng mỉm cười.

"Mình rất vui được đi cùng cậu," cuối cùng nó nói, "nhưng với một điều kiện."

Tôi cố giữ bình tĩnh, hy vọng không phải là điều gì đó quá tồi tệ.

"Gì thế?"

"Cậu phải hứa rằng sẽ không phải lòng mình."

Tôi biết con bé đang nói đùa bởi cái cách nó cười phá lên, tôi cũng không thể nhịn được và thở phào nhẹ nhõm. Tôi phải thừa nhận, thỉnh thoảng Jamie khá hài hước.

Tôi mỉm cười và hứa với con bé.

Chương 3

Như một quy luật chung, những người theo đạo dòng Baptist miền Nam không khiêu vũ.

Tuy nhiên, ở Beaufort, đó không phải luật lệ buộc phải tuân theo một cách khắt khe. Ông mục sư trước Hegbert – đừng hỏi tôi tên ông ấy là gì – có quan điểm thoải mái về việc khiêu vũ ở trường học miễn là luôn có người đi kèm, và vì thế, các buổi khiêu vũ ở trường trở thành một truyền thống. Khi Hegbert kế nhiệm thì đã quá muộn để thay đổi. Jamie có lẽ là người duy nhất chưa bao giờ tham dự vũ hội ở trường và thẳng thắn mà nói, tôi thậm chí còn không rõ con bé có biết nhảy hay không nữa.

Thừa nhận rằng tôi cũng có vài lo ngại về việc con bé sẽ mặc gì, mặc dù đó không phải là điều tôi có thể nói với nó. Khi Jamie đến các buổi gặp mặt ở nhà thờ - điều được Hegbert khuyến khích – con bé thường mặc áo len dài tay cùng một trong những cái váy kẻ mà chúng tôi vẫn thấy ở trường hằng ngày, nhưng buổi vũ hội đầu năm học được coi là dịp đặc biệt. Hầu hết bọn con gái mua váy mới và bọn con trai mặc vest, và năm nay sẽ có thợ ảnh chụp ảnh cho chúng tôi. Tôi biết Jamie sẽ không đi mua váy mới bởi thật sự con bé chẳng giàu có gì. Mục sư không phải nghề kiếm được nhiều tiền, mà tất nhiên các mục sư cũng không làm nghề đó vì tiền, họ làm vì sự cam kết dài lâu, nếu bạn biết tôi muốn nói gì. Nhưng dù sao tôi cũng không muốn con bé mặc y chang những thứ thường ngày ở trường. Không phải chỉ vì tôi – tôi không nhấn tâm đến thế - mà còn vì người khác sẽ nói này nói nọ. Tôi không muốn mọi người lấy nó ra làm trò cười hay bất kể điều gì khác.

Tin tốt, nếu có thứ gì như thế, là Eric không làm um lên với tôi về chuyện Jamie vì còn bận suy nghĩ về buổi hẹn hò của chính mình. Nó đi cùng Margaret Hays, đội trưởng đội cổ vũ của trường. Con bé không phải là đứa xinh nhất, nhưng đẹp theo cách của riêng nó. Đẹp, tất nhiên, tôi đang nói về đôi chân của nó. Eric gợi ý bốn chúng tôi đi cùng nhau nhưng tôi từ chối vì không muốn Eric có cơ hội để châm chọc Jamie hay bất cứ điều gì tương tự. Nó là thẳng tũn tể, nhưng đôi lúc cũng khá nhấn tâm, đặc biệt khi đã làm vài ngụm bourbon.

Ngày có vũ hội tôi thật sự rất bận. Tôi dành gần hết buổi chiều giúp trang trí phòng tập thể thao, rồi phải đến nhà Jamie sớm trước nửa tiếng vì bố nó muốn nói chuyện, mặc dù tôi không biết tại sao. Ngày hôm trước, Jamie bắt ngờ cho tôi biết, và phải nói là tôi thật sự hồi hộp bởi viễn cảnh đó. Tôi đoán ông sẽ nói với tôi về sự cám dỗ và con đường tội lỗi có thể dẫn chúng tôi đến. Dù sao, nếu ông ấy đề cập đến tà dâm, tôi biết tôi sẽ chết đứng ngay lập tức ở đó. Cả ngày, tôi cầu nguyện vài lời khe khẽ với hy vọng tránh được buổi nói chuyện này, nhưng tôi không chắc Chúa có xem xét đến những lời cầu nguyện của tôi hay không vì cách tôi đã cư xử trong quá khứ. Chỉ nghĩ tới chuyện đó thôi, tôi đã rất hồi hộp.

Tắm xong, tôi mặc bộ vest đẹp nhất, ghé qua tiệm bán hoa lấy hoa cài cho Jamie, rồi lái xe đến nhà con bé. Mẹ cho tôi mượn xe ô tô, và tôi đỗ xe trên đường thẳng trước cửa nhà Jamie. Thời đó người ta còn chưa chỉnh lại giờ theo mùa, vì thế khi tôi tới nơi, ngoài trời vẫn còn sáng, và tôi rảo bước trên lối đi nứt nẻ dẫn tới cửa nhà. Tôi gõ cửa và chờ một lúc, gõ lại lần nữa. Từ phía sau cánh cửa, tôi nghe thấy tiếng ông Hegbert, “Tôi ra ngay đây,” nhưng thực ra ông không hề chạy ra cửa. Tôi hẩn phải đứng đó hai phút hoặc hơn, nhìn cánh cửa. Phía bên kia là mấy chiếc ghế tôi và Jamie ngồi mấy ngày trước đó. Chiếc ghế tôi ngồi vẫn còn quay về hướng đối diện. Tôi đoán mấy ngày rồi bố con họ đã không ngồi ở đó.

Cuối cùng thì cánh cửa cũng cọt kẹt mở. Ánh sáng từ chiếc đèn bên trong phủ bóng trên gương mặt của Hegbert và có vẻ như ánh lên qua tóc của ông. Như tôi đã nói, ông đã già, bảy mươi hai tuổi theo tôi biết. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn ông gần như thế, và tôi có thể nhìn thấy những nếp nhăn trên mặt ông. Da của ông thực sự trong suốt, thậm chí còn hơn cả những gì tôi hình dung.

“Chào Cha,” tôi nói, nuốt sự bối rối. “Con đến đón Jamie tới buổi vũ hội đầu năm học ở trường.”

“Tất nhiên là thế rồi,” ông nói, “nhưng ta muốn nói chuyện với con trước đã.”

“Vâng ạ, vì thế con đến sớm.”

“Vào nhà đi.”

Ở nhà thờ Hegbert là người ăn mặc tương đối bảnh bao, nhưng lúc này ông giống như nông dân trong chiếc quần yếm và áo phông. Ông tránh ra để tôi ngồi trên một chiếc ghế gỗ ông mang từ bếp vào. “Ta xin lỗi vì mất một lúc mới ra mở cửa. Ta đang chuẩn bị bài giảng đạo cho ngày mai,” ông nói.

“Không sao đâu ạ, thưa Cha.” Tôi không biết tại sao, nhưng ta chỉ có thể gọi ông ấy là “Cha”. Ông ấy phần nào tạo ra hình ảnh đó.

“Được rồi, vậy thì hãy cho ta biết về con đi.”

Tôi nghĩ đó là câu hỏi tương đối buồn cười, khi mà ông ấy có một lịch sử dài như vậy với gia đình tôi và những thứ đại loại như thế. Nhân tiện, ông cũng là người làm lễ rửa tội cho tôi, và nhìn thấy tôi ở nhà thờ mỗi Chủ nhật từ khi tôi còn là một đứa bé.

“Dạ, thưa Cha,” tôi bắt đầu, thực sự không biết nói gì, “con là chủ tịch hội học sinh của trường. Con không biết Jamie có nói cho Cha biết chuyện này không.”

Ông gật đầu. “Con bé có nói. Tiếp tục đi.”

“Và... dạ, con hy vọng sẽ vào học tại đại học Bắc Carolina mùa thu tới. Con đã nhận được hồ sơ xin học.”

Ông lại gật đầu. “Còn gì nữa không?”

Phải thừa nhận, sau đó tôi chẳng còn bất cứ thứ gì. Một phần trong tôi muốn đặt cây bút chì ra ngoài mép bàn và giữ nó thẳng bằng trong suốt ba mươi giây nhưng ông này không phải loại người sẽ đánh giá cao chuyện đó.

“Con nghĩ là không, thưa Cha.”

“Con có phiền nếu ta hỏi con một câu không?”

“Không, thưa Cha.”

Dường như ông nhìn tôi chăm chăm một lúc lâu, như thể đang suy nghĩ về điều đó.

“Tại sao con lại mời con gái ta tới buổi vũ hội?” cuối cùng ông nói.

Tôi ngạc nhiên, biết rằng vẻ mặt của tôi thể hiện điều đó.

“Con không hiểu, thưa Cha.”

“Con không định làm... bẽ mặt con bé chứ?”

“Không, thưa Cha,” tôi nói nhanh, sốc bởi lời buộc tội. “Không hề. Con cần một ai đó đi cùng, và con mới bạn ấy. Đơn giản chỉ có thế.”

“Không có bất kì trò đùa nào được sắp xếp chứ?”

“Không, thưa Cha. Con sẽ không làm thế với bạn ấy...”

Chuyện này còn tiếp tục thêm vài phút nữa – ý tôi là, sự tra hỏi của ông ấy về ý định thực sự của tôi – nhưng may mắn Jamie bước ra từ căn phòng phía sau, và cả bố con bé và tôi đều quay đầu lại cùng một lúc. Cuối cùng Hegbert cũng ngừng nói, và tôi thở phào nhẹ nhõm. Con bé mặc chiếc váy màu xanh biển đáng yêu và áo cánh trắng dễ thương tôi chưa từng thấy trước đó. Thật may, nó đã bỏ chiếc áo len dài tay lại trong tủ quần áo. Tôi phải thừa nhận, con bé không quá xấu, dù biết con bé vẫn ăn mặc đơn giản hơn nhiều so với những đứa khác tại buổi vũ hội. Vẫn như mọi khi, tóc của con bé được búi cao. Cá nhân tôi nghĩ nếu con bé thả tóc xuống trông sẽ đẹp hơn, nhưng đó là điều cuối cùng tôi muốn nói. Jamie trông giống như... ừ, Jamie trông giống như con bé vẫn thường thế, nhưng ít nhất nó không có ý định mang theo cuốn Kinh thánh. Như thế có lẽ là quá đáng quá.

“Bố không làm khó Landon đấy chứ?” con bé vui vẻ nói với bố.

“Bố cậu và mình chỉ mới gặp nhau thôi,” tôi nói nhanh trước khi ông ấy có cơ hội trả lời. Vì lý do nào đó, tôi không nghĩ rằng ông ấy đã nói với Jamie về chuyện ông ấy nghĩ tôi là loại người gì, và tôi không cho rằng lúc này là thời điểm tốt.

“Vậy thì có lẽ mình nên đi thôi,” một lúc sau con bé nói. Tôi nghĩ nó cảm nhận được sự căng thẳng trong căn phòng. Con bé bước về phía bố nó và hôn lên má ông. “Bố đừng chuẩn bị bài giảng đạo quá khuya nhé?”

“Không đâu,” ông nói nhẹ nhàng. Ngay cả khi có mặt tôi trong phòng, tôi có thể nói rằng ông thực sự thương yêu con bé và không ngại thể hiện điều đó. Chỉ có ông cảm nhận về tôi thế nào mới là vấn đề thôi.

Chúng tôi chào nhau, và trên đường ra xe, tôi đưa cho Jamie hoa cài và nói sẽ chỉ cho nó

làm thế nào để đeo khi chúng tôi lên xe. Tôi mở cửa xe cho con bé và bước về phía bên kia, rồi cũng vào trong xe. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó, Jamie đã cài hoa xong.

“Mình không phải người tồi tệ đâu, cậu biết mà. Mình biết cài một bông hoa thế nào chứ.”

Tôi khởi động xe và hướng về phía trường trung học, cuộc trò chuyện vừa rồi với Hegbert lẫn quẩn trong đầu.

“Bố mình không thích cậu lắm,” con bé nói, như thể nó biết tôi đang nghĩ gì.

Tôi gật đầu mà không nói bất cứ điều gì.

“Ông cho rằng cậu là người vô trách nhiệm.”

Tôi lại gật đầu.

“Ông cũng không ưa bố cậu nữa.”

Tôi lại gật đầu một lần nữa.

“Gia đình cậu.”

Tôi đã hình dung được câu chuyện.

“Nhưng cậu có biết mình nghĩ gì không?” con bé đột nhiên hỏi.

“Thực sự thì không.” Đến lúc đó tôi bắt đầu phát chán.

“Mình nghĩ rằng cách này hay cách khác, tất cả những việc này đều nằm trong kế hoạch Chúa. Cậu nghĩ thông điệp ở đây là gì?”

Giờ thì bắt đầu rồi đây, tôi tự nhủ.

Tôi ngờ rằng buổi tối có thể còn tệ hơn nhiều, nếu bạn muốn biết sự thật. Hầu hết bạn bè tôi giữ khoảng cách, còn Jamie không có nhiều bạn lắm để bắt chuyện, vì thế phần lớn thời gian chúng tôi ở bên nhau. Thậm chí tôi tệ hơn, hóa ra sự có mặt của tôi còn không cần thiết nữa. Bọn chúng đều đã thay đổi điều luật do thực tế là Carey không thể hẹn được ai, ngay khi tôi phát hiện ra chuyện này tôi cảm thấy vô cùng khốn khổ. Nhưng bởi những điều bố Jamie nói, tôi không thể đưa con bé về nhà sớm, bây giờ ư, liệu có được không? Và hơn thế nữa, con bé đang thực sự vui vẻ; ngay cả tôi cũng nhận thấy điều đó. Jamie thích những đồ trang trí mà tôi đã giúp treo lên, con bé yêu âm nhạc, nó thích tất cả mọi thứ về khiêu vũ. Con bé liên tục nói với tôi mọi thứ tuyệt vời như thế nào, và nó còn hỏi liệu hôm nào đó tôi có thể giúp nó trang trí nhà thờ không, cho một số buổi mít tinh của họ. Tôi lẩm bẩm rằng con bé nên gọi điện cho tôi, và mặc dù chẳng hào hứng gì khi nói điều đó, Jamie cảm ơn tôi vì đã chu đáo vậy. Thành thật, ít nhất trong một tiếng đầu tiên, tôi rất chán nản, mặc dù con bé có vẻ chẳng nhận thấy.

Jamie phải có mặt ở nhà vào lúc mười một giờ, một giờ trước khi buổi vũ hội kết thúc, việc này khiến tôi thấy dễ thở hơn một chút. Khi nhạc nổi lên, chúng tôi ra sàn nhảy, và hóa ra con bé là một người khiêu vũ khá giỏi, nếu đây đúng là lần đầu tiên nó nhảy. Sau khoảng một tá bài hát, chúng tôi đi về phía dãy bàn và có một cuộc trò chuyện gần như bình thường. Chắc chắn, con bé xen vào những từ như “đức tin”, và “niềm vui” và thậm chí “cứu rỗi”, cả về việc giúp đỡ trẻ mồ côi và người vô gia cư trên đường cao tốc, nhưng con bé thật sự rất vui vẻ, điều thật khó để duy trì trong một thời gian dài.

Vì thế mọi chuyện lúc đầu không đến nỗi và không thực sự tệ hơn những gì tôi tưởng tượng. Cho đến khi Lew và Angela xuất hiện thì mọi thứ thực sự trở nên tồi tệ.

Vài phút sau khi chúng tôi tới, hai đứa nó xuất hiện. Lew mặc chiếc áo phong ngu ngốc với mấy điều Camel giắt trong tay áo, tóc vuốt đầy keo. Angela dính lấy hần ngay từ đầu buổi vũ hội, và chẳng khó khăn gì để nhận ra trước khi đến đây con bé đã làm vài cốc. Bộ váy của Angela thực sự nổi bật – mẹ con bé làm việc trong thẩm mỹ viện và thông thạo tất cả các kiểu thời trang mới nhất – và tôi nhận thấy con bé đã tập tành nhai kẹo cao su giống như một quý bà. Nó thực sự làm trò với chiếc kẹo cao su đó, gần giống như một con bò đang nhai lại.

Lew nốc bát rượu pân, và một vài người khác bắt đầu trở nên chệnh choáng. Lúc các giáo viên phát hiện ra, chỗ rượu đã gần hết, và ánh mắt bọn chúng trở nên dờ dẩn. Khi nhìn thấy Angela uống cạn ly rượu thứ hai, tôi biết mình nên để ý đến con bé. Mặc dù nó đã đá tôi, tôi không muốn bất kỳ điều xấu nào xảy đến với Angela. Con bé là đứa con gái đầu tiên tôi từng hôn môi, và mặc dù lần đầu tiên chúng tôi thử hôn kiểu Pháp, rằng chúng tôi đập vào nhau mạnh tới mức tôi nổ đom đóm mắt và khi về đến nhà phải uống thuốc giảm đau, tôi vẫn còn tình cảm với con bé.

Vậy là tôi ở đó, ngồi cùng với Jamie, gần như không nghe thấy gì khi con bé miêu tả những điều kỳ diệu của Trường Kinh thánh, kín đáo để mắt tới Angela, đúng lúc đó Lew phát hiện ra tôi đang nhìn con bé. Trong một cử chỉ điên cuồng, thằng cha tóm lấy eo Angela và kéo nó qua bàn, rồi ném cho tôi một cái nhìn kiểu như “có chuyện”. Bạn biết tôi đang nói gì rồi đấy.

“Mày nhìn bạn gái tao đúng không?” thằng cha hỏi, sẵn sàng gây chuyện.

“Không.”

“Có, hần ta có,” Angela nói, có vẻ như nói nhịu. “Hần ta nhìn em chăm chăm. Hần là bồ cũ của em, người em đã kể với anh đấy.”

Thằng cha nheo nheo mắt nhìn tôi, hệt như Hegbert ban nãy. Tôi đoán tôi có ảnh hưởng như vậy đối với nhiều người.

“Hóa ra là mày,” hần nhếch mép khinh bỉ.

Hồi đó, tôi không phải là đứa giỏi đánh nhau. Trận đánh thực sự duy nhất tôi từng tham gia là hồi học lớp ba, và tôi thua đậm trong trận đó, tôi bắt đầu khóc còn trước cả khi thằng kia

đắm tôi. Thường tránh xa những thứ như thế này không khó khăn gì lắm đối với tôi do bản chất tôi thụ động và bên cạnh đó, không ai gây chuyện với tôi khi có Eric ở bên. Nhưng Eric đang cùng với Margaret ở chỗ nào đó, có lẽ phía sau khán đài.

“Tôi không nhìn bạn gái anh,” cuối cùng tôi nói, “và tôi không biết cô ấy nói với anh những gì, nhưng tôi nghi ngờ tính xác tín của những lời nói ấy.”

Mắt hắn ta nheo lại. “Có phải mày đang gọi Angela là đồ dối trá không?” hắn khinh khỉnh nói.

Thôi rồi.

Tôi nghĩ hắn ta hắn sẽ đánh tôi ngay lúc đó, nhưng Jamie đột nhiên lại tham gia vào tình huống này theo cách của con bé.

“Tôi chưa có cơ hội biết anh phải không nhỉ?” con bé nói vui vẻ, nhìn thẳng vào Lew. Thỉnh thoảng Jamie có vẻ như không hề biết đến những chuyện đang xảy ra ngay trước mắt. “Chờ đã... có, tôi biết anh. Anh làm việc trong cửa hàng sửa chữa xe ở dưới phố. Bố anh tên là Joe, còn bà anh sống ở đường Foster, cạnh chỗ đường xe lửa.”

Một cái nhìn bối rối lướt qua mặt Lew, cứ như hắn ta đang cố gắng ghép một bức tranh với quá nhiều mảnh.

“Làm sao mày biết tất cả những điều đó? Ông ấy làm gì vậy, kể với mày về tao nữa ư?”

“Không,” Jamie nói, “đừng ngốc thế.” Con bé cười một mình. Chỉ Jamie mới có thể nhận thấy sự hài hước tại một thời điểm như thế này. “Tôi thấy ảnh của anh trong nhà của bà anh. Tôi đi ngang qua đúng lúc bà anh cần giúp mang đồ ăn vào nhà. Ảnh của anh ở trên mặt lò sưởi.”

Lew nhìn Jamie như thể có thân cây ngô mọc ra từ tai con bé vậy.

Trong khi đó Jamie dùng tay để quạt. “Chà, bọn tôi vừa khiêu vũ xong, đang định ngồi xuống để thở đây. Ngoài kia chắc là nóng lắm đây. Hai người có muốn ngồi cùng chúng tôi không? Có hai cái ghế đây. Tôi muốn biết bà anh có khỏe không?”

Con bé có vẻ rất vui, và điều này khiến Lew không biết phải làm gì. Không giống chúng tôi, những người đã phần nào quen với chuyện này, hắn ta chưa bao giờ tiếp xúc với một người như Jamie trước đó. Hắn ta đứng yên mất một lúc, cố gắng quyết định xem có nên đánh thẳng cha đi cùng với con bé đã giúp đỡ bà mình hay không. Nếu chuyện này nghe còn khó xử với bạn, thì tưởng tượng mà xem nó còn khó đến mức nào với bộ óc bị xăng dầu phá hủy của Lew.

Cuối cùng, chẳng nói chẳng rằng, hắn ta lĩnh đi, kéo theo Angela. Và nhờ số rượu đã uống, Angela có lẽ đã quên mất mọi việc bắt đầu như thế nào. Jamie và tôi nhìn Lew bỏ đi, tôi thở phào khi hắn đã cách xa một khoảng đủ an toàn. Thậm chí tôi không còn nhận ra là mình đã nín thở.

“Cám ơn,” tôi lung búng, nhận ra chính Jamie – Jamie! – là người đã cứu tôi khỏi sự nguy hiểm nghiêm trọng đến toàn bộ cơ thể.

Jamie nhìn tôi một cách lạ lung, “Vì cái gì cơ?” con bé hỏi, và khi tôi không biết trả lời thế nào thì con bé quay lại ngay với câu chuyện của nó về trường Kinh thánh, như thể chẳng có chuyện gì xảy ra hết. Nhưng lần này, tôi nhận thấy mình thực sự lắng nghe, ít nhất bằng một tai. Đó là điều tối thiểu tôi có thể làm.

Hóa ra đây không phải là lần cuối cùng chúng tôi nhìn thấy Lew hay Angela tối hôm đó. Hai tuần rưỡi phân thực sự đã đánh gục Angela, và nó nôn ra khắp nhà vệ sinh nữ. Lew, trở thành anh chàng đờ đẫn, bỏ đi ngay khi biết chuyện con bé nôn ọe, lén lút cũng y như cách hẩn đến, và đó mới là lần cuối cùng tôi trông thấy hẩn ta. Jamie, như số phận đã sắp đặt, lại là người tìm thấy Angela trong nhà vệ sinh, và rõ ràng Angela không được ổn lắm. Lựa chọn duy nhất là lau dọn sạch sẽ rồi đưa con bé về nhà trước khi các giáo viên phát hiện ra chuyện này. Hồi đó, say rượu là một việc nghiêm trọng, con bé có thể sẽ bị đình chỉ học, thậm chí đuổi học, nếu bị bắt gặp.

Vì Chúa, Jamie không muốn điều đó xảy ra chẳng kém gì tôi, tuy nhiên tôi hẳn đã nghĩ tới chuyện khác nếu bạn hỏi tôi trước, vì sự thật là Angela đang tuổi vị thành niên và đang phạm pháp. Con bé cũng phạm vào một luật lệ khác của Hegbert về lối cư xử đúng mực. Hegbert không tán thành việc phá luật và uống rượu bia, và mặc dù điều đó không khiến ông ấy nổi điên lên giống như sự tà dâm, mọi người đều biết ông là người cực kỳ nghiêm khắc, và chúng tôi nghĩ Jamie chắc hẳn cũng cảm thấy y như vậy. Có thể con bé cũng thấy thế thật, nhưng bản năng giúp đỡ trong nó hẳn đã thắng thế. Có lẽ con bé thấy Angela kiểu như “một người đáng thương” và nhận ngay lấy trách nhiệm trong tình huống này. Tôi đi ra ngoài và tìm thấy Eric phía sau khán đài, nó đồng ý đứng gác tại cửa nhà vệ sinh trong khi Jamie và tôi vào trong dọn dẹp. Tôi nói cho các bạn biết, Angela đã nôn mửa cực kì hoành tráng. Những bãi nôn mửa ở khắp nơi trừ bồn cầu. Trên tường, sàn nhà, bồn rửa tay – thậm chí cả trên trần nhà, đừng hỏi tôi làm sao con bé làm được như vậy. Thế là tôi ở đó, bò ra mà dọn dẹp những đồng nôn mửa trong buổi vũ hội đầu năm học với bộ vest xanh đẹp nhất của mình, điều tôi muốn tránh né ngay từ đầu. Và Jamie, bạn hẹn của tôi, cũng bò ra, làm y hệt như vậy.

Tôi nghe thấy tiếng thằng Carey đang cười re ré điên cuồng ở đâu đó phía xa.

Cuối cùng, chúng tôi lên ra ngoài bằng lối sau của phòng thể chất, giữ thăng bằng cho Angela bằng cách đi kèm hai bên. Nó liên tục hỏi Lew ở đâu, nhưng Jamie đã trấn an con bé. Jamie có cách nói chuyện với Angela thực sự rất dịu dàng, dù Angela cho đến lúc đó quá say rồi, tôi không nghĩ rằng nó biết mình đang nói chuyện với ai. Chúng tôi đặt Angela vào ghế sau xe ô tô, con bé mê man gần như tức khắc, dù trước đó nó đã kịp nôn thêm ra sàn xe. Cái mùi khủng khiếp tới mức chúng tôi phải kéo cửa kính xuống để khỏi nôn theo, và chuyển xe đưa Angela về nhà dường như dài khủng khiếp. Mẹ nó ra mở cửa, nhìn con gái bà ta một cái, rồi đưa nó vào trong nhà mà không nói lấy một lời cảm ơn. Tôi nghĩ bà ta xấu hổ, và dù sao chúng tôi thực sự cũng không có gì nhiều để nói với bà ta. Bản thân tình huống đã nói lên rất nhiều rồi.

Lúc đưa Angela về nhà thì đã là mười giờ bốn mươi lăm phút, chúng tôi phải quay xe về thẳng nhà Jamie. Khi đến nơi, tôi thực sự lo lắng cho bộ dạng và mùi của con bé, và thầm cầu mong Hegbert không còn thức. Tôi không muốn phải giải thích chuyện này với ông.Ồ, có thể Hegbert sẽ chịu nghe Jamie nếu con bé là người thuật lại chuyện đó, nhưng tôi có cảm giác nôn nao rằng thể nào ông cũng tìm cách trách mắng tôi.

Thế rồi tôi đưa Jamie đến cửa, và chúng tôi đứng dưới ánh sáng hiên nhà. Jamie khoanh tay lại và khẽ mỉm cười, trông như thể vừa đi dạo buổi tối và thưởng thức vẻ đẹp của thế giới về.

“Xin đừng nói với bố cậu về chuyện này,” tôi nói.

“Mình sẽ không nói đâu,” con bé nói. Nó quay lại phía tôi, tiếp tục mỉm cười. “Mình đã có một buổi tối rất vui. Cảm ơn cậu đã đưa mình đến buổi vũ hội.”

Con bé đứng đó, người đầy vết nôn mửa, thực sự đang cảm ơn tôi về buổi tối hôm đó. Jamie Sullivan đôi lúc thực sự có thể khiến một thằng con trai phát điên.

Chương 4

Trong hai tuần tiếp sau buổi vũ hội đầu năm học, cuộc sống của tôi gần như trở lại bình thường. Bố tôi quay lại Washington D.C, điều này khiến mọi việc ở nhà tôi vui vẻ hơn nhiều, chủ yếu vì tôi lại có thể trèo ra ngoài cửa sổ và đi tới nghĩa địa với những cuộc đột nhập đêm khuya. Tôi không biết thứ gì ở nghĩa địa lại hấp dẫn bọn tôi đến thế. Có lẽ là do bản thân những tấm bia mộ, vì thực sự ngồi lên đó cũng khá thoải mái.

Bọn tôi thường ngồi trong một khoảng đất nhỏ nơi gia đình Preston được chôn cất một trăm năm trước. Có tấm bia mộ ở đó, tất cả được sắp xếp theo hình vòng tròn, khiến việc chườn lác lוע qua lại giữ bọn tôi dễ dàng hơn. Một lần, bọn bạn và tôi quyết định thử xem có thể tìm hiểu được những gì về gia đình Preston, và chúng tôi đi tới thư viện xem có tài liệu gì viết về họ không. Ý tôi là, nếu bạn ngồi trên mộ của ai đó, bạn cũng nên biết chút gì về họ chứ, đúng không?

Hóa ra chẳng có nhiều thông tin về gia đình Preston trong các ghi chép lịch sử, mặc dù bọn tôi tìm ra một mẩu thông tin nhỏ xíu thú vị. Tin hay không thì tùy, Henry Preston, ông bố, là người thợ rừng chỉ có một tay. Thử tưởng tượng ông ấy có thể đốn cây nhanh như một người đàn ông có đủ hai tay. Lúc đó, hình ảnh về người thợ rừng một tay trở nên sống động tức thì, thế là bọn tôi nói rất nhiều về ông ấy. Bọn tôi tự hỏi ông ấy có thể làm gì khác chỉ với một cánh tay, và dành nhiều giờ đồng hồ tranh cãi xem ông ta có thể ném một quả bóng chày nhanh đến mức nào hoặc là liệu ông ấy có thể bơi qua kênh đào Intracoastal không. Tôi thừa nhận những cuộc tấn gẫu của bọn tôi thực sự không trí thức sách vở gì hết, nhưng dù sao tôi vẫn rất thích được tào lao như vậy.

Một tối thứ Bảy, khi Eric và tôi ở ngoài đó với một vài đứa bạn khác, ăn lạc luộc và nói về Henry Preston, nó hỏi “buổi hẹn hò” của tôi với Jamie Sullivan thế nào. Eric và tôi không gặp nhau khá lâu kể từ buổi vũ hội đầu năm học với vòng đấu loại mùa bóng bầu dục đã bắt đầu và Eric rời thị trấn suốt mấy cuối tuần qua cùng với đội bóng.

“Bình thường” tôi nhún vai nói, cố gắng hết mức có thể để trông thật ngầu.

Eric châm chọc huých khuỷu tay vào sườn tôi, khiến tôi càu nhàu. Nó nặng hơn tôi ít nhất mười bốn cân.

“Mày có hôn tạm biệt nó không?”

“Không.”

Nó uống một hơi dài chai bia Budweiser lúc tôi trả lời. Tôi không biết sao nó làm thế được, nhưng Eric chưa bao giờ gặp rắc rối với việc mua bia, điều này thật kỳ lạ, bởi tất cả mọi người trong thị trấn đều biết nó bao nhiêu tuổi.

Nó dùng mu bàn tay chùi mép, liếc tôi một cái đầy ngụ ý.

“Tao tưởng sau khi con bé giúp mày lau dọn nhà vệ sinh, ít ra mày cũng phải hôn tạm biệt nó một cái chứ.”

“Chẹp, tao không làm thế.”

“Thế mày có thử không?”

“Không.”

“Sao không?”

“Nó không phải loại con gái đó đâu,” tôi nói, và mặc dù tất cả chúng tôi đều biết đó là sự thật, nghe vẫn có vẻ như tôi đang bảo vệ Jamie.

Eric vẫn bám riết chủ đề đó như một con đỉa.

“Tao nghĩ mày thích con bé,” nó nói.

“Mày thật vớ vẩn” tôi trả lời, và nó vỗ lưng tôi, đủ mạnh khiến tôi hụt cả hơi. Đi chơi với Eric thường xuyên có nghĩa là hôm sau tôi sẽ có vài vết bầm tím.

“Ừ, cứ cho là tao vớ vẩn đi,” nó nói, nháy mắt với tôi, “nhưng tao cá là mày mê Jamie Sullivan rồi.”

Tôi biết chúng tôi đang nói tới chủ đề nguy hiểm.

“Tao chỉ lợi dụng con bé để gây ấn tượng với Margaret thôi,” tôi nói. “Mà gần đây Margaret vẫn gửi cho tao mấy mẫu giấy tỏ tình, tao nghĩ chiêu đó chắc hiệu quả đấy.”

Eric cười lớn, thụi vào lưng tôi lần nữa.

“Mày và Margaret hả - vụ đó thật buồn cười...”

Tôi biết mình vừa tránh né chủ đề lớn, và thở phào nhẹ nhõm khi cuộc trò chuyện chuyển sang một hướng mới. Thỉnh thoảng tham gia vào câu chuyện, nhưng tôi thực sự không lắng nghe bọn bạn. Thay vào đó, tôi cứ nghe thấy một giọng thì thầm trong lòng khiến tôi băn khoăn về những điều Eric nói.

Chuyện là, Jamie có lẽ là người tốt nhất mà tôi có thể có tối hôm đó, đặc biệt khi nghĩ đến chuyện buổi tối đó xảy ra như thế nào. Không nhiều bạn hẹn – quý tha ma bắt, đúng hơn là chẳng có nhiều người – chịu làm những gì con bé đã làm. Tuy nhiên, buổi hẹn tốt đẹp không có nghĩa là tôi thích nó. Tôi không hề nói chuyện với con bé kể từ buổi khiêu vũ, ngoại trừ lúc nhìn thấy con bé trong lớp tập kịch, thậm chí ngay cả khi đó chúng tôi cũng chỉ trao đổi một vài lời. Tôi tự nhủ, nếu thích Jamie, tôi hẳn muốn trò chuyện cùng con bé. Nếu thích Jamie, tôi hẳn xin đi cùng con bé về nhà. Nếu thích Jamie, tôi hẳn muốn mời con bé tới quán Cecil’s dùng bánh bột ngô viên và nước ngọt RC. Nhưng tôi không muốn làm bất kỳ điều gì trong số đó. Tôi thực sự không muốn. Trong tâm trí mình, tôi đã bày sẵn lời xưng tội.

Ngày hôm sau, Chủ nhật, tôi đang ở trong phòng, làm hồ sơ xin học vào Đại học Bắc Carolina. Cùng với bảng điểm ở trường trung học và các thông tin cá nhân khác, họ còn cần năm bài luận theo kiểu thông thường. Nếu có cơ hội được gặp một danh nhân lịch sử, bạn sẽ chọn ai và tại sao? Kể lại điều ảnh hưởng quan trọng nhất trong cuộc đời bạn và vì sao bạn cảm thấy như thế. Bạn tìm kiếm hình mẫu nào và tại sao? Các chủ đề của bài luận tương đối dễ đoán – giáo viên Ngữ văn đã nói chúng tôi nên chuẩn bị những gì – và tôi đã làm một vài bài tập trên lớp có dạng tương tự.

Ngữ văn có lẽ là môn học ưa thích nhất của tôi. Tôi chưa bao giờ nhận thấp hơn A kể từ ngày đầu tiên đi học, và tôi rất mừng vì viết luận rất quan trọng trong quá trình làm hồ sơ xin học. Nếu đó là toán, tôi hẳn đã gặp rắc rối rồi, đặc biệt nếu nó gồm những câu hỏi đại số về hai đoàn tàu rời nhà ga cách nhau một giờ, đi theo hai hướng ngược nhau với vận tốc bốn mươi

dậm một giờ, vân vân... Không phải là tôi dốt toán – thường ít nhất tôi cũng dành được điểm C – nhưng nó không đến với tôi một cách tự nhiên, nếu bạn hiểu tôi muốn nói gì.

Lúc đó, tôi còn đang dở dang với bài luận thì điện thoại reo. Chiếc điện thoại duy nhất trong nhà được đặt dưới bếp, nên tôi phải chạy xuống nhà để nghe. Tôi thở mạnh đến nỗi không nhận ra được giọng ai, mặc dù nghe có vẻ giống giọng Angela. Ngay lập tức tôi cười một mình. Mặc dù hôm đó nó say không biết trời đất gì và tôi phải lau chùi dọn dẹp, nhưng phần lớn khoảng thời gian hẹn hò với con bé rất thú vị. Và bộ váy của nó thực sự ấn tượng, ít nhất trong tiếng đồng hồ đầu tiên. Tôi đoán chừng con bé gọi điện để cảm ơn hoặc thậm chí để rủ tôi đi ăn bánh mì kẹp thịt nướng, bánh bột ngô hay cái gì đó.

“Landon?”

“Ồ, chào,” tôi nói, ra vẻ thật ngẫu, “có chuyện gì thế?”

Đầu dây bên kia chợt dừng lại một lúc.

“Cậu thế nào?”

Đó chính là lúc tôi chợt nhận ra không phải tôi đang nói chuyện với Angela. Mà là Jamie, và tôi suýt đánh rơi điện thoại. Không thể nói tôi vui mừng khi nghe thấy giọng con bé, và trong một giây tôi tự hỏi ai đã cho con bé số điện thoại nhà tôi nhưng rồi tôi kịp nhận ra có thể nó tìm được trong danh sách ở nhà thờ.

“Landon?”

“Mình khỏe,” cuối cùng tôi thốt lên, vẫn còn đang sốc.

“Cậu bận à?” con bé hỏi.

“Đại khái thế.”

“À... mình hiểu rồi...,” con bé nói, nhỏ dần. Nó ngừng lại lần nữa.

“Sao cậu gọi điện cho mình thế?” tôi hỏi.

Phải mất vài giây để con bé nói thành lời.

“Ừ... mình chỉ muốn biết chiều nay liệu cậu có phiền ghé qua một lúc không.”

“Ghé qua?”

“Ừ. Ghé qua nhà mình.”

“Nhà cậu à?” tôi thậm chí không cố che giấu sự ngạc nhiên đang lớn dần trong giọng nói của tôi. Jamie lờ đi và tiếp tục.

“Có chuyện mình muốn nói với cậu. Mình sẽ không hỏi đâu nếu chuyện không quan trọng.”

“Cậu không nói qua điện thoại được à?”

“Có lẽ không tiện.”

“Chà, mình đang viết luận cho hồ sơ xin học, chắc sẽ mất cả buổi chiều,” tôi nói, cố gắng thoát khỏi vụ này.

“À.. ừ... như mình đã nói, việc này khá quan trọng, nhưng mình nghĩ mình có thể nói chuyện với cậu vào ngày thứ Hai ở trường vậy...”

Lúc đó, tôi chợt nhận ra con bé sẽ không để tôi thoát khỏi chuyện này và kiểu gì rồi cuối cùng bọn tôi cũng phải nói chuyện với nhau. Đầu tôi đột nhiên lướt qua tất cả các kịch bản trong lúc tôi đang cố tính xem nên làm theo cách nào – nói chuyện với con bé ở nơi bọn bạn tôi có thể nhìn thấy hay làm việc này tại nhà con bé. Mặc dù chẳng có lựa chọn nào tốt cả, vẫn có điều gì đó trong đầu nhắc nhở tôi rằng chính con bé đã giúp tôi khi tôi thực sự cần, và điều tối thiểu tôi có thể làm là chịu nghe những gì con bé nói. Tôi có thể vô trách nhiệm, nhưng là người vô trách nhiệm tử tế, nếu tôi phải nói vậy về bản thân.

Tất nhiên, điều này không có nghĩa là mọi người khác phải biết chuyện.

“Thôi,” tôi nói, “để hôm nay cũng được...”

Chúng tôi sắp xếp gặp nhau lúc năm giờ, và phần còn lại của buổi chiều trôi qua một cách chậm chạp, giống như những giọt nước trong hình phạt nước Trung Quốc thời xưa. Tôi rời nhà sớm hai mươi phút, để có nhiều thời gian hơn đến đó. Nhà tôi gần khu bản đảo trong khu vực lịch sử của thị trấn, nhìn ra kên đảo Intracoastal, chỉ cách chỗ tên cướp biển Râu Đen từng sống vài ngôi nhà. Jamie sống ở phía đầu kia của thị trấn, bên kia đường ray xe lửa, vì thế phải mất nhiều thời gian như vậy để đến nơi.

Lúc đó là tháng Mười một, và cuối cùng thì nhiệt độ cũng dịu xuống. Điều tôi thực sự thích ở Beaufort là mùa xuân và mùa thu nơi đây kéo dài gần như vô tận. Trời có thể nóng vào mùa hè và có tuyết rơi sáu năm một lần, và một đợt lạnh ngắn ngày có thể kéo dài hơn một tuần vào tháng Một, nhưng trong phần lớn thời gian còn lại, bạn chỉ cần một chiếc áo khoác nhẹ để qua được mùa đông. Hôm nay là một trong những ngày hoàn hảo như thế - khoảng hơn hai trăm độ, trên trời không một gợn mây.

Tôi đến nhà Jamie vừa đúng lúc và gõ cửa. Jamie mở cửa, và chỉ cần liếc nhanh vào bên trong cũng biết Hegbert không có ở nhà. Trời không đủ nóng để uống trà ngọt hay nước chanh, và chúng tôi lại ngồi trên ghế ở ngoài hiên, chẳng có bất kỳ ai trên phố. Lần này tôi không phải chuyển ghế của mình nữa. Không như lần trước tôi ở đây.

“Landon, cảm ơn vì cậu đã tới” con bé nói. “Mình biết cậu bận, và mình rất cảm kích vì cậu đã dành chút thời gian.”

“Vậy, chuyện gì mà quan trọng thế?” tôi nói, muốn xong chuyện càng sớm càng tốt.

Jamie, lần đầu tiên kể từ khi tôi biết con bé, thực sự trông rất lúng túng khi ngồi với tôi. Nó liên tục nắm hai tay lại rồi lại buông ra.

“Mình muốn nhờ cậu một chuyện,” con bé nói một cách nghiêm túc.

“Nhờ mình ư?”

Con bé gật đầu.

Lúc đầu tôi tưởng con bé sắp nhờ tôi giúp trang trí nhà thờ, như con bé từng đề cập tại buổi vũ hội đầu năm học, hoặc có thể con bé cần tôi dùng xe ô tô của mẹ mang thứ gì đó tới trại trẻ mồ côi. Jamie không có bằng lái xe, và Hegbert lúc nào cũng cần xe ô tô, bởi luôn có một đám tang hay một việc gì đó ông ấy phải làm. Phải mất một vài giây con bé mới nói ra thành lời.

Nó thở dài, hai tay lại nắm vào nhau lần nữa.

“Mình muốn hỏi xem liệu cậu có ngại đóng vai Tom Thornton trong vở kịch ở trường không?” con bé nói.

Tom Thornton, như tôi đã kể, là người đàn ông đi tìm chiếc hộp nhạc cho con gái mình, và sau đó đã gặp thiên thần. Không kể vai thiên thần, thì đây là vai quan trọng nhất.

“Hmm... mình không biết,” tôi bối rối nói. “Mình nghĩ Eddie Jones sẽ đóng vai Tom. Cô Garber đã phân công thế rồi kia mà.”

Nhân tiện, Eddie Jones rất giống Carey Dennison. Nó cực gầy, mụn đầy mặt, thường xuyên vừa nói chuyện với người khác vừa nhướn cả hai mắt lên. Nó có tật máy mắt và máy mắt không ngừng mỗi khi hồi hộp, hầu như lúc nào cũng vậy. Rồi nó sẽ bắn lời thoại giống như một người mù loạn trí nếu bị đẩy ra trước đám đông. Chưa hết, nó còn có tật nói lắp và thường mất một lúc lâu mới nói xong một câu. Cô Garber giao vai diễn cho Eddie chỉ vì nó là đứa duy nhất đề nghị được làm việc này, nhưng thậm chí như thế, người ta vẫn thấy rõ là cô Garber cũng không muốn nó nhận vai. Thầy cô giáo cũng là người cả, nhưng cô không có lấy một sự lựa chọn vì chẳng còn ai khác hứng thú.

“Cô Garber không nói chính xác điều đó. Những gì cô ấy nói là Eddie có thể đóng vai Tom nếu không có ai khác muốn thử vai.”

“Không có ai khác làm được việc này sao?”

Nhưng rõ ràng là chẳng có ai khác, và tôi biết điều đó. Bởi vì yêu cầu của Hegbert là chỉ có những học sinh năm cuối tham gia, nên năm đó vở kịch chịu ràng buộc ấy. Có khoảng năm mươi học sinh nam năm cuối tại trường phổ thông, hai mươi hai đứa trong số đó nằm trong đội bóng bầu dục, và với việc đội bóng đang tranh giải tiểu bang, không đứa nào trong bọn

chúng có thời gian để đến tham dự các buổi tập. Trong số ba mươi đứa còn lại, hơn một nửa là ở trong ban nhạc và bọn chúng cũng ở lại tập sau giờ học. Một phép tính nhanh cho thấy rằng có lẽ chỉ còn khoảng hơn chục đứa có thể làm điều đó.

Lúc đó, tôi không muốn tham gia vở kịch một chút nào, và không chỉ bởi tôi nhận ra kịch là môn học buồn chán nhất từng được phát minh. Chuyện là, tôi đã đưa Jamie tới buổi vũ hội, và tôi chỉ không thể chịu đựng được ý nghĩ rằng tôi sẽ phải ở bên con bé trong vai thiên thần vào tất cả các buổi chiều trong tháng tới. Bị bắt gặp với con bé một lần là quá đủ rồi... nhưng bị bắt gặp với con bé mỗi ngày? Bọn bạn tôi sẽ nói gì chứ?

Nhưng tôi có thể nói điều này rất quan trọng với con bé. Đến Jamie mà nhờ ai giúp đỡ thì đã đủ cho thấy điều đó rồi. Con bé chưa từng cần đến sự giúp đỡ bao giờ. Tôi nghĩ tận sâu thẳm con bé nghi ngờ rằng chẳng ai giúp đỡ nó chỉ vì bản chất của con bé. Nhận ra điều đó khiến tôi buồn.

“Jeff Bangert thì sao? Nó có thể đóng vai này,” tôi nói.

Jamie lắc đầu. “Không được. Bố cậu ấy bị ốm, và Jeff phải làm thêm ở cửa hàng sau giờ học cho đến khi bố cậu ấy bình phục trở lại.”

“Còn Darren Woods thì sao?”

“Tuần trước cậu ấy bị gãy tay do trượt chân trên thuyền. Tay còn đang bó bột.”

“Thật à? Mình không biết điều đó,” tôi nói, lảng đi, nhưng Jamie biết tổng tôi đang làm gì.

“Landon, mình đã luôn cầu nguyện cho điều này,” con bé nói một cách đơn giản, và thở dài lần thứ hai. “Mình thực sự muốn vở kịch năm nay thật đặc biệt, không phải vì mình, mà vì bố. Mình muốn nó sẽ là buổi trình diễn xuất sắc nhất từ trước đến giờ. Mình biết chuyện thấy mình trong vai thiên thần có ý nghĩa nhiều như thế nào đối với bố, bởi vì vở kịch này gọi nhớ về mẹ mình...” Con bé ngừng lại, gộp nhặt những suy nghĩ của nó. “Sẽ thật là kinh khủng nếu vở kịch năm nay lại thất bại, đặc biệt vì có mình tham gia.”

Một lần nữa con bé ngừng lại trước khi tiếp tục, giọng của nó trở nên xúc động hơn, con bé nói tiếp.

“Mình biết Eddie sẽ làm hết sức cậu ấy có thể, mình biết vậy. Và mình không xấu hổ khi đóng chung với cậu ấy, thật sự không. Thực sự, Eddie là người rất tốt, nhưng cậu ấy nói với mình rằng cậu ấy đang nghĩ lại về việc tham gia vở kịch. Đôi khi mọi người ở trường thật... thật... độc ác, và mình không muốn Eddie bị tổn thương. Nhưng...” Con bé hít một hơi thật sâu, “nhưng lý do thật sự mình yêu cầu giúp đỡ là vì bố. Bố mình là người tốt bụng, Landon. Nếu mọi người lấy kỷ niệm của ông về mẹ mình ra làm trò cười trong lúc mình đang diễn vai của mình... thì điều đó sẽ làm trái tim mình tan vỡ mất. Với Eddie và mình... cậu biết mọi người sẽ nói gì rồi đấy.”

Tôi gật đầu, môi mím chặt, biết rằng mình hẳn là một trong những người mà con bé đang nói tới. Sự thực, tôi là một trong số đó. Jamie và Eddie, cặp đôi năng động, chúng tôi gọi như thế ngay sau khi cô Garber phân vai cho vở kịch. Thú thật tôi là người đã khởi xướng, và chuyện này khiến tôi cảm thấy thật kinh khủng, gần như là đau dạ dày.

Jamie nhích người ngồi thẳng lại trên ghế và nhìn tôi buồn bã, như thể nó biết rằng tôi chuẩn bị nói không. Tôi nghĩ con bé không biết tôi đang cảm thấy thế nào. Con bé tiếp tục.

“Mình biết rằng các thử thách luôn là một phần trong kế hoạch của Chúa, nhưng mình không muốn tin rằng Người khắc nghiệt, đặc biệt với một người như bố mình. Ông đã dành cả cuộc đời mình cho Chúa, và cho cộng đồng. Ông đã mất vợ và phải một mình nuôi dạy con. Và mình yêu bố rất nhiều vì điều đó...”

Jamie quay đi chỗ khác, nhưng tôi có thể thấy những giọt nước mắt trong mắt của con bé. Đó là lần đầu tiên tôi thấy nó khóc. Tôi nghĩ một phần trong tôi cũng muốn khóc.

“Mình không nhờ cậu làm điều đó vì mình,” con bé nói nhẹ nhàng. “Thực sự không phải vậy, và nếu cậu từ chối, mình sẽ vẫn cầu nguyện cho cậu. Mình hứa. Nhưng nếu cậu không ngại làm một điều tốt cho một người đàn ông tuyệt vời, người có ý nghĩa rất nhiều đối với mình... Cậu sẽ suy nghĩ về chuyện này chứ?”

Cặp mắt con bé nhìn giống như cặp mắt của một chú chó nhỏ vừa quậy phá trên tấm thảm. Tôi nhìn xuống chân mình.

“Mình không cần suy nghĩ thêm nữa,” cuối cùng tôi nói. “Mình sẽ làm”

Tôi thực sự không có lấy một lựa chọn, đúng không?

Chương 5

Ngày hôm sau tôi nói chuyện với cô Garber, tham gia buổi thử vai, và nhận được vai diễn. Phải nói rằng, Eddie chẳng hề khó chịu chút nào. Thật ra, tôi có thể nói nó thực sự thờ phào vì toàn bộ sự việc. Khi cô Garber hỏi liệu nó có sẵn lòng để tôi đóng vai Tom Thornton không, mặt nó gần như giãn ra ngay lập tức và một mắt nó mở thao láo. “V...v...vâng, ch... chắc... chắc rồi,” nó lắp bắp. “E...e... em hiểu...hiểu.” Phải mất tới mười giây nó mới nói xong.

Tuy nhiên, nhờ sự rộng lượng này, cô Garber để Eddie đóng vai người lang thang, và chúng tôi biết rằng nó sẽ đóng rất tốt vai đó. Nhân vật người lang thang, bạn biết đấy, câm hoàn toàn, nhưng thiên thần luôn biết anh ta đang nghĩ gì. Trong vở kịch, thiên thần phải nói với người lang thang bị câm này rằng Chúa sẽ luôn để mắt đến anh ta vì Chúa đặc biệt quan tâm tới những người nghèo và người bị áp bức. Đó là một trong những điểm mấu chốt khiến khán giả biết rằng nhân vật này được gửi tới từ thiên đường. Như tôi nói trước đó, Hegbert muốn khán giả hiểu rõ ai là người đưa ra sự chuộc tội và cứu rỗi, chứ chắc chắn không phải là một vài hồn ma vật vờ chỉ vừa hiện ra không biết từ đâu.

Tuần tiếp theo, các buổi luyện tập bắt đầu, và chúng tôi tập diễn trong lớp học, vì nhà hát không mở cửa chừng nào chúng tôi chưa loại bỏ hết “sạn” ra khỏi phần trình diễn. Nói tới sạn, tôi muốn đề cập đến xu hướng vô tình làm đổ các đạo cụ. Đạo cụ được làm cách đây mười lăm năm, khi vợ kịch lần đầu tiên được dàn dựng, bởi Toby Bush, người làm thuê lang thang, từng làm vài việc cho nhà hát trước đó. Ông là người làm thuê lang thang vì ông uống bia cả ngày ngay cả khi làm việc, và chỉ đến khoảng hai giờ chiều ông ấy đã ngà ngà say rồi. Tôi đoán ông còn không nhìn thẳng được nữa, bởi ông nện búa vào tay ít nhất mỗi ngày một lần. Mỗi lần như thế, ông lại ném búa xuống đất rồi nhảy chồm chồm lên, vừa túm chặt ngón tay vừa chửi rủa tất cả mọi người từ mẹ ông cho tới quỷ sứ. Cuối cùng khi bình tĩnh lại, ông bèn uống thêm bia để làm dịu cơn đau trước khi quay lại công việc. Các khớp ngón tay của ông to như quả óc chó, thường xuyên sưng tấy từ nhiều năm do va đập, và không ai chịu thuê ông lâu dài. Lý do duy nhất Hegbert thuê ông vì ông là người có giá công rẻ nhất trong thị trấn.

Nhưng Hegbert không cho phép uống bia rượu hay chửi bậy, và Toby thực sự không biết làm thế nào để làm việc trong môi trường nghiêm khắc như thế. Kết quả là, công việc không được làm đến nơi đến chốn, mặc dù không ai nhìn ra ngay lập tức. Sau một vài năm, các đạo cụ bắt đầu lung lay, và Hegbert tự mình giữ gìn mọi thứ. Nhưng Hegbert giỏi diễn giảng Kinh thánh, chứ không hề thành thạo đóng đinh, thế là các đạo cụ bị cong vênh, những chiếc đinh

han gỉ long ra hết, chọc xuyên qua lớp gỗ dán nhiều đến mức chúng tôi phải rất cẩn thận bước sao cho vào đúng vị trí cần đặt chân. Nếu động vào chúng không đúng quy cách, hoặc chúng tôi sẽ làm mình bị thương hoặc các đạo cụ sẽ đổ nhào, tạo ra những hố đinh nho nhỏ trên khắp sân khấu. Sau một vài năm sân khấu nhà hát phải được đánh bóng lại, và dù người ta không thể từ chối Hegbert, họ thỏa thuận với ông để cẩn trọng hơn trong tương lai. Điều đó có nghĩa là chúng tôi phải luyện tập trong lớp học cho đến khi không còn “sạn” nữa.

May mắn thay, vì Hegbert phải thực hiện các công việc của một mục sư nên không tham gia vào việc dàn dựng vở kịch. Vai trò đó dành cho cô Garber, và cô bảo chúng tôi việc đầu tiên là học thuộc lời thoại càng nhanh càng tốt. Chúng tôi không có nhiều thời gian cho việc tập luyện vì lễ Tạ ơn sẽ đến vào ngày cuối cùng trong tháng Mười một, và Hegbert không muốn vở kịch được trình diễn quá gần với lễ Giáng sinh, để không ảnh hưởng tới “ý nghĩa thực sự của nó”. Điều này nghĩa là chúng tôi chỉ còn ba tuần để chuẩn bị, mà mỗi tuần lại như ngắn hơn bình thường.

Các buổi tập bắt đầu vào lúc ba giờ, và chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi Jamie thuộc tất cả lời thoại của mình vào ngày đầu tiên. Điều bất ngờ là nó còn thuộc cả lời thoại của tôi, cũng như lời thoại của những đứa khác nữa. Chúng tôi tập thử một cảnh, con bé diễn mà không cần tới kịch bản, còn tôi thì phải nhìn xuống giấy liên tục, cố gắng tìm xem lời thoại tiếp theo của mình là gì, và bất cứ khi nào tôi ngược lên, ánh mắt con bé cũng lấp lánh, như thể đang đợi chờ một bụi cây bốc cháy hay gì đó vậy. Lời thoại duy nhất tôi thuộc là của người lang thang bị câm, ít nhất là trong ngày đầu tiên này, và đột nhiên tôi thực sự ghen tị với Eddie, chỉ ít về mặt đó. Sẽ còn rất nhiều việc phải làm, và đây không phải là điều tôi mong đợi khi ghi danh vào lớp kịch.

Thứ xúc cảm cao thượng mà tôi mang theo khi tham gia diễn tập vở kịch này đã tan thành mây khói ngay ngày tập thứ hai. Dù tôi biết mình đang làm “một việc đúng đắn”, bọn bạn tôi không ai hiểu gì, và chúng chế nhạo tôi ngay khi phát hiện ra. “Mày làm cái gì cơ?” Eric hỏi khi biết chuyện. “Tập kịch với Jamie Sullivan? Mày bị điên hay mắc chứng thiếu năng vậy?” Tôi lăm bầm rằng tôi có lý do chính đáng, nhưng Eric không cho tôi cơ hội nói thêm, rồi nó đi loan báo khắp nơi rằng tôi phải lòng con bé. Tôi phản đối chuyện đó, tất nhiên, điều này chỉ khiến bọn chúng càng cho là thật, bọn chúng cười to hơn và kể với người tiếp theo chúng gặp. Và câu chuyện cứ liên tiếp bị phóng đại thêm – đến giờ ăn trưa thì tôi thấy Sally bảo rằng tôi đang tính đến chuyện đính hôn. Tôi thực sự cho rằng Sally đang ghen. Con bé mê tôi đã nhiều năm nay, và có khi tôi đã đáp lại nếu nó không có một mắt bằng thủy tinh, thứ tôi không thể lờ đi được. Con mắt giả của nó nhắc tôi nhớ đến thứ được nhồi trong đầu một con cú treo trong tiệm đồ cồ tồ tàn, và thú thực, nó phần nào khiến tôi sợ sệt.

Tôi nghĩ đó chính là khi tôi bắt đầu cảm thấy bực mình với Jamie. Tôi biết đây không phải lỗi của con bé nhưng chính tôi là người chịu hứng lấy vụ này giúp Hegbert, người đàn ông đã không thêm thay đổi cách cư xử vào đêm vũ hội đầu năm học để tôi thấy được chào đón. Những ngày tiếp theo, tôi bắt đầu đọc qua loa lời thoại trong lớp, thậm chí không thực sự có ý định học thuộc chúng, và thỉnh thoảng tôi biến chúng thành trò cười, khiến mọi người đều cười ồ lên, ngoại trừ Jamie và cô Garber. Sau buổi tập kết thúc, tôi về nhà, gạt vở kịch ra

khởi đầu, thậm chí chẳng buồn sờ đến kịch bản. Thay vào đó, tôi pha trò với bọn bạn về những việc kỳ cục mà Jamie làm và bịa ra chuyện cô Garber đã buộc tôi phải tham gia vào vụ này như thế nào.

Tuy nhiên, Jamie không để tôi thoát dễ dàng đến thế. Không, con bé tóm được ngay điểm yếu nhất của tôi, đánh ngay vào lòng tự trọng của tôi.

Tôi đi chơi với Eric vào tối ngày thứ Bảy sau giải vô địch bóng đá tiểu bang lần thứ ba, chừng khoảng một tuần sau khi các buổi tập kịch bắt đầu. Bọn tôi đang tụ tập ở khu cảng bên ngoài quán Cecil's, ăn bánh bột ngô viên và ngắm mọi người đi dạo trên xe thì tôi nhìn thấy Jamie đi bộ xuống phố. Mặc chiếc áo len nâu và mang theo cuốn Kinh thánh, con bé vẫn còn cách bọn tôi khoảng một trăm mét, quay đầu hết bên này tới bên kia. Lúc đó đã khoảng chín giờ tối rồi, cũng đã là muộn để nó có thể ra ngoài, và còn lạ lẫm hơn khi nhìn thấy nó ở khu này của thị trấn. Tôi quay lưng về phía con bé và kéo cổ áo khoác lên, nhưng ngay cả Margaret – đứa có bánh pút đỉnh chuối thay vì bộ não – cũng đủ thông minh để đoán ra ai là người con bé đang tìm.

“Landon, bạn gái cậu kìa.”

“Nó không phải là bạn gái của tớ,” tôi nói. “Tớ không có bạn gái.”

“Vợ chưa cưới của cậu vậy.”

Tôi đoán con bé cũng đã nói chuyện với Sally.

“Tớ chưa đính hôn,” tôi nói. “Giờ thì tôi đi.”

Tôi liếc qua vai để xem liệu con bé đã trông thấy tôi chưa, và tôi đoán là rồi. Nó đang đi về phía bọn tôi. Tôi giả vờ như không thấy.

“Con bé đến đây kìa,” Margaret nói, và cười khúc khích.

“Tớ biết rồi,” tôi nói.

Hai mươi giây sau, Margaret nói lại một lần nữa.

“Con bé vẫn đang đi tới.” Tôi đã kể với bạn là con bé rất nhanh rồi đấy.

“Biết rồi,” tôi nói qua hàm răng nghiến chặt. Nếu không tính đến đôi chân của nó, thì Margaret gần như khiến bạn phát điên lên giống như Jamie vậy.

Tôi liếc quanh một lần nữa, và lần này Jamie biết tôi đã thấy nó, con bé mỉm cười và vẫy tay với tôi. Tôi quay đi chỗ khác, và chỉ một phút sau đã thấy con bé đứng ngay bên cạnh mình.

“Chào Landon,” con bé nói, không chú ý đến sự khinh khỉnh của tôi. “Chào Eric, Margaret...” Con bé đi quanh nhóm. Mọi người cũng lầm bầm “chào” và cố gắng không nhìn

chăm chăm vào cuốn Kinh thánh.

Eric đang cầm chai bia, và nó vòng tay ra sau lưng để con bé không trông thấy. Thậm chí Jamie có thể khiến Eric cảm thấy tội lỗi nếu con bé đủ gần nó. Hai đứa trước đây là hàng xóm, và Eric từng là nạn nhân cho các cuộc chuyện trò của Jamie. Sau lưng, nó gọi con bé là “Quý bà Cứu rỗi,” rõ ràng liên tưởng tới Lực lượng Cứu rỗi. “Con bé nên làm sĩ quan mới phải,” nó muốn nói. Nhưng khi con bé đứng ngay trước mặt nó thì lại là chuyện khác. Trong đầu nó, con bé có mối giao cảm với Chúa trời, và nó không muốn bị Jamie ghét bỏ.

“Cậu thế nào Eric? Dạo này mình không gặp cậu mấy nhỉ.” Con bé nói điều này như thể nó vẫn nói chuyện với Eric hàng ngày vậy.

Eric đổi hết chân nọ tới chân kia rồi nhìn xuống giày, thể hiện cái vẻ tội lỗi đúng như nó đáng thế.

“Ừ thì, gần đây mình không đi nhà thờ,” nó nói.

Jamie cười rạng rỡ. “Chà, cũng không sao đâu, mình nghĩ vậy, miễn sao điều đó không trở thành thói quen là được.”

“Không đâu.”

Bấy giờ tôi đã từng nghe về xưng tội – tức là những người Thiên Chúa giáo ngồi phía sau tấm màn để kể với linh mục về những tội lỗi của mình – và đó là cách Eric thể hiện khi nó ở cạnh Jamie. Trong một giây, tôi nghĩ nó sắp xưng hô với con bé là “thưa bà” cũng nên.

“Cậu có muốn uống bia không?” Margaret hỏi. Tôi nghĩ con bé đang cố gắng làm trò, nhưng chẳng ai cười cả.

Jamie đặt tay lên tóc, khẽ kéo búi tóc của nó. “Ồ... không, không đâu... dù sao cũng cảm ơn cậu.”

Con bé nhìn thẳng vào tôi với một vẻ then thùng ngọt ngào, và ngay lập tức tôi biết có chuyện rắc rối. Tôi nghĩ con bé sẽ kéo tôi sang một bên mà hỏi chuyện, nếu được như vậy tôi nghĩ chắc đã đỡ hơn, nhưng việc này lại không nằm trong kế hoạch của con bé.

“À, các buổi tập kịch tuần này cậu diễn tốt lắm,” con bé nói với tôi. “Mình biết cậu sẽ phải học rất nhiều lời thoại, nhưng chắc cậu sẽ thuộc nhanh thôi. Và mình chỉ muốn cảm ơn vì cậu đã tình nguyện làm việc này. Cậu thật tốt bụng.”

“Cảm ơn,” tôi nói, bụng thắt lại. Tôi cố tỏ ra thật ngẫu, nhưng tất cả bọn bạn đều nhìn tôi, chột tự hỏi liệu chuyện cô Garber buộc tôi tham gia vở kịch mà tôi kể với chúng có phải sự thật không. Tôi hy vọng bọn nó đã quên điều đó.

“Các bạn cậu nên tự hào về cậu,” Jamie thêm vào, kết thúc ngon lành.

“Ồ, có chứ,” Eric nói, chớp ngay lấy cơ hội. “Rất hãnh diện là đằng khác. Landon là một chàng trai tốt, việc tình nguyện của cậu ấy và mọi thứ.”

Ôi không.

Jamie mỉm cười với Eric, rồi quay lại với tôi lần nữa, với sự vui vẻ hàng ngày của mình. “Mình định nói thêm là nếu cậu cần giúp gì, cậu có thể ghé qua bất cứ lúc nào. Nếu cần bọn mình có thể ngồi ngoài hiên giống như lần trước và tập qua một lượt lời thoại của cậu.”

Tôi nhìn thấy Eric làm khẩu hình mấy từ “giống như lần trước” với Margaret. Thế này thì không hay chút nào. Lúc này thì cục tức trong bụng tôi đã to bằng quả bóng bowling của Paul Bunyan rồi.

“Được rồi,” tôi lẩm bẩm, tự hỏi làm sao tôi có thể thoát ra khỏi chuyện này. “Mình có thể học thoại ở nhà.”

“Có khi có người đọc cùng sẽ tốt hơn đấy Landon,” Eric đề nghị.

Tôi đã nói với bạn nó sẽ chọc ghẹo tôi mà, ngay cả khi nó là bạn tôi.

“Không, không cần,” tôi nói với Eric, “tao tự học được.”

“Có lẽ,” Eric nói, mỉm cười, “khi việc luyện tập đã khá hơn, hai cậu nên diễn thử ở trại trẻ mồ côi xem sao. Cậu biết đấy, kiểu như một buổi diễn tập với phục trang và đạo cụ vậy. Bọn chúng sẽ thích xem lắm đấy.”

Có thể thấy não bộ Jamie bắt đầu hoạt động lách cách khi nghe đề cập đến từ *trại trẻ mồ côi*. Ai cũng biết đó chính là điểm nóng của con bé. “Cậu nghĩ vậy thật sao?” con bé hỏi.

Eric nghiêm túc gật đầu. “Mình chắc mà. Landon là người nghĩ ra điều đó trước tiên, nhưng mình biết nếu là một đứa trẻ mồ côi, mình cũng sẽ thích cái gì đó giống như thế, thậm chí cả khi đó thực sự không phải là điều có thật.”

“Mình cũng vậy,” Margaret chêm vào.

Lúc hai đứa nó nói, điều duy nhất tôi có thể nghĩ đến là cảnh trong vở *Julius Caesar* khi Brutus đâm vào lưng ông ta. Et tu, Eric? (*Tiếng Latinh trong nguyên bản, nghĩa là: Cả mày nữa sao, Eric?*)

“Đó là ý của Lanton à?” con bé cau mày hỏi.

Con bé nhìn tôi, và tôi chắc nó vẫn còn suy nghĩ về điều đó.

Nhưng Eric đã không để tôi thoát khỏi cái bẫy đó dễ dàng như vậy. Giờ thì nó đặt tôi lên thớt và điều duy nhất còn lại là làm thịt tôi. “Mày thích làm vậy mà, đúng không Landon?” nó nói. “Giúp đỡ trẻ mồ côi ấy.”

Đó là điều mà bạn không thể trả lời có hoặc không, đúng không?

“Có lẽ vậy,” tôi lầm bầm, nhìn chăm chăm vào đĩa bạn thân nhất của tôi. Eric, dù học hành không giỏi giang gì, vẫn là một tay chơi cờ lão luyện.

“Tốt, vậy coi như sắp xếp xong xuôi. Nếu cậu thấy ổn, Jamie.” Điều cười của nó ngọt đến mức hẳn đã phải gia giảm tới nửa số nước ngọt RC trong vùng.

“À...ừ, mình sẽ phải nói chuyện với cô Garber và giám đốc của trại trẻ, nhưng nếu họ nói không vấn đề gì, mình nghĩ đó là một ý hay.”

Vấn đề là, ai cũng có thể thấy con bé thực sự rất vui vì chuyện này.

Chiều tương.

Ngày hôm sau, tôi mất mười bốn tiếng đồng hồ học thuộc lời thoại, nguyên rửa bọn bạn, và tự hỏi làm sao cuộc sống của tôi lại ra khỏi tầm kiểm soát đến mức này. Năm học cuối cấp của tôi chắc chắn sẽ không giống những gì tôi tưởng tượng lúc đầu, nhưng nếu phải trình diễn cho đám trẻ mồ côi, chắc chắn tôi không muốn mình giống một thằng ngốc

Chương 6

Việc đầu tiên chúng tôi làm là nói chuyện với cô Garber về kế hoạch tới trại trẻ mồ côi, và cô nghĩ đó là một ý kiến tuyệt hảo. Nhân tiện – tuyệt hảo – đó là từ cô yêu thích sau khi nói “Xin ch...à...oooo.” Ngay thứ hai, sau khi nhận ra tôi thuộc hết tất cả lời thoại của mình, cô nói, “Tuyệt hảo!” và trong vòng hai tiếng đồng hồ tiếp theo, cứ mỗi khi tôi diễn xong một cảnh, cô lại nói từ đó lần nữa. Vào cuối buổi tập, tôi đã nghe từ đó tới bốn tỉ tỉ lần.

Nhưng cô Garber thực sự khiến ý tưởng của chúng tôi trở nên thú vị hơn. Cô thông báo với cả lớp những gì chúng tôi đang làm, và hỏi liệu các diễn viên khác có sẵn lòng tham gia cùng không, để bọn trẻ mồ côi có thể thực sự thưởng thức toàn bộ vở kịch. Cách mà cô hỏi khiến bọn chúng chẳng còn lựa chọn nào khác, rồi cô nhìn khắp cả lớp, chờ đợi đứa nào đó gật đầu để ra quyết định chính thức. Không ai di chuyển lấy một milimet, ngoại trừ Eddie. Bằng cách nào đó, nó hít một con bọ vào mũi vào đúng giây phút đó, và nó hắt hơi rất mạnh. Con bọ bay ra khỏi mũi nó, bắn ngang qua bàn, và đậu xuống sàn nhà ngay ở chân Norman Jean. Con bé nhảy khỏi ghế và hét toáng lên, và những đứa ngồi bên cạnh nó hét theo, “Eo!... kinh!”. Bọn còn lại trong lớp bắt đầu nhìn quanh và nghển cổ lên, cổ dòm xem chuyện gì đã xảy ra, và trong mười giây tiếp theo lớp học hoàn toàn hỗn loạn. Đối với cô Garber, đó chính là câu trả lời đồng ý tốt đẹp mà cô cần.

“Tuyệt hảo,” cô nói, kết thúc buổi thảo luận.

Trong lúc đó, Jamie thực sự trở nên háo hức với việc trình diễn cho bọn trẻ mồ côi. Trong giờ giải lao giữa các buổi tập, nó kéo tôi ra một chỗ và cảm ơn vì đã nghĩ đến bọn trẻ. “Cậu không biết đâu,” con bé nói một cách gần như bí mật, “mình đã suy nghĩ xem nên làm gì cho trại trẻ mồ côi năm nay. Mình cầu nguyện điều đó hàng tháng trời nay vì muốn Giáng sinh này sẽ thật đặc biệt.”

“Tại sao Giáng sinh năm nay lại quan trọng đến vậy?” tôi hỏi con bé, và nó nhún vai mỉm cười như thể tôi đã hỏi một câu hoàn toàn vô nghĩa.

“Chỉ vì nó quan trọng thôi,” con bé nói đơn giản.

Bước tiếp theo là bàn chuyện đó với ông Jenkins, giám đốc trại trẻ. Tôi chưa bao giờ gặp ông Jenkins trước đó, bởi trại trẻ mồ côi nằm trong thành phố Morehead, bên kia cầu so với Beaufort, nên tôi chẳng có lý do gì để đi đến đó. Lúc Jamie báo tin bất ngờ là chúng tôi sẽ gặp ông Jenkins vào lúc chiều muộn ngày hôm sau, tôi ngạc nhiên và có phần lo rằng mình ăn mặc không đủ lịch sự. Tôi biết đó là trại trẻ mồ côi, nhưng bọn con trai chúng tôi luôn muốn tạo ấn

tượng tốt. Mặc dù không hào hứng với chuyện đó bằng Jamie (chẳng ai hào hứng như con bé), tôi cũng không muốn bị liên tưởng là lão Grinch kẻ chuyên phá hoại Giáng sinh của bọn trẻ mồ côi.

Trước khi tới cuộc hẹn ở trại trẻ mồ côi, chúng tôi phải đi bộ về nhà để lấy ô tô của mẹ tôi, và tôi định thay thứ gì đó trông đẹp đẹp hơn một tí trong lúc ở nhà. Việc cuộc bộ mất khoảng mười phút, và Jamie không nói nhiều trên đường, ít nhất cho đến khi tới khu tôi ở. Những ngôi nhà xinh quanh nhà tôi đều rất rộng và được chăm sóc cẩn thận, con bé hỏi ai sống ở đây và các ngôi nhà đó được xây bao lâu rồi. Tôi trả lời những câu hỏi của con bé mà không suy nghĩ nhiều lắm, nhưng khi tôi mở cửa vào nhà, tôi chợt nhận ra thế giới này khác với thế giới của con bé tới mức nào. Trông con bé có vẻ sốc khi nhìn quanh phòng khách, và ghi nhận những gì xinh quanh.

Không nghi ngờ gì nữa, đây là ngôi nhà sang trọng nhất mà con bé từng đặt chân tới. Một lúc sau tôi nhìn thấy mắt con bé di chuyển qua những bức tranh treo tường. Đó chính là tổ tiên của tôi. Giống như nhiều gia đình miền Nam, toàn bộ dòng dõi nhà tôi có thể nhìn thấy trong hàng tá bức chân dung treo trên tường. Con bé nhìn họ đăm đăm, tìm kiếm sự giống nhau, tôi nghĩ thế, rồi nó hướng sự chú ý tới đồ đạc trong nhà, những đồ vật trông vẫn còn mới, thậm chí sau hai mươi năm. Đồ đạc được làm thủ công, lắp ghép và chạm trổ từ gỗ dái ngựa hoặc gỗ sori, và được thiết kế một cách đặc biệt cho từng phòng. Rất đẹp, tôi phải thừa nhận, nhưng đó không phải là thứ tôi thực sự quan tâm. Với tôi, nó chỉ là một ngôi nhà. Phần tôi yêu thích nhất trong ngôi nhà là cửa sổ phòng tôi, nơi dẫn tới phần mái hiên của tầng cao hơn. Đó chính là lối tẩu thoát của tôi.

Mặc dù vậy, tôi dắt con bé đi xem nhà, qua phòng khách, thư viện, phòng giải trí, rồi phòng sinh hoạt chung của gia đình, mắt của Jamie mở to hơn khi tới mỗi phòng. Mẹ tôi đang ngồi ngoài hiên phơi nắng, nhắm nháp rượu whiskey đá pha bạc hà và đọc sách. Nghe tiếng chúng tôi, bà liền vào trong để chào hỏi.

Tôi đã nói với bạn là tất cả người lớn trong thị trấn đều yêu mến Jamie phải không? Trong số họ có cả mẹ tôi. Mặc dù Hegbert luôn đưa ra những bài giảng đạo có tên gia đình tôi, mẹ tôi không bao giờ vì thế mà ghét bỏ Jamie, bởi con bé dễ thương biết chừng nào. Vì thế trong khi hai người trò chuyện với nhau một lúc, tôi lên gác lục tung tủ, tìm một chiếc sơ mi và cà vạt sạch. Hồi đó, bọn choai choai chúng tôi mang cà vạt rất nhiều, đặc biệt khi đi gặp những người có chức vụ. Lúc tôi xuống lầu sau khi đã ăn vận đàng hoàng, Jamie đã kể cho mẹ tôi về kế hoạch của chúng tôi.

“Đó là một ý kiến tuyệt vời,” Jamie nói, tươi cười với tôi. “Langdon thực sự có một tấm lòng đặc biệt.”

Mẹ tôi – sau khi đảm bảo vừa nghe Jamie nói một cách chính xác – nhướn lông mày nhìn tôi. Bà nhìn tôi chăm chăm như thể tôi là người ngoài hành tinh vậy.

“Vậy ra đây là ý tưởng của con à?” mẹ tôi hỏi. Giống như tất cả những người khác trong thị

trần, bà biết Jamie không nói dối.

Tôi hăng giọng, nghĩ tới Eric và những trò tôi định làm để trả đũa nó. Nhân tiện, vụ này liên quan đến mật đường và kiến lửa.

“Đại khái thế,” tôi nói.

“Hay thật.” Đó là từ duy nhất bà có thể nói ra. Bà không biết chi tiết, nhưng bà biết tôi hẳn bị ép thì mới làm điều gì đó như thế này. Các bà mẹ luôn biết rõ mọi chuyện, rồi bà chăm chú nhìn sát mặt tôi, cố gắng đoán xem lý do là gì. Để thoát khỏi cái nhìn dò hỏi đó, tôi nhìn đồng hồ, giả bộ ngạc nhiên, và tự nhiên bảo Jamie rằng chúng tôi nên đi. Mẹ tôi lấy chìa khóa ô tô từ trong túi, đưa cho tôi, tiếp tục nhìn tôi dò hỏi cho tới khi chúng tôi đi ra khỏi cửa. Tôi thở phào nhẹ nhõm, tưởng tượng mình vừa thoát khỏi việc này bằng cách nào đó, nhưng ngay khi tôi cùng Jamie tới chỗ đậu xe ô tô, tôi lại nghe thấy tiếng mẹ tôi.

“Jamie đến chơi lúc nào cũng được nhé!” mẹ tôi nói to. “Cháu luôn được chào mừng ở đây.”

Thậm chí đôi khi các bà mẹ cũng khó làm bạn.

Vào đến trong xe rồi tôi tiếp tục lắc đầu.

“Mẹ cậu thật là một phụ nữ tuyệt vời,” Jamie nói.

Tôi nổ máy. “Ừ,” tôi nói, “Mình đoán vậy.”

“Nhà của cậu cũng đẹp thật.”

“Ừ...hử.”

“Cậu nên biết ơn Chúa về sự may mắn của mình.”

“Ồ,” tôi nói. “Có chứ. Mình có khi lại là thằng bé may mắn nhất còn sống cũng nên.”

Thế nào đó mà, con bé đã không nhận ra giọng mỉa mai trong câu nói của tôi.

Chúng tôi tới trại trẻ mồ côi vừa lúc trời xẩm tối. Hai đứa đến sớm vài phút, ông giám đốc còn đang nói chuyện điện thoại. Đó là cuộc gọi quan trọng nên ông không thể gặp chúng tôi ngay được, vì thế chúng tôi cứ tự nhiên. Bọn tôi ngồi đợi trên ghế băng ở hành lang bên ngoài. Jamie quay sang tôi, cuốn Kinh thánh đặt trên đùi con bé. Tôi đoán Jamie muốn cuốn sách động viên tinh thần, nhưng cũng có thể đó chỉ là thói quen của con bé.

“Hôm nay thực sự cậu làm rất tốt,” con bé nói. “Mình muốn nói đến lời thoại của cậu.”

“Cảm ơn,” tôi nói, cảm thấy tự hào và chán nản chính xác cùng một lúc. “Tuy nhiên mình vẫn chưa học các phân đoạn,” tôi nói thêm. Chúng tôi không thể thực hành những phân đoạn đó ngoài hiên nhà con bé, tôi hy vọng con bé sẽ không đề xuất điều này.

“Cậu làm được mà. Khi học thuộc tất cả các từ rồi, việc đó sẽ dễ dàng thôi.”

“Mình hi vọng thế.”

Jamie mỉm cười, và một lúc sau con bé đổi chủ đề, phần nào khiến tôi bối rối. “Cậu có bao giờ nghĩ về tương lai không Langdon?” con bé hỏi.

Câu hỏi của con bé khiến tôi giật mình bởi nói nghe có vẻ...thật bình thường.

“Có chứ. Mình đoán vậy,” tôi trả lời một cách cảnh giác.

“Vậy, cậu muốn làm gì với cuộc đời mình?”

Tôi nhún vai, thận trọng không hiểu con bé sẽ dẫn dắt chuyện này tới đâu. “Mình không biết. Mình vẫn đang suy nghĩ. Mùa thu tới mình sẽ vào Đại học Bắc Carolina, ít nhất mình hy vọng vậy. Trước tiên, mình phải được nhận vào học đã.”

“Cậu sẽ được nhận mà,” con bé nói.

“Làm sao cậu biết chứ?”

“Bởi mình đã cầu nguyện như vậy.”

Khi con bé nói điều này, tôi nghĩ sẽ xảy ra một cuộc thảo luận về sức mạnh của cầu nguyện và đức tin, nhưng Jamie đã nói sang chuyện khác.

“Học xong đại học thì sao? Cậu làm gì sau đó?”

“Mình không biết,” tôi nói, nhún vai. “Có thể mình sẽ làm tiểu phụ đồn củi một tay.”

Con bé không thấy điều tôi vừa nói có gì buồn cười.

“Mình nghĩ cậu nên trở thành mục sư,” con bé nói nghiêm túc. “Mình thấy cậu rất tốt với mọi người và ai cũng tôn trọng những điều cậu nói.”

Mặc dù khái niệm này cực kỳ lố bịch, nhưng với Jamie, tôi biết lời khen tặng này bắt nguồn từ trái tim con bé.

“Cảm ơn,” tôi nói. “Làm mục sư hay không mình cũng không biết, nhưng chắc chắn mình sẽ tìm được việc gì đó.” Mất một lúc để tôi nhận ra cuộc trò chuyện đã bắt đầu và giờ đến lượt tôi đặt câu hỏi.

“Còn cậu thì sao? Cậu muốn làm gì trong tương lai?”

Jamie quay đi chỗ khác, mắt nhìn xa xăm, tôi tự hỏi con bé đang nghĩ gì, nhưng rồi ánh mắt đó biến mất ngay, như khi nó đến.

“Mình muốn kết hôn,” con bé khẽ nói. “Trong đám cưới, mình muốn bố dắt tay mình vào thánh đường làm lễ và mình muốn tất cả những người mình quen biết có mặt ở đó. Mình muốn nhà thờ chật ních người.”

“Vây thôi sao?” Mặc dù tôi không ghét ý tưởng về đám cưới, nhưng có vẻ thật ngu ngốc khi coi hy vọng đó là mục tiêu của cả cuộc đời.

“Ừ,” con bé nói. “Đó là tất cả những gì mình muốn.”

Cái cách con bé trả lời khiến tôi ngờ rằng con bé nghĩ nó có thể kết thúc giống như cô Garber. Tôi cố gắng khiến con bé cảm thấy tốt hơn, mặc dù ý tưởng đó vẫn có vẻ ngốc nghếch đối với tôi.

“Rồi một ngày nào đó, cậu sẽ lấy chồng. Cậu sẽ gặp một anh chàng, hai người tâm đầu hợp ý, và anh ta sẽ hỏi cưới cậu. Và mình chắc rằng bố cậu sẽ rất vui sướng được đưa cậu tới thánh đường.”

Tôi không đề cập đến phần có nhiều người trong nhà thờ. Tôi nghĩ đó là điều thậm chí tôi không thể tưởng tượng nổi.

Jamie cẩn thận suy nghĩ về câu trả lời của tôi, thực sự cân nhắc cách mà tôi vừa nói, mặc dù tôi không biết vì sao.

“Mình hy vọng thế,” cuối cùng con bé nói.

Có thể Jamie không muốn bàn về chuyện đó nữa, đừng hỏi tôi vì sao, thế nên tôi chuyển sang một chủ đề mới.

“Vây cậu thường xuyên tới trại trẻ này được bao lâu rồi?” tôi vui vẻ hỏi.

“Đến giờ là bảy năm rồi. Lần đầu tiên tới đây mình mười tuổi. Hồi ấy mình còn ít tuổi hơn nhiều trẻ mồ côi ở đây.”

“Điều này khiến cậu thích thú hay cảm thấy buồn?”

“Cả hai. Một vài đứa trẻ ở đây có hoàn cảnh thực sự khủng khiếp. Chỉ cần nghe những điều này cũng đủ khiến trái tim cậu tan vỡ. Nhưng khi bọn trẻ thấy cậu đến cùng vài cuốn sách từ thư viện hay một trò chơi mới, những nụ cười của chúng sẽ xua đi mọi nỗi buồn. Đó là cảm xúc tuyệt vời nhất trên thế giới.”

Jamie nói, khuôn mặt rạng rỡ. Mặc dù con bé không nói điều này để khiến tôi thấy mình tội lỗi, tôi vẫn cảm thấy chính xác như vậy. Đó là một trong những lý do khiến việc chịu đựng con bé thật khó khăn, nhưng vào lúc đó tôi thấy mình đã khá quen với điều này. Tôi đã nhận ra rằng con bé có thể xoay chuyển ta theo mọi cách trừ cách bình thường.

Đúng lúc đó, ông Jenkins mở cửa mời chúng tôi vào. Văn phòng gần giống một phòng trong

bệnh viện, sàn nhà lát gạch ca rô đen trắng, tường và trần nhà đều màu trắng. Nơi thường đặt giường bệnh có một chiếc bàn bằng kim loại giống như được đóng dấu sản xuất hàng loạt. Nó sạch bóng một cách bệnh hoạn, không có gì mang tính cá nhân. Không có lấy một bức ảnh hay bất cứ thứ gì.

Jamie giới thiệu tôi, và tôi bắt tay ông Jenkins. Sau khi chúng tôi đã an tọa, Jamie gần như là người nói hết trong cuộc trò chuyện. Họ đã quen thân từ rất lâu, có thể thấy điều đó ngay lập tức, ông Jenkins ôm choàng lấy Jamie ngay khi con bé bước vào. Sau khi vuốt lại váy, Jamie giải thích kế hoạch của chúng tôi. Ông Jenkins đã xem vở kịch vài năm trước, và ông biết chính xác ý định con bé gần như ngay khi nó vừa bắt đầu. Tuy nhiên, dù rất quý Jamie và biết con bé có ý tốt, ông Jenkins không nghĩ đây là một ý kiến hay.

“Ta không nghĩ đó là một ý hay đâu,” ông nói.

Nghe vậy là tôi đã hiểu ông đang nghĩ gì.

“Tại sao ạ?” Jamie hỏi, con bé cau mày. Nó có vẻ thực sự bối rối bởi sự thiếu thiện cảm của ông.

Ông Jenkins nhặt một chiếc bút chì lên và bắt đầu gõ lên bàn, rõ ràng đang nghĩ làm thế nào để giải thích. Cuối cùng, ông buông bút chì xuống và thở dài.

“Mặc dù đó là một đề nghị tuyệt vời và ta biết cháu muốn làm điều gì đó đặc biệt, nhưng vở kịch này kể về một người cha mà rốt cuộc đã nhận ra ông ấy yêu con gái mình nhiều đến thế nào.” Ông để điều đó lắng xuống một lúc rồi lại cầm bút chì lên. “Không nhắc lũ trẻ nhớ lại những mất mát trong khi không khí Giáng sinh tràn ngập đã là khó khăn lắm rồi. Ta nghĩ nếu bọn trẻ xem một vở kịch giống như thế...”

Ông thậm chí không phải nói hết. Jamie lấy tay che miệng. “Ôi trời,” con bé nói ngay lập tức, “bác nói đúng. Cháu đã không nghĩ tới điều đó.”

Thật ra, tôi cũng chưa nghĩ tới điều này. Nhưng rõ ràng ông Jenkins nói đúng.

Dù vậy ông ấy vẫn cảm ơn chúng tôi và trò chuyện một lúc về những dự định thay thế. Chúng ta sẽ có một cây thông nhỏ và một ít quà tặng – một thứ gì đó mà tất cả bọn trẻ có thể san sẻ. “Các cháu có thể đến chơi vào đêm Giáng sinh...”

Sau khi chia tay ông Jenkins, Jamie và tôi rảo bước trong im lặng mà không nói thêm điều gì. Tôi có thể thấy con bé buồn thế nào. Càng chơi với Jamie, tôi càng nhận ra con bé có rất nhiều tâm tư – không phải con bé lúc nào cũng vui vẻ và hạnh phúc. Tin hay không, đây chính là lần đầu tiên tôi nhận ra rằng, ở một vài khía cạnh, con bé cũng giống như tất cả chúng ta.

“Mình rất tiếc vì chuyện không thành,” tôi nói nhẹ nhàng.

“Mình cũng thế.”

Con bé lại nhìn xa xăm, chỉ ít lâu trước khi tiếp tục.

“Mình chỉ muốn làm điều gì đó khác biệt vào năm nay cho bọn trẻ thôi. Điều gì đó thật đặc biệt mà chúng sẽ nhớ mãi. Mình cứ tưởng chuyện này chắc chắn...” Con bé thở dài. “Có vẻ như Chúa hẳn có một kế hoạch nào khác mà mình chưa biết.”

Con bé yên lặng một lúc lâu, và tôi nhìn nó. Nhìn thấy con bé buồn còn tệ hơn cảm thấy buồn vì nó. Không như Jamie, tôi đáng phải cảm thấy tồi tệ vì bản thân mình – tôi biết tôi là loại người nào. Nhưng với con bé.

“Nhân tiện đang ở đây, cậu có muốn ghé qua thăm bọn trẻ không? Tôi hỏi để xua tan im lặng. Đó là điều duy nhất tôi nghĩ có thể khiến con bé cảm thấy đỡ hơn. “Mình có thể đợi ở ngoài này trong khi cậu nói chuyện với bọn trẻ, hoặc đợi ở ô tô nếu cậu muốn.”

“Cậu có muốn vào thăm bọn trẻ cùng mình không?” con bé đột nhiên hỏi.

Thú thật, tôi không chắc có thể đảm đương được chuyện này, nhưng tôi biết Jamie thực sự muốn tôi có mặt ở đó. Và con bé cảm thấy tuyệt vọng đến nỗi những lời nói này tuôn ra một cách tự động.

“Chắc chắn rồi, mình sẽ cùng đi.”

“Chắc bây giờ bọn trẻ đang ở trong phòng đồ chơi. Chúng thường có mặt ở đó vào khoảng giờ này,” con bé nói.

Chúng tôi xuôi xuống hành lang tới đoạn cuối của sảnh lớn, nơi hai cánh cửa dẫn vào một căn phòng khá rộng. Một chiếc ti vi nhỏ đặt trên cao ở góc xa cùng với khoảng ba mươi chiếc ghế kim loại gấp xung quanh. Bọn trẻ ngồi trên ghế, chen chúc quanh ti vi, và có thể thấy ngay rằng chỉ những đứa ngồi hàng đầu tiên mới có thể nhìn rõ.

Tôi liếc quanh. Có một bàn bóng bàn trong góc phòng. Mặt bàn đã rạn và bụi bặm, không nhìn thấy lưới đâu. Hai chiếc cốc giấy trống không đặt ở trên, và tôi biết nó đã không được sử dụng nhiều tháng rồi, có thể là nhiều năm. Dọc theo bức tường cạnh bàn bóng bàn là các giá đựng đồ, với một ít đồ chơi rải rác – những khối xếp hình và miếng ghép hình, vài đồ chơi. Chẳng có gì nhiều, một vài đồ đặc như thế đã ở trong căn phòng này một thời gian dài. Dọc theo các bức tường gần đó là những chiếc bàn cá nhân nhỏ với các chồng báo viết nguệch ngoạc bằng bút chì màu.

Chúng tôi đứng ở ngưỡng cửa chỉ khoảng một giây. Bọn trẻ vẫn chưa để ý tới chúng tôi, và tôi hỏi những tờ báo đó để làm gì.

“Bọn trẻ không có sách tô màu,” con bé thì thầm, “vì vậy chúng dùng báo thay thế.” Con bé không nhìn tôi trong khi nói – thay vào đó sự chú ý của con bé tập trung hoàn toàn vào lũ trẻ. Con bé bắt đầu mỉm cười trở lại.

“Đây là tất cả đồ chơi mà bọn trẻ có đúng không?” tôi hỏi.

Con bé gật đầu. “Ừ, ngoại trừ thú nhồi bông. Bọn trẻ được phép giữ chúng trong phòng riêng. Đây là nơi để những thứ còn lại.”

Tôi đoán con bé đã quen với điều đó. Mặc dù vậy, với tôi, sự trống trải của căn phòng khiến cho mọi thứ trở nên buồn bã. Tôi không thể tưởng tượng được chuyện lớn lên ở một nơi như thế này.

Cuối cùng Jamie cùng tôi bước vào bên trong căn phòng và vài đứa quay lại khi nghe tiếng bước chân của chúng tôi. Trong đó có một thằng bé khoảng tám tuổi hoặc hơn một chút, với mái tóc đỏ và những nốt tàn nhang, sún hai răng cửa.

“Jamie!” nó hét lên hạnh phúc khi nhìn thấy con bé, và tất cả bọn trẻ lập tức quay đầu lại. Lũ trẻ nằm trong độ tuổi từ năm tới mười hai, con trai nhiều hơn con gái. Sau này tôi mới biết, sau mười hai tuổi, bọn trẻ phải tới sống với cha mẹ bảo trợ.

“Chào Roger,” Jamie đáp lại, “em khỏe không?”

Thế là, Roger và mấy đứa trẻ bắt đầu vây quanh chúng tôi. Vài đứa khác lờ chúng tôi đi và dịch lại gần chiếc ti vi hơn khi giờ đây đã có những chiếc ghế trống ở hàng đầu. Jamie giới thiệu tôi với một trọng những đứa trẻ lớn hơn, nó đến và hỏi tôi có phải là bạn trai của con bé không. Nghe giọng của nó, tôi nghĩ nó có cùng quan điểm về Jamie với hầu hết những đứa trong trường trung học của bọn tôi.

“Anh ấy chỉ là bạn thôi,” con bé nói. “Nhưng anh ấy rất dễ thương.”

Hơn một tiếng sau, chúng tôi chuyện trò thân mật với bọn trẻ. Chúng hỏi tôi rất nhiều về việc tôi sống ở đâu, nhà của tôi có lớn không hay là chiếc xe mà tôi sở hữu là loại gì, và cuối cùng khi chúng tôi phải về, Jamie hứa sẽ sớm quay lại. Tôi nhận ra rằng con bé không hứa tôi sẽ đi cùng với nó.

Lúc quay lại chỗ chiếc xe ô tô, tôi nói. “Bọn chúng thật đáng yêu.” Tôi nhún vai ngượng ngáp. “Mình vui vì cậu muốn giúp bọn trẻ.”

Jamie quay sang nhìn tôi và mỉm cười. Con bé biết chẳng có gì nhiều để thêm vào sau đó, nhưng tôi có thể nói con bé vẫn còn đang băn khoăn sẽ làm gì cho bọn trẻ vào Giáng sinh năm ấy.

Chương 7

Đầu tháng mười hai, mới qua hai tuần tập luyện, trời mùa đông tối trước khi cô Garber cho phép chúng tôi ra về, và Jamie hỏi liệu tôi có ngại đi bộ cùng con bé về không. Tôi không biết tại sao con bé muốn tôi làm điều đó. Hồi đó Beaufort thực sự không phải là một ổ các hoạt động tội phạm, Vụ giết người duy nhất tôi từng được nghe đã xảy ra khoảng chừng sáu năm trước khi một anh chàng bị đâm bên ngoài quán rượu của Maurice, xin nói đó là nơi tụ tập của những người giống như Lew.

Trong khoảng một tiếng đồng hồ, vụ đó gây ra một sự xáo trộn và các đường dây điện thoại lan truyền khắp thị trấn trong khi những người phụ nữ lo âu bồn chồn về khả năng một kẻ mất trí đang đi lang thang trên các đường phố, rình rập các nạn nhân vô tội. Cửa nẻo được khóa chặt, súng ống được lên đạn, những người đàn ông ngồi bên cạnh cửa sổ, tìm kiếm bất kì ai có vẻ bất thường trong số người đang đi trên phố. Nhưng toàn bộ sự việc qua đi trước nửa đêm khi anh chàng đến đồn cảnh sát tự thú, giải thích đó là vụ đánh nhau ở quán bar và mọi chuyện vượt ngoài tầm kiểm soát. Rõ ràng, nạn nhân đã thoát thác một vụ cá độ. Anh ta đã bị kết tội giết người ở cấp độ hai và nhận sáu năm trong nhà tù tiểu bang. Cảnh sát trong thị trấn của chúng tôi có công việc buồn tẻ nhất thế giới, nhưng họ vẫn thích đi khệnh khạng xung quanh với một dáng điệu nghênh ngang hay ngồi trong quán cà phê khi nói về “vụ phạm tội lớn”, như thể họ phá được vụ đứa bé nhà Linbergh vậy.

Nhưng nhà Jamie cũng trên đường về nhà tôi, và tôi không thể từ chối mà không làm tổn thương con bé. Không phải tôi thích con bé hay gì, đừng hiểu nhầm, nhưng khi bạn phải ở bên ai đó vài tiếng mỗi ngày, và phải làm điều đó trong ít nhất là một tuần nữa, bạn sẽ không muốn làm bất cứ điều gì có thể khiến ngày tiếp theo trở nên buồn bã cho một trong hai người.

Vở kịch được trình diễn vào ngày thứ Sáu và thứ Bảy tuần đó, và mọi người đã bắt đầu xôn xao bàn bạc. Cô Garber có ấn tượng mạnh với Jamie và tôi đến mức liên tục nói với mọi người rằng nó sẽ là vở hay nhất trường từng được biểu diễn. Và chúng tôi phát hiện ra cô cũng có khả năng PR thực sự. Thị trấn chỉ có một đài phát thanh và họ đã phỏng vấn cô trên sóng, không chỉ một mà hay lần liền. “Vở kịch sẽ tuyệt hảo”, cô tuyên bố, “cực kì tuyệt hảo”. Cô cũng kêu gọi cả tòa soạn báo, và họ đồng ý viết một bài về vở kịch, chủ yếu là vì mối liên hệ giữa Jamie và Hegbert, mặc dù tất cả mọi người trong thị trấn đều đã biết điều này. Nhưng cô Garber không hề nao núng, chỉ hôm sau cô đã bảo chúng tôi rằng nhà hát sẽ bổ sung ghế để có chỗ cho một lượng lớn khán giả nữa hẳn là sẽ tới. Cả lớp mắt chữ o, mồm chữ a, cứ như việc gì quan trọng lắm, nhưng sau đó tôi đoán cũng chỉ với một vài đứa thôi. Hãy nhớ rằng, chúng tôi có những thằng con trai như Eddie trong lớp. Có thể nó nghĩ rằng đây là lần duy nhất trong đời mình được ai đó chú ý đến. Điều đáng buồn là, có lẽ nó đúng.

Có thể bạn nghĩ tôi cũng trở nên hào hứng về chuyện này, nhưng thực không phải vậy. Bọn bạn tôi vẫn chằm chọc tôi ở trường, và tôi không có lấy một buổi chiều nghỉ ngơi, điều này tưởng như kéo dài mãi mãi. Điều duy nhất khiến tôi tiếp tục chính là ý nghĩ rằng tôi đang làm

một “việc tốt”. Tôi biết việc này chẳng nhiều nhận gì, nhưng đó là tất cả những gì tôi làm được. Đôi khi tôi còn cảm thấy vui vui với việc mình đang làm, mặc dù tôi chưa bao giờ thừa nhận điều này với bất kì ai. Tôi hình dung ra các thiên thần trên thiên đường đứng xung quanh chăm chú nhìn xuống tôi rung rung nước mắt, khen ngợi sự hy sinh của tôi.

Đêm đầu tiên đưa Jamie về nhà, khi đang suy nghĩ về những chuyện này thì con bé hỏi tôi.

“Có phải cậu và các bạn cậu thỉnh thoảng ra nghĩa địa vào ban đêm không?”

Tôi có phần ngạc nhiên vì con bé quan tâm. Mặc dù không phải là một bí mật, chuyện này không giống những điều mà con bé muốn biết.

“Ừ”, tôi nói, nhún vai “Thỉnh thoảng”

“Cậu làm gì ở đó, ngoài chuyện ăn lạc?”

Tôi đoán con bé cũng đã biết về chuyện đó.

“Mình không biết”, tôi nói. “Nói chuyện....đùa cợt. Chỉ đơn giản đó là nơi bọn mình thích tới thôi.”

“Cậu có sợ không?”

“Không”, tôi trả lời. “Tại sao? Cậu sợ à?”

“Mình không biết”, con bé nói. “Có thể”

“Tại sao?”

“Lo rằng mình sẽ làm điều gì đó sai”

“Bọn mình không làm bất cứ điều gì xấu ở đó. Ý mình là bọn mình không đánh cắp các bia mộ hoặc xả rác xung quanh,” tôi nói. Tôi không muốn nói với Jamie về các cuộc tán gẫu củ bọn tôi về Henry Preston bởi tôi biết đó không phải là con bé muốn nghe. Tuần trước Eric còn bắn khoăn về vụ một anh chàng như thế có thể nằm trên giường và ...nhanh đến mức nào... bạn biết rồi đấy.

“Cậu có bao giờ chỉ ngồi đó lắng nghe những âm thanh không?” con bé hỏi. “Như tiếng dế kêu, tiếng xào xạc của lá khi gió thổi? Hoặc cậu có bao giờ chỉ nằm ngửa ngắm sao trời không?”

Mặc dù là một thiếu nữ bốn năm trời rồi, Jamie vẫn không biết gì về những đùa cùng trang lứa, và việc cố hiểu một thằng con trai tuổi mới lớn với nó cũng giống như việc cố giải mã thuyết tương đối vậy.

“Không hẳn”, tôi nói.

Con bé khẽ gật đầu. “Mình nghi đó là điều mình làm nếu mình ở đó, nếu mình đến đó, ý

mình là vậy. Chỉ nhìn xung quanh để thực sự nhìn ngắm nơi ấy, hoặc ngồi yên lặng và lắng nghe.”

Cuộc nói chuyện này gây ấn tượng với tôi một cách lạ lùng, nhưng tôi không nói thêm gì, và chúng tôi rảo bước trong im lặng một lúc. Vì con bé đã hỏi một phần nào về tôi, tôi phần nào cảm thấy buộc phải hỏi về con bé. Ý tôi là, con bé đã không nói đến các kế hoạch của Chúa hay điều tương tự thì ít nhất tôi cũng phải làm được việc hỏi han chứ, phải không?

“Vậy, cậu làm gì?”, tôi hỏi. “Ý mình là bên cạnh công việc ở trại trẻ mồ côi, giúp đỡ những con vật tội nghiệp hoặc đọc Kinh Thánh ấy?” Tôi thừa nhận, ngay cả đối với tôi câu này nghe có vẻ nực cười, nhưng *đó chính là những công việc con bé vẫn làm.*

Con bé mỉm cười. Tôi nghĩ nó ngạc nhiên vì câu hỏi, và thậm chí còn ngạc nhiên hơn vì sự quan tâm của tôi dành cho nó.

“Nhiều thứ lắm. Mình học bài, dành thời gian cho bố. Thỉnh thoảng hai bố con chơi bài cùng nhau. Những thứ tương tự như thế. “

“Cậu đã bao giờ tự tập cùng bạn bè và làm những thứ linh tinh chưa?”

“Chưa,” con bé nói, và tôi có thể nói, qua cách nó trả lời, thậm chí ngay cả với con bé, rõ ràng không có ai muốn con bé bên cạnh.

“Mình cá là cậu hào hứng với việc đi học Đại học vào năm tới”, tôi nói, thay đổi chủ đề.

Mất một lúc con bé mới trả lời.

“Mình không nghĩ mình sẽ đi học đại học”, con bé nói dừng dưng, phũ phàng. Câu trả lời khiến tôi ngạc nhiên. Jamie là một trong những đứa có điểm cao nhất lớp cuối cấp, và nếu cứ như học kỳ trước, thậm chí con bé có thể là người đại diện đọc diễn văn trong lễ tốt nghiệp. Nhân tiện, chúng tôi đang tiến hành dự đoán xem con bé sẽ nói đến kế hoạch của Chúa bao nhiêu lần trong bài phát biểu. Số cá cược của tôi là mười bốn, lý do là con bé chỉ có 5 phút thôi.

“Thế còn trường Mount Sermon thì sao? Mình tưởng cậu dự định theo học ở đó. Cậu sẽ thích một nơi như thế,” tôi gợi ý.

Con bé nhìn tôi, nháy mắt “Ý cậu là mình hoàn toàn thích hợp ở đó, đúng không?”

Những phản ứng bất ngờ như thế thỉnh thoảng con bé đưa ra có thể đánh gục bạn ngay lập tức khiến bạn tròn mắt.

“Mình không có ý đó,” tôi nói nhanh. “Chỉ là mình nghe nói cậu thích tới đó học như thế nào vào năm tới.”

Con bé nhún vai không trả lời và thú thật, tôi không biết điều đó có nghĩa là gì. Đúng lúc đó thì đến trước cửa nhà con bé, và chúng tôi dừng lại ngay bên lề đường phía trước. Từ chỗ đang

đứng, tôi có thể thấy bóng Hegbert đang đứng trong phòng khách qua rèm cửa. Đèn sáng, và ông ấy đang ngồi trên ghế sofa cạnh cửa sổ (đang đứng sao lại ngồi nhỉ?) Đầu ông cúi xuống, như đang đọc cái gì đó. Tôi đoán đó là Kinh Thánh.

“Cảm ơn cậu đã đưa mình về nhà, Landon” con bé nói, và nó ngược lên nhìn tôi một lúc trước khi đột ngột bước đi.

Trong lúc nhìn theo con bé, tôi không thể làm được việc gì ngoài việc nghĩ đây là cuộc nói chuyện kì lạ chúng tôi từng có trong tất cả những lần tôi nói chuyện với con bé. Bất kể sự kì quặc của vài câu trả lời, thực tế con bé có vẻ bình thường.

Đêm tiếp theo, khi đưa con bé về nhà, con bé hỏi về bố tôi.

“Bố mình bình thường, mình nghĩ vậy,” tôi nói. “Nhưng ông không ở nhà nhiều.”

“Cậu có thấy thiếu vắng không? Lớn lên mà không có bố ở bên cạnh ấy”

“Thỉnh thoảng”

“Mình cũng nhớ mẹ”, con bé nói, “mặc dù mình chưa bao giờ biết bà cả”

Đó là lần đầu tiên tôi cho rằng mình và Jamie có thể có điểm gì đó chung. Tôi để chuyện đó lắng xuống một lúc.

“Hắn với cậu phải rất khó khăn lắm nhỉ”, tôi chân thành. “Dù bố mình xa lạ với mình, ít nhất mình vẫn còn có ông ấy.”

Con bé ngược sang nhìn tôi khi chúng tôi bước đi, nhưng lại quay mặt về phía trước. Con bé kéo nhẹ mái tóc lần nữa. Tôi bắt đầu nhận thấy con bé làm điều này khi nó hồi hộp hoặc không biết chắc phải nói gì.

“Ừ, thỉnh thoảng. Đừng hiểu sai mình – mình yêu bố với tất cả trái tim, nhưng có những lúc mình tự hỏi sẽ như thế nào nếu có mẹ ở bên. Mình nghĩ bà và mình hẳn có thể nói về những điều mà theo một cách nào đó hai bố con không thể.”

Tôi đùa rằng con bé đang nói về bọn con trai. Không phải đến tận sau này tôi mới biết rằng mình đã sai như thế nào.

“Sống với bố thì như thế nào? Ông ấy có giống như khi ở nhà thờ không?”

“Không. Ông thực sự rất có năng khiếu hài hước.”

“Hegbert ư?” tôi buột miệng. Tôi thậm chí không thể tưởng tượng ra điều đó.

Tôi nghĩ con bé sốc khi nghe tôi gọi ông bằng tên riêng, nhưng nó để tôi thoát khỏi cái bẫy đó và không phản ứng với bình luận của tôi. Thay vào đó nó nói: “Đừng ngạc nhiên thế chứ. Một

khi cậu hiểu ông, cậu sẽ thích ông.”

“Mình ngờ rằng mình có thể hiểu ông”

“Landon, cậu sẽ chẳng bao giờ biết”, con bé nói”kế hoạch của Chúa là gì”

Tôi ghét khi con bé nói về những thứ như thế. Với con bé, bạn chỉ cần biết nó nói về Chúa hằng ngày, và bạn chẳng bao giờ biết nhưng gì mà”Anh chàng To lớn trên lầu” nói với con bé. Thậm chí có thể con bé đã có một tấm vé trực tiếp lên thiên đường vì nó là người tốt như thế, nếu bạn hiểu ý tôi là gì.

“Làm thế nào mình có thể hiểu bố cậu được chứ?” tôi hỏi.

Con bé không trả lời, nhưng mỉm cười một mình, như thể nó biết một bí mật nào đó mà nó sẽ không nói với tôi. Như tôi đã nói, tôi ghét khi con bé làm thế.

Đêm tiếp theo chúng tôi nói về cuốn Kinh Thánh của con bé.

“Tại sao cậu luôn luôn mang cuốn Kinh Thánh bên cạnh thế?”, tôi hỏi

Lúc đó, tôi đoán rằng con bé luôn luôn mang cuốn Kinh Thánh bên mình chỉ vì nó là con gái mục sư. Đó không phải là dự đoán gì to tát lắm, dựa trên những cảm nhận của Hegbert về Kinh Thánh và những thứ đại loại như thế. Nhưng cuốn Kinh Thánh con bé mang theo đã cũ và bìa sách có phần rách nát, và tôi cho rằng con bé là kiểu người mua một cuốn Kinh Thánh hằng năm chỉ để giúp cho ngành xuất bản Kinh Thánh hoặc để cho thấy sự yêu mến đối với Chúa của con bé được nhắc lại hoặc đại loại thế.

Con bé bước một vài bước trước khi trả lời:

“Đó là cuốn Kinh Thánh của mẹ mình”, con bé nói đơn giản.

“Ồ,” tôi nói giống như thể tôi vừa đặt chân lên con rùa yêu quý của ai đó, giẫm bẹp dưới giày tôi.

Con bé nhìn tôi.”Landon, không sao mà. Làm sao cậu có thể biết được cơ chứ?”

“Mình xin lỗi vì đã hỏi..”

“Không sao, cậu không có ý gì hết mà.” Con bé ngừng lại.”Bố mẹ được tặng cuốn Kinh Thánh này trong lễ cưới của hai người, nhưng mẹ là người nhận nó đầu tiên. Mẹ đọc nó suốt, đặc biệt bất cứ khi nào bà phải trải qua một thời điểm khó khăn trong cuộc sống.”

Tôi nghĩ tới những lần sảy thai. Jamie tiếp tục:

“Mẹ thích đọc Kinh vào buổi tối, trước khi đi ngủ, và mẹ có quyển Kinh thánh này trong bệnh viện khi mình được sinh ra. Khi bố mình biết mẹ mất, ông mang quyển Kinh Thánh cùng

với mình ra bệnh viện.”

“Mình rất tiếc, ” tôi nói một lần nữa. Bất cứ khi nào ai đó nói với bạn một điều gì đó buồn, đó là điều duy nhất bạn có thể nghĩ ra để nói, thậm chí khi cả bạn đã nói điều đó rồi.

“Chỉ là một cách khiến mình...mình là một phần của mẹ. Cậu có thể hiểu điều đó không? ” Con bé không nói điều đó một cách buồn bã, chỉ thêm vào để tôi biết trả lời cho câu hỏi của mình. Theo cách nào đó, điều này khiến sự việc trở nên tồi tệ hơn.

Sau khi con bé kể câu chuyện, tôi nghĩ về chuyện con bé lớn lên cùng với Hegbert một lần nữa và thực sự không biết phải nói gì. Trong lúc nghĩ về câu trả lời của mình, tôi nghe thấy tiếng còi ô tô bấm ầm ỹ phía sau, cả tôi và Jamie đều dừng bước lại và quay lại cùng lúc khi chúng tôi nghe thấy chiếc xe tạt vào bên lề đường.

Eric và Margaret ở trong xe ô tô, Eric ở phía tay lái và Margaret ở phía gần với chúng tôi.

“Chà, xem chúng ta có ai ở đây nào”, Eric nói khi dựa vào vô lăng để tôi có thể nhìn thấy mặt nó. Tôi đã không cho nó biết chuyện tôi đưa Jamie về nhà, và cái kiểu đầu óc tò mò của bọn mới lớn, bước tiến triển này lấy đi sự quan tâm hơn bất cứ thứ gì mà tôi đang cảm thấy về câu chuyện của Jamie.

“Chào Eric. Chào Margaret” Jamie vui vẻ nói.

“Đưa bạn về nhà hả Landon?” tôi có thể thấy cái con quỷ nhỏ đằng sau câu hỏi của Eric.

“Eric” tôi nói, ước gì nó chưa bao giờ nhìn thấy tôi.

“Thật là một buổi tối tuyệt đẹp cho việc đi dạo phải không?” Eric nói. Tôi cho rằng, vì Margaret ở giữa nó và Jamie, nên nó cảm thấy một ranh giới nhỏ nhoi hơn thường lệ khi có mặt Jamie. Và chẳng đặng nó có thể để cơ hội này trôi qua mà không chọc ngoáy tôi.

Jamie nhìn quanh và mỉm cười”Ừ, đúng vậy”

Eric cũng nhìn với vẻ đăm chiêu trước khi hít một hơi thật sâu. Tôi có thể nói nó đang đóng kịch.”Chà, ngoài này thật dễ chịu” Nó thở dài rồi liếc về phía chúng tôi rồi nhún vai”Mình định cho hai cậu đi nhờ, nhưng như thế chẳng hay ho bằng một nửa việc đi dạo thực sự dưới những vì sao, và mình không muốn hai cậu bỏ lỡ điều đó.” Nó nói điều này giống như nó đang giúp đỡ cả hai chúng tôi vậy.

“Ừ, dù sao thì cũng gần tới nhà mình rồi” Jamie nói.”Mình định mời Landon rượu táo. Các cậu có muốn gặp bọn mình ở đó không? Bọn mình có rất nhiều.”

Rượu táo? Tại nhà con bé? Con bé đã không nói gì đến chuyện đó.....

Tôi cho tay vào túi, tự hỏi liệu chuyện này còn có thể khiến tình hình tồi tệ hơn thế nào nữa.

“Ồ không, không sao. Bọn mình tính tới quán Cecil's”

“Vào tối ngày thường ư?” con bé ngây thơ hỏi.

“Ồ, bọn mình không ở ngoài quá muộn đâu” thằng Eric hứa” nhưng có lẽ bọn mình nên đi. Uống rượu táo vui nhé, cả hai cậu”

“Cảm ơn vì đã dừng lại nói chuyện với bọn mình” Jamie nói, vẫy tay.

Eric khởi động lại xe, nhưng có vẻ chậm rãi. Jamie có lẽ tưởng nó là thằng lái xe cẩn thận. Thực sự thì không đâu, nhưng nó giỏi trong việc thoát khỏi rắc rối khi nó đâm thứ gì đó. Tôi nhớ một lần khi nó nói với mẹ nó rằng có một con bò đã nhảy bổ vào phía trước của chiếc xe và đó là lí do mà sao sườn xe và cái chắn bùn bị hỏng.” Chuyện xảy ra quá nhanh mẹ ạ, con bò thành linh xuất hiện. Nó cứ thế phóng ra ngay trước mặt, và con không thể dừng kịp được” Hồi đó tất cả đều biết những con bò thực sự không phóng vào bất cứ đâu, nhưng mẹ nó tin. Nhân tiện, bà ấy cũng từng là đội trưởng đội cổ vũ.

Khi bọn chúng đã đi khuất, Jamie quay sang tôi và mỉm cười.

“Landon, cậu có những người bạn thật dễ thương.”

“Chắc chắn là thế rồi. Hãy chú ý tới cái cách tôi cẩn thận diễn đạt câu trả lời của mình.

Sau khi đưa Jamie về nhà – không, tôi không ở lại vì rượu táo, tôi bắt đầu về phía nhà mình, cần nhằn bản thân suốt dọc đường. Vào lúc đó, câu chuyện của Jamie đã hoàn toàn rời khỏi tôi, và tôi có thể nghe thấy bọn bạn tôi cười nhạo về tôi , từ quán Cecil's vọng lại.

Hãy xem điều gì xảy ra khi bạn là một anh chàng tử tế?

Sáng hôm sau, tất cả mọi người trong trường đều biết tôi đưa Jamie về nhà, và điều này bắt đầu một chu kỳ những suy đoán mới về hai chúng tôi. Tội tệ đến mức tôi phải nghỉ trưa trong thư viện để tránh xa khỏi tất cả những chuyện đó.

Đêm ấy là buổi diễn tập ở nhà hát. Đó là buổi diễn tập cuối cùng trước hôm công diễn, và chúng tôi có rất nhiều việc phải làm. Ngay sau khi tan học, bọn con trai trong lớp kịch phải chất tất cả các đạo cụ trong lớp học lên chiếc xe tải thuê để đưa tới nhà hát. Vấn đề là Eddie và tôi là hai thằng con trai duy nhất, và nó chính xác không phải là cá nhân hợp tác nhất trong lịch sử. Chúng tôi đi qua ngưỡng cửa, mang theo một trong những vật nặng, và cái cơ thể người Hoo của nó chống lại nó. Vào đúng lúc tôi cần sự giúp đỡ của nó để giữ món đồ cho cân, nó lại trượt chân lên một ít bụi bẩn hay một con côn trùng trên sàn, thế là khối lượng của các món đạo cụ nhanh chóng dồn xuống những ngón tay tôi, kẹp chúng về phía khung cửa một cách đau đớn.

“Xi.....n lổ.....i” nó sẽ nói,” Có...oooo ddaaaaaau không?”

Tôi tìm những lời chửi rửa đang nổi lên trong cổ họng và cắn răng nói: "Đừng làm thế lần nữa"

Nhưng không thể ngăn nó trượt chân cũng như làm sao ngăn mưa đừng rơi. Vào lúc chúng tôi hoàn thành việc vận chuyển, và tháo dỡ mọi thứ, các ngón tay tôi trông như ngón tay của Toby, người đàn ông lang thang làm việc vặt. Điều tồi tệ nhất là tôi thậm chí không có lấy một cơ hội để ăn trước khi buổi diễn tập bắt đầu. Vận chuyển đạo cụ mất ba tiếng, và chúng tôi chỉ sắp xếp mọi thứ xong xuôi vài phút trước khi mọi người khác đến để bắt đầu. Với tất cả những chuyện khác xảy ra ngày hôm đó, đủ để nói tôi ở trong một tâm trạng rất tồi tệ.

Tôi chạy qua lời thoại của mình mà thậm chí không thêm nghĩ, và cả tối hôm đó cô Garber không nói từ *tuyệt hảo*. Sau đó, có cái nhìn lo ngại trong mắt cô, nhưng Jamie đơn giản chỉ mỉm cười và bảo cô đừng lo lắng, mọi thứ sẽ ổn thôi. Tôi biết Jamie chỉ đang cố gắng làm cho mọi thứ tốt hơn đối với tôi, nhưng khi con bé đề nghị tôi đưa nó về nhà, tôi đã nói không. Nhà hát ở giữa thị trấn, và đưa con bé về nhà tôi phải cuốc bộ một quãng khá xa trên đường về nhà tôi. Bên cạnh đó, tôi không muốn bị bắt gặp làm điều đó một lần nữa. Nhưng cô Garber tình cờ nghe được yêu cầu của Jamie và cô nói, rất chắc chắn, rằng tôi sẽ rất vui được làm điều đó. "Hai em có thể nói về vở kịch," cô nói. "Có lẽ các em có thể giải quyết mọi thứ." Tất nhiên, ý cô mọi thứ ở đây có nghĩ là tôi.

Vậy là một lần nữa cuối cùng tôi lại đưa Jamie về nhà, nhưng con bé biết tôi thực sự không có tâm trạng để nói chuyện bởi tôi đi trước nó một chút, tay rút túi quần, thậm chí không thèm quay lại để nhìn xem con bé có đang theo sau không. Cứ như thể trong mấy phút đầu, và tôi không nói với con bé một lời.

"Cậu không được vui, đúng không?" cuối cùng con bé hỏi. "Tối nay cậu thậm chí không thèm cố gắng nữa."

"Cậu không thể để yên một chuyện gì sao?" tôi cáu giận đập lại mà không hề nhìn con bé.

"Có lẽ mình có thể giúp," con bé đề nghị. Con bé nói điều đó có phần vui vẻ, điều này thậm chí khiến tôi tức giận hơn.

"Mình nghi ngờ điều ấy," tôi bẻ lại.

"Có thể nếu cậu nói cho mình biết có chuyện gì..."

Tôi không để cho con bé nói hết.

"Nghe này," tôi nói, dừng bước, quay lại đối diện với con bé. "Mình mất cả ngày chuyển đồ, không ăn gì từ trưa, và bây giờ mình phải đi thêm một dặm để đưa cậu về nhà, cả hai chúng ta đều biết thậm chí cậu không cần mình phải làm điều này."

Đó là lần đầu tiên tôi lên giọng với con bé. Nói thật với các bạn, tôi phần nào cảm thấy dễ chịu. Mọi sự đã dồn nén trong một thời gian dài. Jamie quá ngạc nhiên để có thể phản ứng lại,

và tôi tiếp tục.

“Và lý do duy nhất mình làm điều này là bởi vì bố cậu, người thậm chí không ưa mình. Toàn bộ chuyện này thực ngu ngốc, và ước gì mình chưa bao giờ đồng ý làm điều đó.”

“Cậu chỉ đang nói thế bởi vì cậu hồi hộp về vở kịch...”

Tôi ngắt lời con bé bằng một cái lắc đầu. Một khi tôi đã bắt đầu, thỉnh thoảng thật khó mà dừng lại. Tôi chỉ có thể chấp nhận sự lạc quan và vui vẻ của con bé tới chừng này thôi, và hôm nay thì quá đủ rồi.

“Cậu không hiểu ư?” tôi nói, điên tiết. “Mình không hồi hộp về vở kịch, mình chỉ không muốn ở đây. Mình không muốn đưa cậu về nhà. Mình không muốn bọn bạn tiếp tục tán chuyện về mình, và mình không muốn dành thời gian với cậu. Cậu tiếp tục cư xử như chúng ta là bạn bè, nhưng đâu có phải. Chúng ta chẳng là bất cứ cái gì hết. Mình chỉ muốn tất cả chuyện này kết thúc và mình có thể quay trở lại với cuộc sống bình thường của mình.”

Con bé có vẻ bị tổn thương bởi cơn giận của tôi, và thành thật, tôi không thể đổ lỗi cho nó.

“Mình hiểu,” là tất cả những gì con bé nói. Tôi chờ con bé lên giọng với tôi, bảo vệ chính nó, nêu vấn đề của nó ra một lần nữa, nhưng không. Tất cả những gì nó là làm là nhìn xuống dưới đất. Tôi nghĩ phần nào nó muốn khóc, nhưng nó không khóc, và cuối cùng tôi bước đi, bỏ lại con bé đứng một mình. Mặc dù vậy một lúc sau, tôi cũng nghe thấy con bé bắt đầu di chuyển. Con bé đi sau tôi khoảng bốn năm mét cho hết phần đường còn lại về nhà nó, và con bé không cố nói chuyện lại với tôi cho đến khi bước vào lối vào nhà. Thật ra tôi đang đi xuống phía lề đường khi nghe thấy giọng của con bé.

“Cảm ơn cậu đã đưa mình về nhà, London,” con bé nói theo.

Tôi co rúm lại ngay khi con bé nói điều này. Thậm chí ngay cả lúc tôi xử tệ trước mặt nó và nói những điều hằn học nhất, con bé vẫn có thể tìm thấy lý do nào đó để cảm ơn tôi. Con bé chính là kiểu con gái đó, và tôi nghĩ tôi thực sự ghét con bé vì điều ấy.

Hoặc là hơn thế, tôi nghĩ, tôi ghét bản thân mình

Chương 8

Đêm công diễn vở kịch, trời mát mẻ, trong vắt, không một gợn mây. Chúng tôi phải đến trước một tiếng, và cả ngày hôm đó tôi cảm thấy thật bứt rứt vì cái kiểu tôi nói với Jamie tối hôm trước. Tôi biết mình là một thằng tồi vì con bé chẳng có lỗi gì ngoài việc tử tế với tôi. Tôi thấy con bé ngoài hành lang giờ ra chơi và muốn tới xin lỗi vì những gì đã nói, nhưng trước khi tôi có cơ hội, con bé đã lẫn vào đám đông.

Lúc tôi đến, con bé đã có mặt ở nhà hát, qua tấm màn tôi trông thấy nó nói chuyện với cô Garber và Hegbert sau cánh gà. Ai cũng đi đi lại lại, làm nọ làm kia để bớt hồi hộp, nhưng con bé có vẻ thờ ơ kỳ lạ. Con bé vẫn mặc chiếc áo len thường ngày đến trường, chưa mặc phục trang – một chiếc váy trắng mềm rũ để trông giống như thiên thần. Mặc dù run vì không biết con bé sẽ phản ứng ra sao nhưng tôi vẫn tiến đến chỗ ba người họ.

“Jamie,” tôi nói. “Chào Cha... Thưa cô Garber.”

Jamie quay sang tôi.

“Chào Landon,” con bé nói khẽ. Tôi biết con bé cũng suy nghĩ về tối hôm trước bởi nó không mỉm cười với tôi như thường lệ. Tôi hỏi liệu tôi có thể nói chuyện riêng với nó được không, và hai đứa chúng tôi xin phép đi ra. Tôi có thể thấy Hegbert và cô Gerber nhìn theo khi chúng tôi bước ra cách cánh gà một quãng để không bị nghe thấy.

Tôi bồn chồn liếc quanh sân khấu.

“Mình xin lỗi vì chuyện tối qua,” tôi bắt đầu. “Mình biết những lời mình nói làm cậu buồn, và mình đã sai khi nói vậy.”

Con bé nhìn như thể đang tự hỏi liệu có nên tin tôi không.

“Chuyện tối qua, ý cậu là sao?” cuối cùng con bé hỏi.

“Lúc đó mình không được vui, chỉ có vậy thôi. Thỉnh thoảng mình cứ như bị điên ấy.” Tôi biết mình không thực sự trả lời câu hỏi của con bé.

“Mình hiểu” con bé nói. Con bé nói y hệt như đêm hôm trước rồi quay về phía những chiếc ghế trống dành cho khán giả ở dưới. Mắt con bé lại lộ vẻ buồn bã.

“Này,” tôi nói, túm lấy tay con bé, “mình hứa sẽ đền bù cho cậu.” Đừng hỏi vì sao tôi nói

thế - chỉ là vì đó có vẻ là điều đúng đắn để làm vào lúc ấy.

Lần đầu tiên trong tối hôm đó, con bé mỉm cười.

“Cảm ơn cậu,” con bé nói, quay sang đối diện với tôi.

“Jamie?”

Jamie quay lại. “Vâng, cô Garber?”

“Cô nghĩ chúng ta phải chuẩn bị cho em.” Cô Garber ra hiệu bằng tay.

“Mình phải đi,” con bé nói với tôi.

“Ừ,”

“Trộm vía may mắn nhé?” tôi nói. Chúc một ai đó may mắn trước một vở diễn được xem là điềm xấu. Đó là lý do vì sao tất cả mọi người nói “trộm vía”.

Tôi thả tay con bé ra. “Chúng ta sẽ cùng cố gắng. Mình hứa.”

Sau đó chúng tôi đi theo hai lối riêng biệt để chuẩn bị cho vở diễn. Tôi đi về phía phòng thay đồ của nam. So với một nơi như Beaufort, nhà hát này tương đối phức tạp với những phòng thay đồ riêng khiến chúng tôi có cảm giác mình như diễn viên thực thụ chứ không chỉ là học sinh.

Trang phục của tôi, vốn được cất giữ ở nhà hát, đã ở trong phòng thay đồ rồi. Trước đây trong các buổi tập chúng tôi đã được lấy số đo để sửa lại phục trang, và khi tôi đang mặc đồ thì Eric bước vào phòng mà không báo trước. Eddie vẫn ở trong phòng thay đồ, mặc bộ đồ dành cho nhân vật người gù câm, vẻ sợ hãi ánh lên trong mắt khi nó nhìn thấy Eric. Ít nhất mỗi tuần một lần Eric tấn nó một trận toát mồ hôi, vậy nên Eddi lén ra khỏi phòng thay đồ nhanh nhất có thể, vừa đi vừa xỏ một chân vào phục trang. Eric lờ nó đi và ngồi lên bàn trang điểm trước gương.

“Thế,” Eric nói với một nụ cười rộng ngoác tinh quái trên mặt, “mày định làm gì?”

Tôi nhìn nó tò mò. “Ý mày là sao?” tôi hỏi.

“Về vở kịch ấy, đồ ngốc. Mày sẽ nói sai thoại hay thứ gì đó tương tự chứ?”

Tôi lắc đầu. “Không.”

“Mày sẽ làm hỏng đạo cụ chứ?” Tất cả mọi người đều biết về đám đạo cụ.

“Tao không định làm thế”, tôi trả lời một cách dứt khoát.

“Ý là mày sẽ làm điều này một cách tử tế hả?”

Tôi gật đầu. Những ý nghĩ khác thậm chí không hề xuất hiện.

Nó nhìn tôi một lúc lâu, như thể đang nhìn một người nào khác chưa từng gặp trước đó.

“Tao đoán là cuối cùng mày cũng đang lớn khôn, Landon ạ,” cuối cùng nó nói. Tôi không chắc đó có phải là một lời khen hay không khi mà những lời ấy phát ra từ miệng Eric.

Dù sao đi nữa, tôi biết là nó đúng.

Trong vở kịch, Tom Thornton vô cùng ngạc nhiên khi lần đầu tiên nhìn thấy thiên thần, điều này lý giải vì sao ông đi khắp nơi giúp đỡ cô chia sẻ Giáng sinh với những người kém may mắn hơn. “Cô đẹp quá” là những từ đầu tiên thốt ra khỏi miệng Tom, và tôi cũng được kỳ vọng nói những từ đó như thể xuất phát từ tận đáy lòng mình. Đây là giây phút quyết định trong toàn bộ vở kịch, nó thiết lập giọng điệu cho toàn bộ những gì xảy ra sau đó. Tuy nhiên, vấn đề là tôi vẫn chưa diễn được đoạn thoại này. Dĩ nhiên tôi đã nói những từ này rồi, nhưng chúng không vang lên một cách thuyết phục, có lẽ bởi tôi nói những từ đó giống như bất kỳ ai sẽ nói khi nhìn Jame, ngoại trừ Hegbert. Đó là cảnh duy nhất cô Garber chưa bao giờ nói từ tuyệt hảo, vì thế tôi hồi hộp về cảnh đó. Tôi cứ cố tưởng tượng ra một ai khác giống thiên thần để có thể diễn cho được, nhưng với tất cả những thứ khác tôi đang cố gắng tập trung vào, việc đó cứ trôi đi trong một mớ lộn xộn.

Cuối cùng, khi màn kéo lên, Jamie vẫn ở trong phòng thay đồ. Tôi không nhìn thấy con bé trước đó, nhưng thế cũng chẳng sao. Dù gì, vài cảnh đầu cũng không có con bé mà chủ yếu là về Tom Thornton và mối quan hệ của ông với cô con gái.

Tôi nghĩ mình sẽ không quá hồi hộp khi bước ra sân khấu vì đã tập rất nhiều, nhưng tôi vẫn sốc khi điều đó thực sự xảy ra. Nhà hát chật cứng, người ta phải kê thêm hai hàng ghế ở phía sau như cô Garber dự đoán. Bình thường nhà hát có bốn trăm chỗ, nhưng nhờ kê thêm ghế nên ít nhất thêm năm mươi người nữa có chỗ. Chưa hết, người ta còn đứng dựa vào tường, chật như nêm.

Mọi người tuyệt đối im lặng khi tôi bước ra sân khấu. Tôi nhận thấy khán giả chủ yếu là những quý bà già cả thuộc nhóm tóc bạc, những người chơi bingo và uống nước cà chua pha vodka vào bữa lửng ngày Chủ nhật, tuy nhiên tôi có thể thấy Eric với bọn bạn tôi đang ngồi hàng gần cuối. Thật hết sức đáng sợ khi đứng trước ngàn này người và tất cả đều đang chờ mình nói điều gì đó, nếu bạn hiểu ý tôi.

Vì thế tôi cố gắng không nghĩ về khán giả khi tôi diễn những cảnh đầu tiên của vở kịch. Sally, kỳ quan một mắt, đóng vai con gái tôi, nhân tiện nói luôn nó được nhận vai này vì khá nhỏ người, và chúng tôi diễn xong mấy cảnh như đã tập. Mặc dù không xuất sắc hay ghê gớm gì nhưng không đưa nào quên thoại. Lúc hạ màn chuẩn bị cho hồi hai, bọn tôi phải nhanh chóng sắp xếp lại đạo cụ. Lần này tất cả mọi người đều hăng hái bắt tay vào việc, và các ngón tay của tôi thoát khỏi việc bị thương do tôi tránh thằng Eddie bằng mọi giá.

Tôi vẫn chưa nhìn thấy Jamie – tôi đoán con bé được miễn di chuyển đạo cụ vì phục trang của nó được làm từ chất liệu nhẹ nên sẽ rách nếu bị mắc vào đinh – nhưng vì phải luôn chân luôn tay nên tôi cũng không có nhiều thời gian mà nghĩ về con bé. Chưa gì thì màn đã lại kéo lên và tôi lại trở lại thế giới của Hegbert Sullivan, rảo bước qua các cửa hang, nhìn vào cửa kính tìm chiếc hộp nhạc đưa con gái mong ngóng cho Giáng sinh. Tôi quay lưng về phía Jamie nhưng vẫn nghe thấy tiếng khán giả đồng loạt nín thở khi con bé xuất hiện trên sân khấu. Tôi tưởng trước đó đã là im lặng lắm rồi, nhưng lúc này nhà hát mới gọi là lặng như tờ. Ngay lúc đó, qua khóe mắt, tôi thoáng thấy hàm Hegbert run run nơi cánh gà. Tôi chuẩn bị tinh thần để quay lại, và cuối cùng khi quay lại, tôi mới hiểu điều gì gây ra sự im lặng đó.

Lần đầu tiên kể từ khi tôi biết con bé, mái tóc màu mật ong của nó không bị quăn chặt thành búi.

Thay vào đó tóc nó buông nhẹ, chạm tới phía dưới xương bả vai, dài hơn tôi tưởng tượng. Dải kim tuyến trên tóc con bé bắt ánh đèn sân khấu, lấp lánh như một quãng sáng pha lê. Cùng với chiếc đầm trắng mềm rủ được cắt may vừa khéo, cảm giác thật vô cùng kinh ngạc khi nhìn ngắm con bé. Con bé không hề giống như đứa con gái đã lớn lên cùng tôi, cũng không giống đứa con gái tôi biết mới đây. Con bé còn trang điểm nữa – không nhiều, nhưng đủ để làm nổi bật các đường nét mềm mại của nó. Con bé khẽ cười, như thể đang nắm giữ nơi trái tim một bí mật, như thể vai diễn này chỉ dành riêng cho nó.

Con bé thực sự giống một thiên thần.

Tôi biết mình cứ há hốc mồm mà đứng đó nhìn con bé một lúc lâu, sốc đến nỗi không nói lên lời, cho đến khi đột ngột nhớ ra tôi có lời thoại phải nói. Tôi hít một hơi thật sâu, rồi chậm rãi nói lời thoại của mình.

“Cô đẹp quá,” cuối cùng tôi nói với con bé, và tôi nghĩ tất cả mọi người trong nhà hát, từ các quý bà tóc bạc ngồi đằng trước cho tới bọn bạn ngồi phía sau, đều biết rằng tôi thực lòng.

Tôi nói lời thoại đó thành công, lần đầu tiên

Chương 9

Nói vở kịch là một thành công ác chiến tức là còn khiêm tốn. Nếu khán giả chỉ cười, khóc thôi thì cũng chỉ như những gì chúng tôi đã mong đợi. Nhưng nhờ sự có mặt của Jamie, vở kịch thực sự trở thành cái gì đó đặc biệt - và tôi nghĩ tất cả mọi người trong đội kịch đều sốc như tôi khi mọi thứ kết thúc tốt đẹp đến vậy. Tất cả đều có cái nhìn giống hệt tôi lúc trông thấy con bé lần đầu tiên, điều đó khiến cho vở kịch ấn tượng hơn nhiều khi nhưng người khác diễn phần của mình. Chúng tôi kết thúc buổi diễn đầu tiên không một khó khăn, và tin được không, thậm chí đêm hôm sau khán giả còn đến đông hơn. Ngay cả Eric sau đó cũng tìm gặp để chúc mừng tôi, sau những gì nó nói với tôi hôm trước thì điều này quả là đáng kinh ngạc.

“Hai đứa mày làm tốt lắm.” nó nói đơn giản, “Tao rất tự hào về mày, thằng bạn ạ.”

Trong lúc nó nói điều này, cô Garber đang kêu toáng lên, “Tuyệt hảo” với bất cứ kẻ nào chịu nghe cũng như những người chỉ tình cờ đi ngang qua, cô lặp đi lặp lại từ đó nhiều tới mức tôi tiếp tục nghe thấy “tuyệt hảo” rất lâu sau khi lên giường đi ngủ đêm ấy. Sau khi hạ màn lần cuối cùng, tôi tìm Jamie và thấy con bé đang ở trong cánh gà cùng với bố nó. Ông rơm rớm nước mắt - đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy ông khóc - Jamie sà vào vòng tay ông và họ ôm nhau một lúc lâu. Ông vừa vuốt tóc con bé vừa thì thầm, “Thiên thần của bố,” trong lúc con bé nhắm mắt, ngay cả tôi cũng cảm thấy nghẹn ngào,

Tôi nhận ra “điều đúng đắn” cũng không đến nỗi nào.

Cuối cùng, sau khi họ rời nhau ra, Hegbert tự hào rút lui để con bé tới chào những người khác trong đội kịch, và con bé nhận được vô số lời chúc mừng của tất cả mọi người ở hậu trường. Mặc dù liên tục nói không biết vì sao mọi người cứ rối rít lên, con bé biết nó đã làm rất tốt. Vẫn vui vẻ như thường lệ, nhưng với vẻ ngoài thật xinh đẹp, con bé gây ra một ấn tượng hoàn toàn khác. Tôi đứng ở phía sau, để con bé tận hưởng giây phút của mình, và phải thừa nhận tôi cảm thấy một phần trong tôi cũng giống như ông già Hegbert. Tôi không thể không thấy mừng cho con bé, và cũng có một chút tự hào nữa. Rốt cuộc, khi nhìn thấy tôi đang đứng ngoài một bên cánh gà, con bé xin phép những người khác rồi đi về phía tôi, cuối cùng dừng lại khi ở khá gần.

Ngược nhìn tôi, con bé mỉm cười. “Landon, cảm ơn vì những gì cậu đã làm. Cậu khiến bố mình rất hạnh phúc”

“Không có gì,” tôi nói, hoàn toàn thật lòng.

Điều kỳ lạ là, khi con bé nói thế, tôi nhận ra Hegber sẽ lái xe đưa con bé về, và lần đầu tiên tôi ước mình có cơ hội đi bộ cùng con bé về nhà.

Thứ hai tiếp theo là tuần học cuối cùng của chúng tôi trước kỳ nghỉ lễ Giáng sinh, và tất cả các lớp đều lên lịch thi cuối kỳ. Thêm vào đó tôi phải hoàn thành hồ sơ xin học vào Đại học Bắc Carolina, điều mà tôi đã có phần lo là do các buổi tập kịch. Tuần đó tôi dự định học hành chăm chỉ, rồi buổi tối trước khi đi ngủ sẽ làm hồ sơ xin học. Ngay cả như thế, tôi cũng không thể thôi nghĩ về Jamie.

Hóa thân của Jamie trong vở kịch thật sự gây sửng sốt. Mà nói thế còn là nhẹ, và tôi đoán việc này báo hiệu một sự thay đổi của con bé. Tôi không biết tại sao mình nghĩ vậy, nhưng tôi thực sự đã chắc chắn điều đó, vì thế tôi ngạc nhiên khi sáng hôm sau con bé xuất hiện ở trường ăn mặc như thường lên: áo len nâu, tóc búi, váy kẻ caro, vân vân.

Con bé lại trở thành người mà ta chỉ nhìn một lần rồi quên, và tôi không thể không cảm thấy tiếc. Trong suốt cuối tuần, con bé đã được xem như một người bình thường – thậm chí đặc biệt – hoặc là có vẻ là như thế, nhưng bằng cách nào đó con bé đã để điều đó trôi qua.Ồ, mọi người có tử tế với nó hơn một chút, và những người chưa bao giờ nói chuyện với con bé cũng khen nó diễn mới hay làm sao, nhưng tôi có thể nói ngay lập tức rằng điều đó sẽ chẳng kéo dài. Thái độ được hình thành từ thời thơ ấu khó lòng mà phá vỡ được, và tôi phần nào băn khoăn liệu sau chuyện này thái độ đó có tồi tệ hơn không. Giờ đây khi người ta thực sự biết rằng con bé có thể trông hoàn toàn bình thường, có lẽ họ thậm chí còn trở nên vô tình hơn.

Rất muốn nói chuyện với con bé về những ấn tượng của mình, thực sự rất muốn, nhưng tôi định làm thế nào khi tuần đó qua đi. Không chỉ bởi có rất nhiều việc cần làm, mà còn vì tôi muốn có chút thời gian nghĩ cách hay nhất để nói với con bé. Thành thật mà nói, tôi vẫn còn cảm thấy đôi chút tội lỗi vì những điều đã nói với con bé trên đường đưa nó về nhà lần trước, và không chỉ bởi vở kịch hóa ra rất hay đâu. Lý do chủ yếu là vì trong thời gian chúng tôi bên nhau, Jamie đã rất tử tế và tôi biết mình đã sai.

Thật lòng mà nói, tôi không nghĩ con bé muốn trò chuyện với tôi. Tôi biết con bé nhìn thấy tôi tụ tập với bọn bạn vào giờ ăn trưa trong lúc nó ngồi một góc đọc Kinh thánh, có điều nó không bao giờ lại gần chúng tôi. Nhưng hôm ấy lúc tan trường, tôi nghe thấy giọng con bé phía sau, hỏi xem tôi có đưa nó về nhà được không. Mặc dù chưa sẵn sàng nói những suy nghĩ của mình với con bé, tôi vẫn đồng ý. Vì tôi muốn nhớ lại những lần cùng đi về vui vẻ trước đây.

Một phút sau, Jamie đi thẳng vào vấn đề.

“Cậu còn nhớ đã nói gì lúc đưa mình về nhà lần trước không?” con bé hỏi,

Tôi gật đầu, ước gì con bé đừng nói tới chuyện này.

“Cậu đã hứa sẽ đền bù cho mình,” con bé nói.

Tôi bối rối mất một lúc. Tôi tưởng mình đã đền bù bằng cách diễn kịch rồi chứ. Jamie tiếp tục.

“Ừm, mình đã nghĩ xem cậu có thể làm gì,” con bé tiếp tục mà không để tôi chen vào lấy một lời, “và mình đã nghĩ ra việc này.”

Con bé nhờ tôi đi thu thập những vỏ lọ dưa muối và hộp cà phê nó đã đặt trong tất cả các cửa tiệm khắp thị trấn hồi đầu năm. Chúng được đặt ở quầy thu ngân, thường là cạnh máy tính tiền, để người ta có thể bỏ tiền lẻ vào. Số tiền này dành cho những đứa trẻ mồ côi, Jamie chưa bao giờ trực tiếp hỏi xin tiền, con bé muốn mọi người tự nguyện đóng góp. Nó nghĩ đó là điều những người Thiên Chúa giáo nên làm.

Tôi nhớ đã nhìn thấy đám vỏ hộp đó ở những nơi như quán Cecil’s và nhà hát Vương Miện. Bạn bạn và tôi thường quẳng kẹp giấy và mẫu kim loại vào đó khi nhân viên thu nhân không nhìn, bởi nghe giống như một đồng xu được thả vào bên trong, rồi bọn tôi cười thầm vì đã chơi xỏ được Jamie. Bọn tôi thường đùa cợt về việc con bé sẽ mở cái hộp như thế nào, sẽ hi vọng điều tốt đẹp khi thấy cái hộp nặng tay ra sao, và rồi dốc ra mà chẳng thấy gì hết ngoài những mẫu kim loại và kẹp giấy. Đôi lúc bạn phải cau mày khi nhớ lại việc mình từng làm, và đó chính xác là những gì mặt tôi biểu hiện lúc này.

Jamie trông thấy vẻ mặt tôi.

“Cậu không phải làm thế đâu,” con bé nói, vẻ thất vọng hiện rõ. “Mình chỉ nghĩ Giáng sinh sắp đến và đơn giản là sẽ mất rất lâu để thu thập hết tất cả số vỏ hộp vì mình không có ô tô...”

“Không”, tôi nói, cắt ngang lời con bé, “mình sẽ làm. Dù sao thì mình cũng không bận lắm.”

Vậy là bắt đầu từ ngày thứ Tư tôi đi thu vỏ hộp dù có những bài kiểm tra cần chuẩn bị, và cả hồ sơ xin học cần phải làm xong, Jamie đưa cho tôi danh sách những nơi con bé đặt vỏ hộp, ngày hôm sau tôi mượn xe của mẹ và bắt đầu từ chỗ xa nhất của thị trấn. Con bé để khoảng sáu mươi chiếc hộp tất cả, và tính chỉ mất một ngày để gom hết số đó. So với chuyện đi đặt chúng, đây là việc hết sức dễ dàng. Jamie mất gần sáu tuần để làm vì đầu tiên phải tìm được sáu mươi chiếc hộp rỗng, rồi sau đó chỉ có thể đặt hai hay ba cái một ngày vì nó không có ô tô và mỗi lần chỉ mang được chừng đó. Lúc đầu, tôi cảm thấy hơi buồn cười khi làm người đi thu gom bởi đó là dự án của Jamie, nhưng rồi tôi tự nhủ rằng Jamie đã nhờ giúp đỡ.

Tôi đi từ chỗ này tới chỗ khác, thu gom hộp và lọ, và vào cuối ngày đầu tiên tôi nhận ra sẽ mất nhiều thời gian hơn dự tính. Tôi chỉ thu được chừng hai mươi cái, bởi tôi đã quên một thực tế giản đơn về đời sống ở Beaufort. Trong một thị trấn nhỏ như thế này, không thể chỉ đơn giản chạy vào bên trong tóm lấy cái vỏ hộp mà không tán gẫu với chủ cửa hàng hoặc chào hỏi những người bạn quen. Đơn giản là không làm thế được. Vì thế tôi phải ngồi nghe một anh chàng nói về con cá kiếm câu được mùa thu trước, hoặc giả người ta sẽ hỏi tôi việc học hành ở trường thế nào rồi nói rằng họ cần phụ giúp tháo dỡ một vài chiếc hộp ở phía sau, hay có thể họ muốn nghe ý kiến của tôi về việc có nên chuyển giá để tạp chí qua phía khác của cửa hàng hay không. Tôi biết Jamie hẳn rất giỏi những việc này, và gắng cư xử như tôi nghĩ là con bé

muốn tôi làm thế. Dù sao đây cũng là dự án của con bé.

Để cho nhanh, tôi không dừng lại để kiểm tra số tiền giữa các cửa hàng, Tôi chỉ đổ tất cả vào một cái lọ hoặc cái hộp tiếp theo, gom chúng lại trong lúc tiếp tục. Vào cuối ngày đầu tiên, tất cả số tiền được để trong hai chiếc lọ lớn và tôi mang chúng vào phòng mình. Tôi thấy vài tờ tiền giấy qua lớp kính- không quá nhiều – nhưng tôi không thực sự lo lắng cho đến khi dốc hết cả ra sàn nhà và nhận thấy chủ yếu là những đồng một xu. Mặc dù không có nhiều mẫu kim loại và kẹp giấy như tôi tưởng, tôi vẫn cảm thấy chán nản khi đếm số tiền. Có 20,32 đô la. Thậm chí vào năm 1958 đó cũng không phải là số tiền lớn, đặc biệt khi chia cho ba mươi đứa trẻ.

Mặc dù vậy, tôi không nản lòng. Nghĩ rằng đó chỉ là một sai lầm, ngày hôm sau tôi tiếp tục gom thêm vài tá hộp, lọ và tán gẫu với khoảng hai chục người chủ tiệm khác. Số tiền là 23,89 đô la.

Ngày thứ ba thậm chí còn tồi tệ hơn. Tôi không dám tin sau khi đếm số tiền thu được. Chỉ có 11,52 đô la. Số tiền này thu được từ những cửa hàng gần biển, nơi khách du lịch và bọn choai choai như tôi tụ tập. Tôi không ngăn được suy nghĩ rằng chúng tôi thực sự rất tệ.

Tôi cảm thấy thật khủng khiếp khi nhìn thấy toàn bộ số tiền thu được ít ỏi biết chừng nào – 55,73 đô la – nhất là khi những chiếc lọ đã ở đó cả năm trời và tôi đã nhìn thấy chúng không biết bao nhiêu lần. Tối đó, lẽ ra tôi phải gọi điện cho Jamie để con bé biết số tiền thu được, nhưng đơn giản là tôi không thể làm thế. Con bé đã nói rằng năm nay nó muốn làm điều gì đó thật đặc biệt, mà số tiền này thì chẳng thấm tháp gì – đến tôi cũng biết điều ấy. Thay vào đó, tôi nói dối và bảo con bé rằng sẽ không đếm tổng số tiền cho đến khi cả hai chúng tôi có thể đếm cùng nhau, bởi vì đây là dự án của con bé, không phải của tôi. Thật đáng thất vọng. Tôi hứa chiều hôm sau, sau khi tan trường sẽ mang số tiền tới. Hôm sau là ngày 21 tháng mười hai, ngày ngắn nhất trong năm. Chỉ còn bốn ngày nữa là tới Giáng sinh.

“Landon,” con bé nói với tôi sau khi đếm số tiền, “quả là một điều kỳ diệu!”

“Chỗ đó bao nhiêu vậy?” tôi hỏi. Tôi biết chính xác có bao nhiêu.

“Có gần hai trăm bốn mươi bảy đô la ở đây!” Con bé vui khủng khiếp khi ngược lên nhìn tôi. Bởi vì Hegbert ở nhà nên tôi được phép ngồi trong phòng khác, nơi Jamie đếm tiền. Tiền được xếp thành những đồng nhỏ gọn gàng khắp sàn nhà, gần như toàn là đồng hai lăm xu và mười xu. Hegbert đang ngồi bên bàn bếp, viết bài giảng đạo, và ngay cả ông cũng quay đầu lại khi nghe thấy giọng con bé.

“Như thế có đủ không?” tôi ngây thơ hỏi.

Nước mắt lăn dài trên má con bé khi nó nhìn quanh căn phòng, vẫn còn không tin những gì ngay trước mặt. Thậm chí sau khi công diễn vở kịch, con bé cũng không hạnh phúc như thế này. Con bé nhìn thẳng vào tôi.

“Thật... tuyệt vời,” con bé nói rồi mỉm cười. Giọng nó xúc động hơn hết thấy những lần tôi

đã nghe trước đó. “Năm ngoái mình chỉ quyên góp được bảy mươi đô la.”

“Thật vui vì năm nay việc quyên góp hiệu quả hơn,” tôi nói, cổ họng nghẹn lại. “Nếu cậu không đặt những chiếc lọ này sớm như thế thì có lẽ đã không quyên góp được nhiều thế này.”

Tôi biết mình đang nói dối, nhưng chẳng sao. Thi thoảng, nói dối lại là điều đúng đắn.

Tôi không giúp Jamie chọn đồ chơi - dù sao tôi cũng cho rằng con bé biết rõ bọn trẻ muốn gì hơn tôi - nhưng nó nài nỉ tôi đi cùng tới trại trẻ mồ côi vào đêm Giáng sinh để tôi có thể ở đó khi bọn trẻ mồ côi mở quà. “Làm ơn đi mà, Landon,” con bé nói, và bởi nó quá ư hào hứng nên tôi hoàn toàn không nỡ khiến con bé thất vọng.

Vì thế ba ngày sau, trong lúc bố mẹ tôi dự tiệc tại nhà ông thị trưởng, tôi mặc áo khoác vải kẻ và thắt chiếc cà vạt đẹp nhất rồi đi tới chỗ ô tô của mẹ tới với món quà cho Jamie kẹp dưới cánh tay. Tôi đã tiêu những đồng đô la cuối cùng để mua một chiếc áo len đẹp bởi đó là món quà duy nhất tôi có thể nghĩ ra làm quà cho con bé. Chắc chắn con bé không phải là kiểu người mà ta dễ mua đồ cho.

Đáng ra tôi phải có mặt ở trại trẻ mồ côi lúc bảy giờ, nhưng cây cầu gần cảng thành phố Morrehead bị kéo lên, và tôi phải chờ một chiếc tàu chở hàng chậm rãi xuôi kênh đào. Kết quả là tôi đến muộn vài phút. Khi ấy cửa trước đã khoá, và tôi phải nện cửa ầm ầm cho đến khi ông Jenkins nghe thấy. Ông lóng ngóng với chùm chìa khoá mất một lúc mới tìm thấy đúng chìa, và một lát sau ông mở cửa cho tôi. Tôi bước vào trong, khoanh tay để bớt lạnh.

“À... cậu đây rồi,” ông vui vẻ nói. “Chúng tôi đang chờ cậu. Đi thôi, tôi sẽ đưa cậu đến chỗ mọi người.”

Ông dẫn tôi đi xuôi hàng lang tới phòng giải trí, nơi tôi đã từng đến. Tôi dừng một chút để thở ra thật sâu trước khi bước vào trong.

Căn phòng thậm chí còn đẹp hơn là tôi tưởng tượng.

Ở chính giữa phòng tôi nhìn thấy cây thông khổng lồ trang hoàng dây kim tuyến, đèn màu và nhiều đồ trang trí tự làm khác. Dưới gốc cây, trải ra mọi hướng, là những món quà được gói bọc đủ mọi kích cỡ và hình dáng. Chúng được xếp thành đồng cao, và bọn trẻ ngồi cạnh nhau dưới sàn nhà thành một hình bán nguyệt lớn. Chúng mặc những bộ đồ đẹp nhất, tôi đoán vậy - bọn con trai mặc quần màu xanh hải quân và áo sơ mi trắng cổ cổ, trong khi bọn con gái mặc váy xanh hải quân và áo dài tay. Tất cả trông như đã tắm rửa sạch sẽ trước sự kiện lớn, và hầu hết bọn con trai đều được cắt tóc.

Trên chiếc bàn cạnh cửa có một hũ rượu pân và những chiếc đĩa gỗ đựng bánh quy có hình cây thông Noel rắc đường. Tôi có thể thấy vài người lớn đang ngồi với bọn trẻ; mấy đứa nhỏ hơn ngồi trên đùi người lớn, gương mặt chúng chăm chú mê mải khi lắng nghe truyện “Đó là Đêm trước Giáng sinh”.

Tuy nhiên tôi không thấy Jamie, ít nhất không phải ngay lập tức. Giọng của con bé là cái tôi nhận ra đầu tiên. Con bé chính là người đang đọc truyện, và cuối cùng tôi xác định được vị trí của nó. Con bé đang quỳ trên sàn nhà trước cây thông Noel.

Thật ngạc nhiên, tối nay tôi thấy con bé thả tóc, giống như trong đêm diễn kịch. Thay vì chiếc áo len nâu cũ kỹ tôi nhìn thấy quá nhiều lần, con bé nào đó làm nổi bật cặp mắt màu xanh nhạt của nó. Thậm chí không cần những ánh lấp lánh trên tóc và chiếc đầm trắng mềm rũ dài, hình ảnh của con bé vẫn thật bắt mắt. Tôi thậm chí không hay rằng mình đã nín thở, và từ khoe mắt tôi có thể thấy ông Jenkins đang cười với mình. Tôi thở ra và mỉm cười, cố gắng lấy lại bình tĩnh.

Jamie chỉ ngừng lại một lần để nhìn lên lúc đọc truyện. Con bé nhận thấy tôi đang đứng ở ngưỡng cửa, rồi quay lại tiếp tục đọc truyện cho bọn trẻ. Con bé mất khoảng một phút nữa để đọc xong, và khi kết thúc, nó đứng dậy vuốt phẳng váy rồi đi vòng qua lũ trẻ về phía tôi. Vì không biết con bé muốn tôi đi đâu, tôi bèn đứng nguyên một chỗ.

Lúc đó ông Jenkins đã đi chỗ khác.

“Mình xin lỗi đã bắt đầu mà không có cậu,” cuối cùng con bé nói khi đến bên tôi, “nhưng bọn trẻ quá hào hứng.”

“Không sao,” tôi vừa mỉm cười vừa nghĩ con bé trông thật xinh.

“Rất vui vì cậu đã tới.”

“Mình cũng vậy.”

Jamie mỉm cười và túm lấy tay tôi dắt đi. “Đi với mình,” con bé nói. “Hãy giúp mình phát quà.”

Chúng tôi mất một tiếng sau chỉ để chia quà và quan sát từng đứa trẻ mở một món quà. Jamie mua quà khắp thị trấn, chọn cho mỗi đứa trẻ trong phòng một vài thứ, những món quà chúng chưa bao giờ được nhận trước đó. Tuy nhiên, quà Jamie mua không phải là những thứ duy nhất mà bọn trẻ con nhận được - cả trại trẻ mồ côi và những người làm việc ở đó cũng đều mua một vài thứ. Những tiếng kêu ré vui thích vang lên khắp nơi lúc giấy gói quà được xé khắp phòng trong nỗi hào hứng vô kể. Ít nhất với tôi, có vẻ như tất cả bọn trẻ đều nhận được hơn hẳn những gì chúng trông đợi, và chúng cứ cảm ơn Jamie mãi.

Cuối cùng, sự háo hức giảm bớt, tất cả các món quà đã được mở, không khí bắt đầu chùng xuống. Căn phòng được ông Jenkins và người phụ nữ tôi chưa gặp bao giờ dọn dẹp gọn gàng, vài đứa nhỏ bắt đầu ngủ gục dưới cây thông. Mấy đứa lớn hơn mang quà về phòng mình, và khi đi ra cửa bọn trẻ vịn nhỏ những chiếc đèn trên đầu. Những bóng đèn màu trên cây toả thứ ánh sáng rực rỡ thần tiên trong khi bản nhạc “Đêm an lành” cất lên khe khẽ từ chiếc máy hát đặt ở nơi góc phòng. Tôi vẫn ngồi cạnh Jamie trên sàn nhà, con bé đang ôm một bé gái ngủ trong

long. Vì không khí khi này náo nhiệt quá nên chúng tôi chưa thực sự có cơ hội nói chuyện, nói thể không có nghĩa có ai trong hai đứa bận tâm vì điều ấy. Cả hai chúng tôi đều nhìn chăm chăm vào những chiếc bóng đèn trên cây, và tôi tự hỏi Jamie đang nghĩ gì. Thực sự mà nói, tôi không biết, nhưng con bé có cái vẻ dịu dàng mong manh. Tôi nghĩ - không, tôi biết chắc - con bé vô cùng hài lòng với buổi tối nay, đó là Giáng sinh đẹp nhất mà tôi từng trải qua.

Tôi liếc nhìn con bé. Với khuôn mặt sáng rạng rỡ, con bé trông xinh đẹp hơn bất kỳ ai tôi từng gặp.

“Mình mua cho cậu một thứ,” cuối cùng tôi nói với con bé. “Ý mình là một món quà.” Tôi nói khẽ để không làm bé gái thức giấc, và hy vọng nói nhỏ sẽ giấu được sự hồi hộp trong giọng tôi.

Con bé rời mắt khỏi cây thông và quay lại đối diện với tôi, mỉm cười dịu dàng. “Cậu không phải làm vậy đâu.” Con bé cũng nói thật khẽ, nghe gần như là nhạc vậy.

“Mình biết,” tôi biết. “Nhưng mình muốn vậy.” Tôi vội lấy món quà đã để bên cạnh lúc trước và đưa món quà được gói cẩn thận cho con bé.

“Cậu mở hộ mình được không? Mình chẳng còn tay nào cả.” Cô bé nhìn xuống bé gái rồi quay lại nhìn tôi.

“Nếu không muốn, cậu không phải mở nó bây giờ đâu,” tôi nhún vai nói, “thực sự không phải là chuyện quan trọng mà.”

“Đừng ngốc nghếch thế,” con bé nói. “Mình sẽ chỉ mở nó trước mặt cậu.”

Để tâm trí mình sáng suốt, tôi nhìn món quà và bắt đầu mở, bóc băng dính để không phát ra tiếng ồn, rồi mở lớp giấy gói cho đến khi lộ ra cái hộp. Sau khi bỏ giấy gói sang một bên, tôi nhắc nắp hộp và lôi chiếc áo len ra, giở lên cho con bé thấy. Nó màu nâu giống như những chiếc áo mà con bé thường mặc. Nhưng tôi đoán rằng con bé có thể mặc một chiếc áo mới.

So với niềm vui vừa thấy trước đó, tôi không hy vọng nhiều lắm.

“Thấy không, chỉ có vậy thôi. Mình đã nói không có gì nhiều mà,” tôi nói. Hi vọng con bé không thất vọng về món quà.

“Landon, đẹp quá,” con bé nói nghiêm túc. “Lần tới gặp cậu, mình sẽ mặc nó. Cảm ơn cậu.”

Chúng tôi ngồi im lặng một lúc, và tôi lại bắt đầu nhìn những bóng đèn màu.

“Mình cũng mang cho cậu một thứ,” cuối cùng Jamie thì thầm. Con bé nhìn về phía cái cây, và mắt tôi dõi theo ánh nhìn của nó. Món quà của con bé vẫn còn ở dưới gốc cây, một phần bị che khuất bởi thân cây, và tôi vội lấy. Nó hình chữ nhật, mềm, hơi nặng. Tôi để gói quà lên đùi và giữ ở đó, thậm chí không thử mở ra.

“Mở ra đi,” con bé nhìn thẳng vào tôi và nói.

“Cậu không thể tặng mình cái này được,” tôi nín thở nói, Tôi biết cái gì ở trong rồi, và tôi không tin nổi con bé lại làm vậy. Tay tôi bắt đầu run rẩy.

“Xin cậu,” con bé nói với tôi bằng giọng nói mềm mại nhất tôi từng được nghe, “hãy mở nó đi. Mình muốn cậu có nó.”

Ngại ngần, tôi chậm rãi mở gói quà. Cuối cùng khi không còn giấy gói, tôi nhẹ nhàng cầm món quà lên, sợ làm hỏng. Tôi nhìn chăm chăm như bị thôi miên rồi chậm rãi vuốt phần trên, lướt những ngón tay trên lớp da sần rách trong lúc nước mắt dâng đầy mắt tôi, Jamie với tay sang rồi để lên tay tôi. Tay con bé ấm và mềm.

Tôi liếc con bé, không biết nói gì.

Jamie tặng tôi cuốn Kinh thánh của mình.

“Cảm ơn vì những gì cậu đã làm, “con bé thì thầm với tôi. “Đây là Giáng sinh đẹp nhất mình từng có.”

Tôi quay đi mà không trả lời và với tay lấy ly rượu bên cạnh. Giai điệu của bài “Đêm an lành” vẫn đang ngân nga, âm nhạc tràn đầy căn phòng. Tôi hớp một ngụm rượu, cố gắng tràn đầy căn phòng. Tôi hớp một ngụm rượu, cố gắng làm dịu sự khô khốc đột ngột trong cổ họng. Vừa uống, đầu tôi vừa tràn ngập ký ức về tất cả những lần ở bên Jamie. Tôi nghĩ về buổi vũ hội đầu năm học và những gì con bé làm cho tôi đêm đó. Tôi nghĩ về vở kịch và con bé giống một thiên thần như thế nào. Tôi nghĩ đến những lần tôi đưa con bé về nhà và giúp thu gom đám hộp lọ đầy những đồng một xu cho bọn trẻ mồ côi ra sao.

Trong lúc những hành ảnh này chạy trong đầu tôi, tôi bỗng nín thở. Tôi nhìn Jamie, rồi nhìn lên trần nhà và xung quanh phòng, cố gắng hết sức để giữ bình tĩnh, rồi quay lại nhìn Jamie. Con bé mỉm cười với tôi và tôi mỉm cười với con bé, và tất cả những gì tôi có thể làm là tự hỏi làm thế nào tôi lại phải lòng một đứa con gái như Jamie Sullivan.

Chương 10

Đêm hôm đó tôi lái xe đưa Jamie từ trại trẻ mồ côi về nhà. Thoạt tiên, tôi không chắc liệu có nên giả vờ vờn vai ngáp rồi choàng tay qua vai con bé hay không, nhưng thú thật, tôi không biết chính xác con bé cảm thấy thế nào về mình. Đúng là con bé đã tặng tôi món quà tuyệt vời nhất tôi từng được nhận, mặc dù tôi có thể chẳng bao giờ mở ra đọc như con bé, tôi biết điều đó giống như cho đi một phần bản thân mình. Nhưng Jamie là kiểu người sẽ cho một người xa lạ mà con bé gặp đang đi bộ trên phố một quả thận, nếu anh ta thực sự cần nó. Vì vậy, tôi không thực sự chắc nên hiểu hành động đó thế nào.

Jamie từng nói nó không phải là đũa tối dạ, và cuối cùng tôi cũng đi đến kết luận rằng con bé không hề tối dạ. Có thể chỉ là... ừm, khác biệt... nhưng con bé biết những gì tôi đã làm cho bọn trẻ mồ côi, nghĩ lại thì có khi con bé còn biết ngay lúc chúng tôi ngồi trên sàn phòng khách nhà nó. Khi con bé thốt lên về một điều kỳ diệu, tôi đoán cụ thể là con bé đang nói về tôi.

Tôi nhớ Hegbert đã bước vào phòng lúc Jamie và tôi đang bàn về số tiền quyên góp được, nhưng ông thật sự không có nhiều điều để nói. Gần đây, ông già Hegbert không còn là chính mình nữa, ít nhất là theo những gì tôi nhận ra. Ồ, những bài giảng đạo của ông vẫn về vấn đề tiền bạc, và ông vẫn nói về những kẻ tà tâm, và thỉnh thoảng ông ngừng lại ngay giữa chừng, một vẻ kì lạ xâm chiếm lấy ông, kiểu như ông đang suy nghĩ về một điều gì khác, một điều gì đó buồn bã.

Tôi không biết phải hiểu về mặt ấy như thế nào, vì tôi không biết ông rõ đến vậy. Và khi nói về ông, Jamie dường như đang miêu tả một ai đó hoàn toàn khác. Với tôi, hình dung Hegbert với khiếu hài hước còn khó hơn hình dung có hai mặt trăng trên bầu trời.

Quay lại câu chuyện, ông vào phòng trong lúc bọn tôi đang đếm tiền, Jamie đứng lên, mắt rơm rớm, và Hegbert thậm chí còn có vẻ không nhận thấy tôi ở đó. Ông nói rằng ông tự hào về con bé và rằng ông yêu nó, nhưng rồi lại quay trở lại bếp để tiếp tục viết bài giảng đạo của mình. Thậm chí ông còn chẳng chào hỏi gì. Tôi biết mình không phải là đũa trẻ sùng đạo nhất trong giáo đoàn, nhưng tôi vẫn nhận thấy hành động của ông có phần kỳ cục.

Trong lúc nghĩ về Hegbert, tôi liếc qua Jamie đang ngồi cạnh. Con bé nhìn ra ngoài cửa sổ, nét mặt bình yên, có vẻ như đang cười, nhưng đồng thời cũng rất xa xôi. Tôi mỉm cười. Có thể con bé đang nghĩ về tôi. Tôi bắt đầu nhích tay sang ghế con bé, nhưng trước khi tôi với tới, Jamie đã phá vỡ sự im lặng.

“Landon này”, cuối cùng con bé hỏi khi quay về phía tôi, “cậu có bao giờ nghĩ về Chúa không?”

Tôi rụt tay lại.

Khi nghĩ về Chúa, tôi thường hình dung Người giống như những bức tranh cũ kỹ tôi thấy trong các nhà thờ - một người khổng lồ bay lượn trên một vùng phong cảnh, mặc áo dài trắng, mái tóc dài xõa ra, ngón tay chỉ trỏ hay làm gì đó tương tự - nhưng tôi biết con bé không nói về điều đó. Con bé đang nói về kế hoạch của Chúa. Mất một lúc tôi mới trả lời.

“Có chứ”, tôi nói. “Cũng thỉnh thoảng.”

“Có bao giờ cậu hỏi tại sao mọi chuyện xảy lại xảy ra theo cách mà chúng xảy ra không?”

Tôi ngập ngừng lắc đầu.

“Gần đây mình nghĩ rất nhiều về điều đó.”

Thậm chí còn nhiều hơn thường lệ ư? Tôi rất muốn hỏi, nhưng đã không hỏi. Tôi biết con bé còn muốn nói tiếp, và tôi giữ im lặng.

“Mình biết Chúa có kế hoạch cho tất cả chúng ta, nhưng đôi lúc, mình chỉ không hiểu thông điệp có thể là gì. Điều đó đã bao giờ xảy ra với cậu chưa?”

Con bé nói như thể tôi nghĩ đến chuyện này suốt ngày vậy.

“Ừ”, tôi nói, cố gắng để giả bộ, “mình không nghĩ lúc nào chúng ta cũng phải hiểu. Mình cho rằng đôi lúc chúng ta chỉ cần có niềm tin thôi.”

Tôi thừa nhận đó là một câu trả lời rất hay. Tôi đoán tình cảm dành cho Jamie khiến não của tôi hoạt động nhanh hơn thường lệ. Tôi có thể thấy con bé đang nghĩ về câu trả lời của tôi.

“Ừ”, cuối cùng con bé nói, “cậu đúng”.

Tôi cười một mình và thay đổi chủ đề, bởi vì nói về Chúa không phải thứ khiến ai đó cảm thấy lãng mạn.

“Cậu biết đấy,” tôi nói một cách tự nhiên, “lúc trước, khi chúng ta ngồi dưới gốc cây thông, thực sự là một buổi tối rất đẹp.”

“Ừ, rất đẹp,” con bé nói. Tâm trí nó vẫn còn ở đâu đâu.

“Và trông cậu rất đẹp nữa.”

“Cám ơn cậu.”

Cách này có vẻ không hiệu quả lắm.

“Mình hỏi cậu một câu được không?” cuối cùng tôi nói, hy vọng đưa con bé trở lại với tôi.

“Được chứ,” con bé nói.

Tôi hít một hơi thật sâu.

“Sau buổi lễ ở nhà thờ ngày mai, và, ừm... sau khi cậu dành đôi chút thời gian bên bố cậu... ý mình là...” tôi ngừng lại và nhìn con bé. “Cậu có muốn qua nhà mình ăn bữa tối Giáng sinh

không?”

Mặc dù con bé vẫn quay mặt về phía cửa sổ, tôi có thể thấy những dấu hiệu mong manh của một nụ cười khi tôi nói điều đó.

“Có chứ Landon, mình rất muốn.”

Tôi thở phào, không dám tin là đã thực sự mời con bé và vẫn tự hỏi toàn bộ chuyện này đã xảy ra như thế nào. Tôi lái xe dọc các con phố, nơi những khung cửa kính trưng bày được trang hoàng đèn Giáng sinh, rồi băng qua quảng trường thị trấn Beaufort. Vài phút sau tôi vươn tay qua ghế con bé, rồi cuối cùng nắm tay nó, và để buổi tối hoàn hảo được trọn vẹn, con bé không rút tay ra.

Chúng tôi dừng xe trước nhà con bé, đèn trong phòng khách còn sáng và tôi có thể nhìn thấy Hegbert đằng sau tấm rèm. Tôi cho rằng ông đang thức đợi bởi muốn nghe kể về buổi tối ở trại trẻ mồ côi. Hoặc là vì thế, hoặc là bởi ông muốn đảm bảo tôi không hôn con gái ông ở bậc cửa. Tôi biết ông sẽ cau mày vì những thứ đại loại như vậy.

Tôi đang nghĩ về điều đó – ý tôi là, nên làm gì khi cuối cùng hai đứa nói tạm biệt – lúc chúng tôi ra khỏi xe và bắt đầu đi về phía cửa nhà. Jamie yên lặng và mẫn nguyện, và tôi nghĩ con bé vui vì tôi mời con bé qua nhà vào ngày hôm sau. Bởi con bé đủ thông minh để đoán ra những gì tôi làm cho đám trẻ mồ côi, tôi cho rằng có thể con bé cũng đủ thông minh để hình dung ra tình huống trong dịp vũ hội đầu năm học nữa. Tôi nghĩ thậm chí con bé cũng nhận ra rằng đây là lần đầu tiên tôi thực lòng muốn mời con bé tham gia cùng.

Ngay khi chúng tôi tới bậc cửa, tôi trông thấy Hegbert hé nhìn từ sau tấm rèm rồi rút lại. Với một vài bậc cha mẹ, như cha mẹ Angela chẳng hạn, điều đó có nghĩa họ biết bạn đã về nhà và bạn có một phút hoặc hơn trước khi họ mở cửa. Thường thì hai bạn có đủ thời gian đại loại để nhìn vào mắt nhau trong khi một trong hai lấy hết cam đảm để hôn thật sự. Thường thì chỉ mất chừng ấy thời gian thôi.

Lúc đó tôi không biết liệu Jamie có muốn hôn tôi hay không; thực ra, tôi ngờ rằng con bé sẽ không làm như thế. Nhưng vì con bé trông thật đáng yêu như thế, với mái tóc xõa xuống và mọi thứ, và sau tất cả những gì đã xảy ra tối nay, tôi không muốn bỏ lỡ cơ hội nếu nó đến. Khi tôi cảm thấy ruột gan đã bắt đầu có đôi chút nhộn nhạo thì Hegbert nở cửa.

“Bố nghe thấy con về,” ông nói nhanh. Nước da ông vẫn tái xám như thường lệ, nhưng ông có vẻ mệt mỏi.

“Chào Cha Sullivan,” tôi chán ngán nói.

“Chào bố,” một giây sau Jamie vui vẻ nói. “Con ước gì tối nay bố đến được. Thật là tuyệt vời.”

“Bố rất mừng cho con.” Rồi có vẻ như ông trấn tĩnh lại và hắng giọng. “Bố cho con một lúc để chào bạn. Bố để cửa cho con.”

Ông quay lại và đi vào trong phòng khách. Từ chỗ ông ngồi, tôi biết ông vẫn có thể nhìn thấy chúng tôi. Ông giả bộ đang đọc, mặc dù tôi không nhìn ra ông đang cầm cuốn gì.

“Landon à, tối nay mình rất vui,” Jamie nói.

“Mình cũng vậy,” tôi trả lời, cảm thấy mắt Hegbert đang nhìn tôi. Tôi tự hỏi liệu ông có biết tôi đã nắm tay con bé suốt quãng thời gian lái xe về nhà.

“Ngày mai mình đến lúc mấy giờ được nhỉ?” Con bé hỏi.

Lông mày Hegbert rướn lên một chút.

“Mình sẽ tới đón cậu. Năm giờ có được không?”

Con bé ngoảnh lại. “Bố, ngày mai con tới thăm Landon và bố mẹ bạn ấy có được không ạ?”

Hegbert đưa tay dụi mắt. Ông thở dài.

“Nếu con thấy quan trọng thì cứ đi,” ông nói.

Không phải sự ủng hộ nhiệt tình nhất tôi từng được nghe, nhưng với tôi thế là đủ.

“Mình mang gì tới được nhỉ? Con bé hỏi. Ở miền Nam, câu hỏi đó là một truyền thống.

“Cậu không cần phải mang gì đâu,” tôi trả lời. “Năm giờ kém mười lăm mình sẽ tới đón cậu”.

Chúng tôi đứng đó một lúc mà không nói gì, và tôi biết Hegbert đang trở nên thiếu kiên nhẫn hơn một chút. Kể từ lúc chúng tôi đứng đó, ông không lật một trang sách nào.

“Hẹn mai gặp lại nhé,” cuối cùng con bé nói.

“OK,” tôi nói.

Con bé liếc xuống dưới chân một lúc, rồi ngược lên nhìn tôi. “Cám ơn cậu đã đưa mình về nhà,” con bé nói.

Nói xong, con bé quay người bước vào trong. Tôi thoáng thấy một nụ cười thoải mái trên môi con bé lúc nó hé nhìn qua cánh cửa ngay khi cửa chuẩn bị khép lại. Ngày hôm sau đúng giờ hẹn, tôi đến đón con bé và vui mừng thấy tóc nó lại thả xuống. Như đã hứa, con bé mặc chiếc áo len tôi tặng.

Cả mẹ và bố tôi đều hơi ngạc nhiên khi tôi hỏi liệu tôi mời Jamie tới ăn tối có được không. Chẳng phải là chuyện gì to tát – bất cứ khi nào bố ở nhà, mẹ tôi cũng dặn Helen, chị bếp của

chúng tôi, làm đủ thức ăn cho cả tá người.

Hình như tôi chưa đề cập đến chuyện này trước đây, ý tôi là chuyện về chị bếp ấy. Chúng tôi có chị giúp việc và chị bếp, không chỉ bởi vì gia đình tôi có tiền, mà còn bởi mẹ tôi không phải là người nội trợ vĩ đại nhất thế giới. Thỉnh thoảng làm bánh mỳ kẹp cho bữa trưa của tôi thì không sao, nhưng đã có rất nhiều lần mù tạt làm hỏng móng tay của bà, và bà sẽ mất ít nhất ba hay bốn ngày để trở lại bình thường. Không có Helen tôi hẳn phải lớn lên mà chỉ ăn khoai tây nghiền cháy và bít tết giòn tan. May mắn thay, bố tôi nhận ra điều này ngay khi hai người cưới nhau, và cả chị giúp việc lẫn chị bếp đều đã làm việc cho chúng tôi từ khi tôi ra đời.

Mặc dù nhà tôi lớn hơn hầu hết các nhà khác nhưng nó cũng không phải cung điện hay gì cả, chị giúp việc và chị bếp đều không sống cùng vì chúng tôi không có khu vực sinh hoạt riêng biệt hay bất cứ cái gì giống như thế. Bố tôi mua ngôi nhà này vì giá trị lịch sử của nó. Mặc dù không phải là nơi tên cướp Râu Đen từng sống, được thế thì với một ai đó giống như tôi hẳn sẽ thú vị hơn, ngôi nhà lại từng thuộc sở hữu của Richard Dobbs Spaight, người đã ký bản Hiến pháp. Trước kia Spaight cũng có một trang trại bên ngoài New Bern, khoảng bốn mươi dặm đi ngược con đường, đó cũng là nơi ông được chôn cất. Ngôi nhà của chúng tôi hẳn là không nổi tiếng như nơi Spaight an nghỉ, nhưng nó cho bố tôi quyền khoe khoang trong các hành lang Quốc hội, và mỗi lần ông đi dạo trong vườn, tôi lại thấy ông đang mơ màng về di sản ông muốn để lại.

Theo một cách nào đó, điều ấy khiến tôi buồn bởi dù có làm gì đi chăng nữa, ông cũng chẳng bao giờ vượt được Richard Dobbs Spaight già nua. Những sự kiện lịch sử như phê chuẩn Hiến pháp chỉ vài trăm năm mới xảy ra một lần, và tranh luận về trợ cấp trang trại cho những nông dân trồng thuốc lá hay bàn về “Ảnh hưởng đỏ” sẽ chẳng bao giờ làm nên chuyện, cho dù bạn miêu tả những vấn đề ấy thế nào đi chăng nữa. Thậm chí người như tôi cũng biết điều đó.

Lúc đó ngôi nhà là Di tích Lịch sử Quốc gia – và giờ vẫn còn nằm trong danh sách ấy, tôi đoán vậy – và mặc dù Jamie từng đến đó một lần, con bé vẫn có phần kinh ngạc khi bước vào trong. Bố mẹ tôi, cũng như tôi, đều ăn vận rất đẹp, và mẹ tôi hôn lên má Jamie. Khi nhìn bà làm thế, tôi không thể không nghĩ rằng bà đã ghi điểm trước cả tôi.

Chúng tôi ăn rất ngon, bữa tối tương đối trang trọng với bốn món chính, tuy nhiên không hề buồn tẻ hay bất cứ điều gì tương tự. Bố mẹ tôi và Jamie nói chuyện vô cùng hợp – nếu có cả cô Garber ở đây thì sao nhỉ - và dù tôi cố gắng xem khả năng hài hước trừ danh của mình vào nhưng không được tán thưởng cho lắm, ít nhất là với bố mẹ tôi. Tuy nhiên, Jamie cười, và tôi xem điều đó như một tín hiệu tốt.

Sau bữa tối, dù đang là mùa đông và chẳng có gì ra hoa hết, tôi mời Jamie đi dạo trong vườn. Sau khi mặc áo khoác vào, chúng tôi bước ra ngoài không khí mùa đông lạnh giá. Tôi có thể thấy hơi thở của chúng tôi phả ra thành những luồng hơi nhỏ.

“Bố mẹ cậu thật tuyệt vời,” con bé nói. Tôi đoán nó không thực sự coi trọng những bài thuyết giáo của Hegbert.

“Họ rất dễ thương,” tôi đáp lại, “theo cách riêng của họ. Mẹ mình đặc biệt ngọt ngào.” Tôi nói điều này không chỉ bởi đó là sự thật, mà còn vì đó cũng là điều mà bọn trẻ đã nói về Jamie. Tôi hy vọng con bé đoán được ẩn ý này.

Con bé dừng lại ngắm những bụi hồng. Chúng giống như những cái que xương xẩu, và tôi không hiểu ở đó có gì làm con bé thích thú.

“Có thật ông nội cậu như thế không?” con bé hỏi tôi. “Chuyện mà người ta đồn ấy?”

Tôi cho rằng con bé không hiểu những lời bóng gió của tôi.

“Ừ,” tôi nói, cố gắng không thể hiện nỗi thất vọng của mình.

“Buồn thật,” con bé nói đơn giản. “Cuộc sống có nhiều thứ quan trọng hơn là tiền bạc.”

“Mình biết.”

Con bé nhìn tôi. “Cậu biết sao?”

Tôi không nhìn vào mắt con bé khi trả lời. Đừng hỏi tôi tại sao.

“Mình biết những gì ông mình đã làm là sai.”

“Nhưng cậu không muốn trả lại, đúng không?”

“Nói thật với cậu, mình chưa bao giờ thực sự nghĩ về điều đó.”

“Nhưng cậu sẽ làm thế nào chứ?”

Tôi không trả lời ngay lập tức, và Jamie quay đi. Con bé lại nhìn chăm chăm vào những bụi hồng với những cái que xương xẩu, và tôi chợt nhận ra con bé đã muốn tôi trả lời là có. Đó chính là điều con bé hẳn sẽ làm mà không cần phải nghĩ đến lần thứ hai.

“Tại sao cậu làm thế?” máu dồn lên mặt, tôi thốt ra trước khi có thể ngăn bản thân mình lại. “Ý mình là, khiến mình cảm thấy tội lỗi. Mình không phải là người làm việc đó. Mình chỉ tình cờ được sinh ra trong gia đình này thôi.”

Con bé với tay chạm vào một nhánh cây.

“Điều đó không có nghĩa cậu không thể làm lại khi cậu có cơ hội,” con bé nói nhẹ nhàng.

Thậm chí với tôi, quan điểm của con bé rất rõ ràng, và tận đáy lòng tôi biết nó đúng. Nhưng quyết định đó, nếu có đến, thì cũng còn xa lắm. Tôi cho rằng mình còn nhiều điều quan trọng hơn để bận tâm. Tôi đưa chủ đề quay lại với những gì tôi thấy gần gũi hơn.

“Bố cậu có thích mình không?” tôi hỏi. Tôi rất muốn biết liệu Hegbert có cho phép tôi gặp lại con bé không.

Mất một lúc con bé mới trả lời.

“Bố,” con bé nói chậm rãi, “lo lắng cho mình.”

“Không phải tất cả các ông bố bà mẹ đều thế sao?” tôi hỏi.

Con bé nhìn xuống chân, rồi lại nhìn sang bên trước khi quay về phía tôi.

“Mình nghĩ ông khác với hầu hết mọi người. Nhưng bố mình thực sự quý cậu, và ông biết rằng gặp cậu khiến mình vui. Vậy nên ông mới cho phép mình tới nhà cậu ăn tối nay.”

“Mình vui vì ông làm thế,” tôi nói thực lòng.

“Mình cũng vậy.”

Chúng tôi nhìn nhau dưới ánh sáng của mảnh trăng lưỡi liềm đang tròn dần, và tôi suýt hôn con bé, nhưng con bé quay đi hơi quá sớm rồi nói một câu khiến tôi giật mình.

“Bố mình cũng lo lắng về cậu nữa, Landon ạ.”

Cái cách con bé nói điều đó – vừa nhẹ nhàng vừa buồn bã – khiến tôi biết rằng không đơn giản vì bố nó nghĩ tôi là người vô trách nhiệm, từng trốn sau những cái cây mà réo tên ông ấy, hay thậm chí là người nhà Carter.

“Tại sao?” tôi hỏi.

“Cùng một lý do khiến mình lo lắng,” con bé đáp. Con bé không nói thêm nữa, và ngay lúc ấy tôi biết con bé đang giữ lại điều gì đó, điều nó không thể nói với tôi, điều khiến nó buồn. Nhưng mãi sau này tôi mới biết được bí mật của con bé.

Không nghi ngờ gì nữa, yêu một đứa con gái như Jamie Sullivan là điều lạ lùng nhất mà tôi từng trải qua. Không chỉ vì con bé là đứa con gái tôi chưa bao giờ nghĩ tới trước đó - mặc dù chúng tôi lớn lên cùng nhau - mà còn vì cái cách tôi bộc lộ những tình cảm của mình dành cho con bé thật khác. Lần này không giống với việc hẹn hò Angela, tôi đã hôn cô nàng ngay lần đầu tiên hai đứa ở một mình với nhau. Tôi vẫn chưa hôn Jamie. Tôi còn chưa ôm hay đưa con bé đến quán Cecil's hay thậm chí là đi xem phim. Tôi chưa làm bất cứ điều gì mà tôi thường làm với bọn con gái, tuy nhiên theo một cách nào đó, tôi đang yêu.

Vấn đề là, tôi vẫn không biết con bé cảm thấy thế nào về tôi.

Ôi chắc chắn rồi, có một vài dấu hiệu, tôi không quên đâu. Cuốn Kinh thánh là một dấu hiệu rất quan trọng, tất nhiên rồi, nhưng còn là cái cách con bé nhìn tôi khi đóng cửa vào đêm

Giáng sinh, rồi cái cách con bé để tôi cầm tay trên đường từ trại trẻ mồ côi về nhà. Tôi nghĩ chắc chắn có điều gì đó – chỉ là tôi không chắc làm thế nào để tiến đến bước tiếp theo.

Cuối cùng, khi tôi đưa con bé về nhà sau bữa tối Giáng sinh, tôi hỏi liệu thỉnh thoảng tôi ghé qua có được không, và con bé nói cũng được. Con bé đã nói y sì như thế đây – “Cũng được mà.” Tôi không suy diễn sự thiếu nhiệt tình ấy – Jamie có xu hướng nói chuyện giống như người lớn, và tôi nghĩ đó chính là lý do vì sao con bé hợp với những người lớn tuổi đến vậy.

Ngày hôm sau tôi đi bộ đến nhà con bé, và điều đầu tiên tôi nhận thấy là xe ô tô của Hegbert không có mặt trên lối vào. Khi con bé ra mở cửa, tôi biết tôi không cần hỏi con bé liệu mình có thể vào nhà được chẳng.

“Chào Landon,” con bé nói như thường lệ, cứ như thế thật ngạc nhiên khi gặp tôi. Tóc con bé lại thả xuống, và tôi coi điều này như một dấu hiệu tích cực.

“Chào Jamie,” tôi nói một cách tự nhiên.

Con bé ra hiệu về phía những chiếc ghế. “Bố mình không có nhà, nhưng chúng ta có thể ngồi ngoài hiên nếu cậu muốn...”

Thậm chí đừng hỏi tôi chuyện đó xảy ra như thế nào, bởi tôi vẫn không thể giải thích được. Một giây trước tôi vẫn đang đứng ngay trước mặt con bé, chuẩn bị đi ra mái hiên, một giây sau đã không còn thế nữa. Thay vì đi về phía những chiếc ghế, tôi bước một bước gần hơn về phía con bé và thấy mình đang tìm tay con bé. Tôi nhìn thẳng vào mắt con bé, nắm tay nó trong tay tôi, lại gần hơn một chút nữa. Con bé không hấn lùi lại, nhưng mắt nó mở to hơn một chút, và trong một thoáng tôi nghĩ mình đã làm sai và cân nhắc xem có nên tiến xa hơn. Tôi ngừng lại, mỉm cười, hơi nghiêng đầu sang bên, rồi tôi thấy con bé nhắm mắt và cũng nghiêng đầu, mặt chúng tôi đưa sát lại nhau.

Không lâu đến vậy, và chắc chắn không phải là kiểu nụ hôn mà bạn thấy trong các bộ phim ngày nay, nhưng nó tuyệt vời theo cách rất riêng, và tất cả những gì tôi nhớ được về phút giây ấy chính là khi môi chúng tôi lần đầu chạm vào nhau, tôi biết ký ức đó sẽ còn mãi mãi

Chương 11

“Cậu là người con trai đầu tiên mình hôn,” nàng nói với tôi.

Chỉ còn vài ngày nữa là sang năm mới, Jamie và tôi đang đứng ở cầu tàu Iron Steamer trên bờ biển Pine Knoll. Để tới đó, chúng tôi phải vượt cây cầu bắc qua con nước Coastal và chạy xe một đoạn ven hòn đảo. Ngày nay, ở đó có một vài căn nhà hướng ra biển thuộc hàng đắt đỏ nhất bang, nhưng hồi ấy chủ yếu là những đụn cát nấu mình vào Rừng Quốc gia Maritime.

“Mình cũng đoán vậy,” tôi nói.

“Tại sao?” nàng ngây thơ hỏi. “Mình làm sai à?”

Nàng trông có vẻ sẽ không quá buồn nếu tôi có bảo đúng đi chẳng nữa, nhưng như thế sẽ là nói dối.

“Cậu hôn rất tuyệt,” tôi nói, bóp nhẹ tay nàng.

Nàng gật đầu và quay mặt về phía đại dương, mắt nàng lại mang cái vẻ xa vắng đó. Gần đây, nàng hay làm vậy. Tôi để như thế một lúc đến khi không thể chịu được sự im lặng lâu hơn nữa.

“Jamie, cậu không sao chứ?” cuối cùng tôi hỏi.

Thay vì trả lời, nàng đổi chủ đề.

“Cậu đã bao giờ yêu chưa?” nàng hỏi.

Tôi lùa tay vào trong tóc và nhìn nàng vẻ vờ vĩnh. “Ý cậu là trước đây à?”

Tôi nói chẳng khác nào tài tử James Dean, Eric mách tôi trả lời vậy nếu có đứa con gái nào hỏi thế. Eric khá là khéo léo với bọn con gái.

“Landon, mình nghiêm túc đấy,” nàng nói, ném cho tôi cái liếc mắt sắc lẹm.

Tôi đoán Jamie cũng xem những bộ phim đó rồi. Tôi nhận ra, với Jamie, có vẻ như tôi luôn từ thiên đường rơi xuống đất rồi quay trở lại trong khoảng thời gian không đủ để đập một con muỗi. Tôi không chắc mình có thích khía cạnh đó trong mối quan hệ của chúng tôi, mặc dù thành thật mà nói, nó khiến tôi lâng lâng. Tôi vẫn cảm thấy mất thăng bằng trong khi nghĩ về

câu hỏi của nàng.

“Thực ra, mình đã từng,” cuối cùng tôi nói.

Mắt nàng vẫn nhìn về phía đại dương. Hẳn nàng cho rằng tôi đang nói về Angela, nhưng nghĩ lại, tôi nhận ra những cảm nhận về Angela hoàn toàn khác với những gì tôi cảm thấy lúc này.

“Làm thế nào cậu biết được đó là tình yêu?” nàng hỏi.

Tôi quan sát cơn gió nhẹ làm tóc nàng bay bay, và biết rằng giờ không phải lúc để giả vờ là một con người khác với bản thân mình.

“Chà,” tôi nói nghiêm túc, “cậu biết đó là yêu khi tất cả những gì cậu muốn làm là ở bên người đó, và cậu phần nào biết rằng người kia cũng cảm thấy y như vậy.”

Jamie nghĩ về câu trả lời của tôi trước khi khẽ mỉm cười.

“Mình hiểu,” nàng nhẹ nhàng đáp. Tôi chờ nàng nói thêm, nhưng nàng không nói gì nữa, và tôi chợt nhận ra một điều khác.

Jamie có thể chưa từng có kinh nghiệm với bọn con trai, nhưng thành thật mà nói, nàng đang chơi tôi giống như một cây đàn hạc vậy.

Chẳng hạn như, trong suốt hai ngày tiếp theo, nàng lại búi tóc lên.

Đêm Giao thừa, tôi đưa Jamie ra ngoài ăn tối. Chúng tôi tới một nhà hàng nhỏ trông ra vịnh ở thành phố Morehead, một nơi gọi là Flauvin’s, và đó là buổi hẹn hò thực sự đầu tiên của nàng. Flauvin’s là kiểu nhà hàng với khăn trải bàn, nến và năm dụng cụ bằng bạc khác nhau cho mỗi thực khách. Phục vụ mặc đồ trắng và đen, giống như những quán gia, và khi nhìn ra ngoài những cửa sổ khổng lồ nổi kín bức tường, bạn có thể ngắm ánh trăng phản chiếu trên mặt nước đang khẽ lay động.

Còn có người chơi piano và ca sĩ nữa, không phải tối nào cũng có, hay thậm chí mọi cuối tuần, mà chỉ vào các ngày lễ khi họ nghĩ rằng nhà hàng sẽ kín chỗ. Tôi phải đặt chỗ trước, lần đầu tiên tôi gọi, họ nói rằng người ta đã đặt hết chỗ rồi, nhưng khi nhờ mẹ tôi gọi thì bạn biết rồi đấy, xuôi chèo mát mái ngay. Tôi đoán chủ nhà hàng cần sự giúp đỡ của bố tôi hay sao đó, hoặc cũng có thể ông ta chỉ không muốn bố tôi giận dữ vì ông ta biết rằng ông nội tôi vẫn còn sống.

Thực ra đưa Jamie tới một nơi đặc biệt là ý tưởng của mẹ tôi. Vài ngày trước đó, một trong những ngày mà Jamie búi tóc, tôi nói với mẹ về những điều mình đang trải qua.

“Mẹ, con chỉ nghĩ về cô ấy thôi,” tôi thú nhận. “Ý con là, con biết cô ấy thích con, nhưng con

không biết cô ấy có cảm thấy những gì con cảm thấy không.”

“Con bé có ý nghĩa với con nhiều vậy sao?” mẹ tôi hỏi.

“Vâng,” tôi nói khẽ.

“Chà, cho đến giờ thì con đã làm những gì rồi?”

“Ý mẹ là sao?”

Mẹ tôi mỉm cười. “Ý mẹ là những cô gái trẻ, kể cả Jamie nữa, đều thích được cảm thấy thật đặc biệt.”

Tôi nghĩ về điều đó một lúc, cảm thấy hơi bối rối. Đó không phải là những gì tôi đang cố gắng làm sao?

“Ừm, con tới nhà thăm cô ấy mỗi ngày,” tôi nói.

Mẹ đặt tay lên đầu gối tôi. Như tôi đã nói, mặc dù không phải bà nội trợ vĩ đại và đôi khi còn rất khắt khe với tôi nhưng mẹ tôi thực sự là một phụ nữ ngọt ngào.

“Tới nhà thăm cũng dễ thương đấy, nhưng không phải là điều lãng mạn nhất. Con nên làm gì đó thực sự giúp con bé biết con cảm thấy thế nào về con bé.”

Mẹ tôi đề nghị mua nước hoa, và mặc dù tôi biết Jamie có thể sẽ vui khi nhận, nước hoa có vẻ không phù hợp với nàng. Trước tiên là vì Hegbert không cho phép nàng trang điểm – chỉ một ngoại lệ duy nhất hồi diễn kịch Giáng sinh – tôi chắc rằng nàng không thể dùng nước hoa. Tôi nói với mẹ như thế, và đó là lúc bà gợi ý tôi nên mời Jamie ra ngoài ăn tối.

“Con không còn tiền,” tôi chán nản nói với mẹ.

Mặc dù gia đình giàu có và cho tôi tiền tiêu vặt, bố mẹ tôi không bao giờ cho thêm nếu tôi tiêu hết số tiền quá nhanh. “Làm vậy con mới có trách nhiệm,” bố tôi từng giải thích như thế.

“Chuyện gì đã xảy ra với số tiền của con trong ngân hàng?”

Tôi thở dài, và mẹ ngồi im lặng trong lúc tôi giải thích những gì đã làm. Khi tôi nói xong, mặt bà thoáng vẻ hài lòng lặng lẽ, như thể bà cũng biết cuối cùng thì tôi cũng đang trưởng thành.

“Hãy để mẹ lo chuyện đó,” bà nói nhẹ nhàng. “Con chỉ phải tìm hiểu xem con bé có muốn đi không và liệu Cha Sullivan có cho phép. Nếu con bé đi được, chúng ta sẽ tìm ra cách biến điều này thành hiện thực. Mẹ hứa.”

Hôm sau tôi tới nhà thờ. Tôi biết Hegbert sẽ có mặt trong văn phòng của ông. Tôi chưa hỏi

Jamie vì biết nàng cần sự cho phép của bố, và không hiểu sao tôi muốn là người xin phép. Tôi đoán có lẽ là bởi Hegbert không hề dang tay chào đón khi tôi tới thăm. Cứ khi nào thấy tôi trên lối vào nhà – cũng như Jamie, ông có giác quan thứ sáu trong chuyện này – ông lại hé nhìn qua rèm cửa rồi nhanh chóng rút đầu lại, cho rằng tôi không thấy ông. Khi tôi gõ cửa, phải mất khá lâu ông mới mở, như thể ông phải đi từ trong bếp ra. Ông nhìn tôi một lúc lâu, rồi thở dài thườn thượt và lắc đầu, cuối cùng mới cất tiếng chào.

Cửa văn phòng hé mở, tôi nhìn thấy ông ngồi phía sau bàn làm việc, cặp kính trễ nải trên mũi. Ông đang xem giấy tờ - có vẻ như liên quan đến tài chính – và tôi đoán ông đang cố tính toán ngân sách cho nhà thờ năm sau. Ngay cả các mục sư cũng có những hóa đơn cần chi trả.

Tôi gõ cửa, và ông háo hức ngược lên, như thể hy vọng một thành viên nào khác của giáo đoàn, rồi cau mày khi nhận ra đó là tôi.

“Chào Cha Sullivan,” tôi lịch sự nói. “Cha có rảnh không ạ? Con nói chuyện với Cha một lúc được chứ?”

Trông ông thậm chí còn mệt mỏi hơn thường lệ, và tôi nghĩ ông không được khỏe.

“Chào con Landon,” ông mệt mỏi nói.

Nhân tiện cũng nói luôn là tôi ăn mặc rất nghiêm túc cho dịp này, com lê cà vạt. “Con vào được không ạ?”

Ông khẽ gật đầu, và tôi bước vào phòng. Ông ra hiệu cho tôi ngồi vào chiếc ghế đối diện với ông.

“Ta có thể giúp gì cho con?” ông hỏi.

Tôi hồi hộp chỉnh tư thế trên ghế. “Dạ, thưa Cha, con muốn hỏi Cha một chuyện.”

Ông nhìn tôi chằm chằm đầy dò xét, cuối cùng ông cũng lên tiếng. “Có liên quan gì tới Jamie không?” ông hỏi.

Tôi hít một hơi thật sâu.

“Có, thưa Cha. Con muốn hỏi liệu Cha có cho phép con đưa cô ấy đi ăn tối vào đêm Giao thừa được không.”

Ông thở dài. “Chỉ có vậy thôi sao?” ông nói.

“Vâng, thưa Cha,” tôi nói. “Con sẽ đưa cô ấy về nhà vào bất cứ lúc nào Cha yêu cầu.”

Ông tháo cặp kính ra, lau bằng khăn tay rồi đeo lại. Tôi có thể nói ông đang câu giờ để suy nghĩ về chuyện này.

“Bố mẹ con có đi cùng không?” ông hỏi.

“Không, thưa Cha.”

“Thế thì ta nghĩ ta không cho phép được. Nhưng cảm ơn con đã hỏi xin ta trước”. Ông nhìn xuống đồng giấy tờ, tỏ ý rõ ràng rằng đã đến lúc tôi phải đi. Tôi đứng lên và dậm bước về phía cửa. Ngay khi tôi sắp sửa đi, tôi đối diện với ông lần nữa.

“Cha Sullivan?”

Ông ngược lên, ngạc nhiên thấy tôi vẫn còn ở đó.

“Con xin lỗi về những điều con từng làm lúc còn nhỏ, và con xin lỗi đã không luôn đối xử với Jamie theo cách cô ấy đáng được đối xử. Nhưng từ giờ trở đi, mọi thứ sẽ thay đổi. Con xin hứa với Cha như thế.”

Ông như đang nhìn xuyên qua tôi. Vẫn chưa đủ.

“Con yêu cô ấy,” cuối cùng tôi nói, và khi tôi nói câu đó, tâm trí ông lại tập trung vào tôi.

“Ta biết con yêu con bé,” ông trả lời một cách buồn bã, “nhưng ta không muốn thấy con bé bị tổn thương.” Tôi nghĩ mình trông thấy mắt ông bắt đầu ngân ngấn, mặc dù chắc là tôi chỉ đang tưởng tượng thôi.

“Con sẽ không làm tổn thương cô ấy,” tôi nói.

Ông quay đi, nhìn ra ngoài cửa sổ, ngắm mặt trời mùa đông đang cố trồi ra khỏi những đám mây. Đó là một ngày xám xịt, lạnh lẽo và rét buốt.

“Hãy đưa con bé về nhà lúc mười giờ,” cuối cùng ông nói, như thể ông biết mình đã đưa ra một quyết định sai lầm.

Tôi mỉm cười và muốn cảm ơn ông, tuy nhiên tôi đã không nói. Tôi biết ông muốn được ở một mình. Khi liếc ra sau lưng trên đường ra cửa, tôi bối rối khi nhìn thấy ông úp mặt vào tay.

Một giờ sau, tôi mời Jamie. Đầu tiên nàng nói là không nghĩ mình đi được, nhưng tôi bảo rằng đã nói chuyện với bố nàng rồi. Jamie có vẻ ngạc nhiên, và tôi nghĩ điều đó tác động lên cách nhìn của nàng với tôi sau này. Tôi không kể Hegbert có vẻ như đã khóc lúc tôi bước ra cửa. Không chỉ vì tôi không hoàn toàn hiểu chuyện đó, mà còn bởi tôi không muốn nàng lo lắng. Tuy nhiên, tối đó, sau khi nói chuyện với mẹ tôi một lần nữa, bà cho tôi một cách giải thích khả dĩ, và thành thật mà nói, với tôi cách giải thích ấy hoàn toàn có lý. Hegbert hẳn đã nhận ra con gái ông đang trưởng thành, và rằng dần dần ông sẽ mất con bé. Ở một mặt nào đó, tôi hy vọng điều ấy là sự thật.

Tôi đón Jamie đúng giờ. Mặc dù tôi không yêu cầu nàng xõa tóc, nàng đã làm điều đó vì tôi. Chúng tôi lặng lẽ chạy xe qua cầu, xuôi con đường ven biển tới nhà hàng. Khi hai đứa tới chỗ lễ

tân, ông chủ nhà hàng xuất hiện và đưa chúng tôi đến bàn. Đó là một trong những chiếc bàn đẹp trong nhà hàng.

Lúc chúng tôi tới, nhà hàng đã đông khách và mọi người xung quanh đều đang rất vui vẻ. Chúng tôi chỉ là hai đứa thiếu niên giữa những người ăn mặc thời trang vào dịp năm mới. Dầu vậy, tôi không nghĩ trông chúng tôi quá lạc lõng.

Jamie chưa bao giờ đến nhà hàng Flauvin's trước đó, vậy nên nàng mất vài phút để định thần. Nàng có vẻ vừa vui sướng vừa hồi hộp, và ngay lập tức tôi biết rằng mẹ tôi đã đưa ra một gợi ý chính xác.

“Chỗ này thật tuyệt vời,” nàng nói với tôi. “Cảm ơn cậu đã mời mình.”

“Đó là vinh hạnh của mình,” tôi thành thật nói.

“Cậu tới đây bao giờ chưa?”

“Một vài lần. Thỉnh thoảng bố mẹ mình thích đến đây khi bố từ Washington về nhà.”

Jamie đưa mắt ra ngoài cửa sổ và chăm chú nhìn con thuyền đang đi ngang qua nhà hàng, ánh sáng của chiếc thuyền tỏa ra rực rỡ. Nàng như chìm đắm trong kinh ngạc. “Ở đây đẹp quá,” nàng nói.

“Cậu cũng vậy,” tôi trả lời.

Jamie đỏ mặt. “Cậu không thật lòng.”

“Có,” tôi nói khẽ, “mình nói thật.”

Chúng tôi nắm tay trong khi chờ bữa tối, Jamie và tôi nói về vài chuyện xảy ra trong mấy tháng vừa qua. Nàng cười lớn khi tôi nhắc đến buổi khiêu vũ đầu năm học, và cuối cùng tôi thừa nhận lý do ban đầu tôi mời nàng. Nàng rất cao thượng trong chuyện này – nàng cười lớn thật vui vẻ - và tôi biết tự nàng cũng đã đoán ra lý do.

“Cậu sẽ mời mình lần nữa chứ?” nàng chiêm chọc

“Chắc chắn rồi.”

Bữa tối rất ngon – cả hai chúng tôi cùng gọi món cá pecca và xa lát, và cuối cùng, khi người phục vụ thu dọn đĩa, âm nhạc bắt đầu nổi lên. Chúng tôi còn một tiếng nữa trước khi tôi phải đưa Jamie về nhà, và tôi đưa tay mời nàng.

Đầu tiên, hai đứa là cặp đôi duy nhất trên sàn, tất cả mọi người ngăm nhìn chúng tôi lướt quanh. Tôi nghĩ bọn họ đều biết chúng tôi cảm thấy như thế nào về nhau, và chúng tôi cũng gọi cho họ nhớ tới thời trẻ nữa. Tôi có thể thấy họ mỉm cười với chúng tôi đầy băng khuâng. Ánh sáng mờ mờ, và khi người ca sĩ bắt đầu một giai điệu chậm rãi, tôi ôm nàng thật gần, mắt

nhắm lại, tự hỏi liệu đời mình từng có điều gì hoàn hảo đến thế này chưa, và cùng lúc ấy, tôi cũng biết câu trả lời là chưa.

Tôi đang yêu, và cảm giác này thậm chí còn tuyệt vời hơn tôi từng tưởng tượng.

Sau đêm Giao thừa, chúng tôi ở bên nhau hai tuần rưỡi, làm những thứ mà các cặp tình nhân trẻ hồi đó làm, mặc dù đôi khi nàng có vẻ mệt mỏi và lơ đãng. Chúng tôi ngồi cùng nhau bên bờ sông Neuse, vừa liệng đá xuống nước, nhìn ngắm những gợn sóng lăn tăn vừa trò chuyện, hoặc chúng tôi tới bãi biển gần Fort Macon. Mặc dù lúc ấy là mùa đông, nước biển xám xịt, nhưng ra biển vẫn là điều cả hai thích làm. Sau khoảng một tiếng Jamie thường bảo tôi đưa nàng về, và chúng tôi nắm tay nhau trong xe ô tô. Thỉnh thoảng nàng gần như ngủ gật thậm chí trước cả khi chúng tôi về tới nhà, trong khi những lần khác nàng trò chuyện huyền thoại suốt đường về đến nỗi tôi gần như không thể xen vào lấy một lời.

Tất nhiên, ở bên Jamie cũng có nghĩa là làm những việc nàng thích nữa. Tuy nhiên tôi học lớp nghiên cứu Kinh thánh của nàng – tôi không muốn trông như một thằng ngốc trước mặt nàng – chúng tôi tới thăm trại trẻ mồ côi hai lần nữa, và mỗi lần tới đó tôi lại cảm thấy thân quen hơn. Tuy nhiên, một lần chúng tôi phải về sớm bởi vì nàng sốt nhẹ. Ngay cả với con mắt của một người không có kinh nghiệm như tôi, rõ ràng mặt nàng đỏ bừng lên.

Chúng tôi còn hôn nhau nữa, mặc dù không phải lần nào bên nhau cũng thế, và tôi thậm chí không nghĩ đến việc chuyển sang bước thứ hai. Chẳng cần phải làm như vậy. Có gì đó thật đẹp khi tôi hôn nàng, điều gì đó vừa dịu dàng vừa đúng đắn, và với tôi thế là đủ. Càng hôn nàng, tôi càng vỡ lẽ rằng trong toàn bộ cuộc đời nàng Jamie đã bị hiểu nhầm, không chỉ bởi tôi, mà còn bởi tất cả mọi người.

Jamie không đơn giản là con gái một mục sư, đọc Kinh thánh và hết mình giúp đỡ người khác. Jamie cũng là cô gái mười bảy tuổi với những hoài nghi và hy vọng như tôi. Chỉ ít đó là những gì tôi đoán, cho đến khi cuối cùng nàng cũng nói với tôi.

Tôi sẽ không bao giờ quên ngày hôm đó bởi nàng mới lặng lẽ làm sao, và cả ngày tôi cứ có cảm giác buồn cười rằng nàng đang giấu ngụy điều gì đó rất quan trọng.

Tối thứ Bảy trước khi bắt đầu đi học trở lại, tôi đi bộ cùng nàng từ quán Cecil's về nhà, một ngày gió dữ dội và lạnh buốt. Gió lạnh đã tràn về từ sáng hôm trước, chúng tôi vừa bước đi vừa nép sát vào nhau để giữ ấm. Jamie khoác tay tôi và chúng tôi bước chậm rãi, thậm chí còn chậm hơn bình thường, và tôi có thể nói nàng lại không được khỏe. Nàng thực sự không muốn đi khi thời tiết đang thế này, nhưng tôi muốn nàng đi cùng vì bạn bạn. Tôi nhớ khi ấy mình đã nghĩ rằng cuối cùng cũng đến lúc bọn nó biết chuyện hai đứa tôi. Vấn đề duy nhất, như số phận đã định sẵn, là chẳng có bất kỳ ai khác ở quán Cecil's. Bởi đối với nhiều cộng đồng duyên hải, mọi thứ ven vịnh thường tĩnh lặng vào giữa mùa đông.

Nàng im lặng khi chúng tôi rảo bước, và tôi biết nàng đang nghĩ cách nói với tôi điều gì đó. Tôi không ngờ nàng lại bắt đầu cuộc trò chuyện bằng câu này.

“Mọi người nghĩ mình kỳ quặc, đúng không,” cuối cùng nàng nói, phá vỡ sự im lặng.

“Ý cậu là ai cơ?” tôi hỏi, mặc dù tôi đã biết câu trả lời.

“Mọi người ở trường.”

“Không, không phải vậy đâu,” tôi nói dối.

Tôi hôn vào má nàng trong lúc siết nhẹ để tay nàng gần tôi hơn một chút. Nàng cau mày, và tôi biết tôi đã làm nàng đau.

“Cậu không sao chứ?” tôi lo lắng hỏi.

“Mình không sao,” nàng nói, lấy lại vẻ điềm tĩnh và tiếp tục chủ đề. “Nhưng cậu làm ơn giúp mình một việc được không?”

“Bất cứ việc gì,” tôi nói.

“Cậu hứa từ giờ sẽ chỉ nói thật với mình được chứ? Ý mình là luôn luôn ấy?”

“Chắc chắn rồi,” tôi nói.

Nàng đột ngột ngăn tôi lại và nhìn thẳng vào tôi. “Ngay lúc này cậu đang nói dối mình đúng không?”

“Không,” tôi nói đầy vẻ tự vệ, tự hỏi chuyện này sẽ đi tới đâu. “Mình hứa rằng từ bây giờ trở đi, mình sẽ luôn luôn nói sự thật với cậu.”

Không hiểu sao, khi nói thế, tôi biết rồi mình sẽ phải hối tiếc.

Chúng tôi lại bắt đầu rảo bước. Khi chúng tôi đi dọc con phố, liếc nhìn bàn tay nàng đang nắm lấy cánh tay tôi, tôi thấy một vết bầm tím ngay dưới ngón đeo nhẫn. Tôi không biết nó từ đâu ra, bởi ngày hôm trước nó không có ở đó. Trong một thoáng tôi nghĩ có thể mình là nguyên nhân gây ra vết bầm ấy, nhưng rồi tôi nhận ra thậm chí mình còn chưa từng chạm vào chỗ đó của nàng.

“Mọi người nghĩ mình kỳ cục phải không?” nàng hỏi lại.

Hơi thở của tôi phả ra thành những luồng hơi nhỏ.

“Ừ,” cuối cùng tôi trả lời. Nói ra điều ấy cũng làm tôi đau.

“Tại sao?” trông nàng gần như là thất vọng.

Tôi nghĩ về điều đó. “Mỗi người có một lý do khác nhau,” tôi nói chung chung, cố gắng hết sức để không đi xa hơn.

“Nhưng chính xác thì tại sao? Có phải vì bố mình không? Hay là vì mình cố gắng tử tế với mọi người?”

Tôi không muốn nói chuyện này nữa.

“Chắc vậy,” là tất cả những gì tôi có thể nói. Tôi cảm thấy hơi buồn nôn.

Jamie có vẻ chán nản, và chúng tôi đi thêm một đoạn trong im lặng.

“Cậu cũng nghĩ mình kỳ cục phải không?” nàng hỏi tôi.

Cái cách nàng hỏi khiến tôi đau đớn hơn tôi tưởng. Chúng tôi sắp tới nhà nàng thì tôi ngăn nàng lại và ôm nàng sát vào lòng. Tôi hôn nàng, và khi chúng tôi rời nhau, nàng nhìn xuống đất.

Tôi đặt ngón tay dưới cằm nàng, nâng đầu nàng lên và buộc nàng lại nhìn tôi. “Jamie, cậu là một người tuyệt vời. Cậu xinh đẹp, cậu tốt bụng, cậu dịu dàng... cậu là tất cả những gì mình muốn trở thành. Nếu người ta không thích cậu hoặc nghĩ cậu kỳ cục thì đó là vấn đề của chính họ.”

Trong ánh sáng xám xám của một ngày mùa đông lạnh giá, tôi có thể nhìn thấy môi dưới của nàng bắt đầu run rẩy. Môi tôi cũng run run, và tôi chợt nhận ra tim mình đang đập nhanh hơn. Tôi nhìn vào mắt nàng, dồn tất cả tình cảm vào nụ cười, biết rằng tôi không thể giữ những lời ấy ở trong mình lâu hơn nữa.

“Mình yêu cậu, Jamie,” tôi nói với nàng. “Cậu là điều tốt đẹp nhất từng xảy đến với mình.”

Đó là lần đầu tiên tôi nói những lời ấy với một ai khác ngoài người trong gia đình mình. Mỗi bận hình dung tôi nói điều này với một ai khác, tôi đã nghĩ hẳn sẽ khó khăn lắm, nhưng không hề. Tôi chưa bao giờ chắc chắn về bất cứ điều gì hơn thế.

Nhưng, ngay khi tôi nói những lời đó, Jamie cúi gằm và bắt đầu khóc, dựa cả người nàng vào người tôi. Tôi choàng tay quanh nàng, tự hỏi có chuyện gì không ổn. Nàng gầy quá, lần đầu tiên tôi nhận ra hai cánh tay tôi ôm trọn cả thân hình nàng. Nàng gầy đi, thậm chí chỉ trong một tuần rưỡi qua, và tôi nhớ ra ban nãy nàng gần như không đụng vào đồ ăn. Nàng tiếp tục khóc trên ngực tôi rất lâu. Tôi không biết phải nghĩ gì, thậm chí cũng chẳng biết liệu nàng có cảm thấy giống tôi không. Dù vậy, tôi cũng không hối tiếc vì đã nói lời yêu. Sự thực thì luôn luôn là sự thực, và tôi chỉ vừa mới hứa với nàng rằng tôi không bao giờ nói dối nữa.

“Đừng nói thế,” nàng nói với tôi. “Xin cậu...”

“Nhưng mình yêu cậu,” tôi nói, nghĩ rằng nàng không tin tôi.

Nàng bắt đầu khóc thậm chí còn dữ dội hơn. “Mình xin lỗi,” nàng thì thầm với tôi qua

những tiếng nước nở rời rạc. “Mình thực sự, thực sự xin lỗi...”

Cổ họng tôi đột nhiên khô khốc.

“Tại sao cậu lại xin lỗi?” tôi hỏi, đột nhiên tuyệt vọng muốn hiểu chuyện gì đang làm nàng buồn.

“Có phải vì đám bạn mình và những gì bọn chúng sẽ nói không? Mình chẳng thêm quan tâm nữa – thực sự không quan tâm đấy.” Tôi đang tóm lấy bất cứ cách lý giải nào, cảm thấy vừa hoang mang vừa, đúng vậy... sợ hãi.

Phải mất một lúc lâu nữa nàng mới ngừng khóc, và rồi nàng ngược lên nhìn tôi. Nàng hôn tôi dịu dàng, tựa như hơi thở của người đi qua phố, rồi lướt ngón tay lên má tôi.

“Cậu không thể yêu mình được, Landon à,” nàng nói qua đôi mắt sưng đỏ mọng. “Chúng ta có thể là bạn, chúng ta có thể gặp nhau... nhưng cậu *không thể* yêu mình.”

“Tại sao không?” tôi hét lên khản cả tiếng, không hiểu được chuyện này một chút nào nữa.

“Bởi vì,” cuối cùng nàng cũng khẽ nói, “mình ốm rất nặng, Landon ạ.”

Ý tưởng ấy hoàn toàn xa lạ đến mức tôi không hiểu nổi những gì nàng muốn nói.

“Thế thì sao? Chỉ vài ngày là...”

Một nụ cười buồn lướt qua gương mặt nàng, và ngay lúc đó, tôi hiểu ra nàng muốn nói với tôi điều gì. Mắt nàng không rời mắt tôi khi cuối cùng nàng cũng nói những lời làm tâm hồn tôi chết lặng.

“Landon, mình sắp chết.”

Chương 12

Nàng bị bệnh máu trắng; nàng đã biết từ mùa hè vừa rồi.

Giây phút nàng nói với tôi, mặt tôi trắng bệch và vô số những hình ảnh choáng váng lấp lánh lướt qua tâm trí tôi. Như thể trong khoảng khắc ngắn ngủi ấy, thời gian đột nhiên dừng lại và tôi hiểu toàn bộ những chuyện đã xảy ra giữa chúng tôi. Tôi hiểu vì sao nàng muốn tôi tham gia vở kịch; hiểu vì sao sau đêm công diễn Hegbert vừa khóc vừa thì thầm với nàng, gọi nàng là thiên thần của ông; tôi hiểu vì sao suốt thời gian qua trông ông mệt mỏi đến vậy và vì sao ông lại khó chịu khi tôi liên tục tới nhà. Tất cả trở nên hoàn toàn rõ ràng.

Vì sao nàng muốn Giáng sinh ở trại trẻ mồ côi đặc biệt đến thế...

Vì sao nàng nghĩ sẽ không học đại học...

Vì sao nàng tặng tôi cuốn Kinh thánh của mình...

Tất cả đều hợp lý đến hoàn hảo, nhưng đồng thời cũng chẳng điều gì có vẻ hợp lý hết.

Jamie Sullivan mắc bệnh máu trắng...

Jamie, Jamie ngọt ngào, đang chết dần...

Jamie của tôi...

“Không, không,” tôi thì thầm với nàng, “chắc là có nhầm lẫn...”

Nhưng không có nhầm lẫn gì cả, và khi nàng nhắc lại câu đó, thế giới của tôi trở nên trống rỗng. Đầu tôi bắt đầu quay cuồng, và tôi níu chặt lấy nàng để đứng vững. Trên phố, tôi nhìn thấy một người đàn ông và một người đàn bà đang dạo bước về phía chúng tôi, đầu nghiêng nghiêng và tay giữ cho mũ khỏi bị gió thổi bay. Một con chó lon ton chạy qua đường và dừng lại chỗ đám bụi rậm để đánh hơi. Người hàng xóm bên kia đường đang đứng trên thang gỗ những bóng đèn Giáng sinh xuống. Khung cảnh bình thường của cuộc sống hằng ngày, những thứ trước kia tôi chẳng bao giờ để ý, đột nhiên khiến tôi thấy tức giận. Tôi nhắm mắt, những mong toàn bộ chuyện này biến mất.

“Landon, mình xin lỗi,” nàng cứ nói đi nói lại. Tuy nhiên, tôi mới chính là người nên nói câu đó. Giờ thì tôi biết rồi, nhưng nỗi bối rối khiến tôi không nói nổi nên lời.

Sâu thẳm trong lòng, tôi biết chuyện này sẽ không biến mất. Tôi lại ôm nàng, không biết phải làm gì khác, nước mắt tràn mi, tôi đang cố gắng để rồi thất bại trong việc trở thành điểm tựa mà tôi nghĩ nàng cần.

Chúng tôi cùng nhau khóc trên phố một lúc lâu, cách nhà nàng chỉ một đoạn ngắn. Chúng tôi khóc thêm một lúc thì Hegbert mở cửa và nhìn thấy hai đứa, ngay lập tức biết rằng bí mật đã được tiết lộ. Chúng tôi khóc lúc tôi kể với mẹ vào buổi chiều hôm đó, mẹ ôm cả hai đứa vào lòng và thốt thức tôi đến nỗi cả chị giúp việc và chị bếp đều muốn gọi bác sĩ vì nghĩ có chuyện xảy ra với bố tôi. Vào ngày Chủ nhật, Hegbert thông báo với giáo đoàn, gương mặt ông phủ tấm màn của nỗi thống khổ và sự sợ hãi, và người ta phải giúp ông quay trở lại chỗ ngồi thậm chí trước cả khi ông nói xong.

Tất cả mọi người trong giáo đoàn im lặng nhìn chăm chăm, không tin nổi những gì vừa nghe thấy, như thể họ đang chờ lời cuối cùng cho câu chuyện đùa khủng khiếp mà không ai tin là đã được kể. Và rồi đồng loạt, tiếng khóc than nổi lên.

Ngày nàng nói với tôi, chúng tôi ngồi cùng Hegbert và Jamie kiên nhẫn trả lời các câu hỏi của tôi. Nàng nói không biết còn sống được bao lâu nữa. Không, các bác sĩ chẳng thể làm được gì. Họ nói, đây là dạng hiếm của căn bệnh này, trường hợp không phản ứng với phương pháp điều trị hiện có. Đúng hồi đầu năm học nàng cảm thấy khỏe. Mãi đến vài tuần trước nàng mới bắt đầu cảm thấy những tác động của căn bệnh.

“Đó chính là cách bệnh tiến triển,” nàng nói. “Cậu cảm thấy khỏe, và rồi, khi cơ thể cậu không thể tiếp tục chiến đấu, cậu không thấy khỏe nữa.” Giấu đi những giọt nước mắt, tôi không thể không nghĩ đến vở kịch.

“Nhưng tất cả những buổi tập... những ngày dài đó... có lẽ cậu không nên...”

“Có lẽ,” nàng nói, tìm tay tôi và cắt lời tôi. “Chính việc tập kịch đã giữ cho mình khỏe lâu đến vậy.”

Sau đó, nàng bảo rằng đã bảy tháng trôi qua từ khi nàng được chẩn đoán có bệnh. Các bác sĩ nói nàng còn một năm, có thể còn ít hơn.

Ngày nay chuyện đã có thể khác đi. Ngày nay người ta hẳn đã chữa trị cho nàng. Ngày nay Jamie hẳn có thể sống. Nhưng chuyện này xảy ra cách đây bốn chục năm, và tôi biết bị máu trắng có nghĩa là gì.

Chỉ một điều kỳ diệu mới cứu được nàng.

“Sao cậu không nói với mình?”

Tôi đã không hỏi nàng câu ấy, câu hỏi tôi hằng trăn trở. Đêm đó tôi không ngủ được, và hôm sau mắt vẫn còn sưng húp. Suốt đêm dài, tôi đi từ trạng thái sốc đến phủ nhận thực tại, rồi buồn bã, rồi tức giận, rồi lại sốc, chỉ ước sao đây không phải sự thật, chỉ cầu sao toàn bộ chuyện này là một cơn ác mộng khủng khiếp.

Ngày hôm sau, ngày mà Hegbert tuyên bố với giáo đoàn, chúng tôi đang ở trong phòng khách nhà nàng. Đó là ngày 10 tháng Một năm 1959.

Jamie không hề chán nản như tôi tưởng. Nhưng cũng phải thôi, nàng đã sống với thực tế này bảy tháng rồi. Nàng và Hegbert là những người duy nhất biết, và họ không tin tưởng bất kỳ ai, kể cả tôi. Tôi cảm thấy đau lòng, đồng thời cũng sợ hãi điều đó.

“Mình đã quyết định,” nàng giải thích với tôi, “sẽ tốt hơn nếu mình không nói với ai hết, và mình yêu cầu bố làm như vậy. Cậu thấy mọi người như thế nào sau buổi lễ hôm nay rồi đấy. Thậm chí rồi sẽ không có ai nhìn vào mắt mình nữa. Nếu cậu chỉ còn một vài tháng để sống

thôi thì đó có phải là điều cậu muốn không?”

Tôi biết nàng đúng, nhưng như thế cũng chẳng làm mọi chuyện dễ dàng hơn. Lần đầu tiên trong đời mình, tôi hoàn toàn mất phương hướng.

Trước đó chưa có ai gần gũi với tôi qua đời, ít nhất không phải ai mà tôi còn nhớ. Bà tôi mất khi tôi mới ba tuổi, và tôi không còn nhớ một chút gì về bà hay tang lễ thậm chí những năm tháng sau khi bà mất. Tất nhiên, tôi có bố và ông nội kể lại, nhưng với tôi đó chỉ là những câu chuyện. Cũng giống như nghe những mẩu chuyện có thể đọc trên báo về một người phụ nữ nào đó tôi chưa bao giờ thực sự biết. Mặc dù bố đưa tôi đi cùng khi ông đặt hoa trên mộ bà, tôi chưa bao giờ có bất kỳ liên hệ tình cảm nào với bà. Tôi chỉ có tình cảm với những con người mà bà đã rời bỏ.

Không ai trong nhà tôi hoặc bọn bạn tôi từng phải đối mặt với chuyện gì giống như thế này. Jamie mười bảy tuổi, tuổi thiếu nữ sắp trở thành phụ nữ, đang chết dần, nhưng đồng thời cũng lại đầy sức sống. Tôi sợ, sợ hãi hơn bao giờ hết, không chỉ cho nàng mà còn cả cho bản thân tôi nữa. Tôi sống trong sợ hãi mình sẽ làm gì đó sai, làm gì đó khiến nàng tổn thương. Có được tức giận khi có mặt nàng không? Có được nói chuyện về tương lai nữa hay không? Nỗi sợ hãi khiến cho việc nói chuyện với nàng trở nên khó khăn hơn, mặc dù nàng thật nhẫn nại với tôi.

Tuy nhiên, nỗi sợ hãi còn khiến tôi nhận ra một điều khác, một điều khiến toàn bộ chuyện này còn tồi tệ hơn. Tôi nhận ra thậm chí tôi đã không biết Jamie khi nàng mạnh khỏe. Tôi chỉ mới bắt đầu ở bên nàng vài tháng trước, và tôi chỉ mới yêu nàng mười tám ngày. Mười tám ngày đó dường như là toàn bộ cuộc đời tôi, nhưng giờ đây, khi nhìn nàng, tôi chỉ có thể tự hỏi sẽ còn thêm bao nhiêu ngày nữa.

Vào thứ Hai, nàng không đến trường, và không hiểu sao tôi biết chắc nàng sẽ không bao giờ rảo bước ở hành lang nữa. Tôi sẽ không thấy nàng đọc Kinh thánh một mình trong giờ ăn trưa, sẽ không thấy chiếc áo len nâu của nàng đi xuyên qua đám đông khi tìm đường tới lớp học kế tiếp. Nàng sẽ thôi học vĩnh viễn; nàng sẽ chẳng bao giờ nhận bằng tốt nghiệp.

Tôi không thể tập trung vào bất cứ điều gì khi ngồi trong lớp vào cái ngày đầu tiên quay lại trường ấy, nghe hết giáo viên này tới giáo viên khác nói với chúng tôi cái tin phần lớn chúng tôi đã nghe rồi. Phản ứng cũng tương tự như trong nhà thờ hôm Chủ nhật. Bọn con gái khóc, bọn con trai cúi đầu, mọi người kể những câu chuyện về nàng như thể nàng đã chết rồi. Chúng ta có thể làm gì đây? Bọn họ lên tiếng tự hỏi, và mọi người nhìn tôi tìm câu trả lời.

“Mình không biết,” là tất cả những gì tôi có thể nói.

Tôi rời trường sớm để tới nhà Jamie, bùng tất cả các tiết sau giờ ăn trưa. Khi tôi gõ cửa, Jamie mở cửa theo cách nàng vẫn luôn làm, vui vẻ như không hề vướng bận gì trên đời.

“Chào Landon,” nàng nói, “bất ngờ quá.”

Lúc nàng dựa vào để hôn tôi, tôi hôn lại nàng, mặc dù toàn bộ chuyện này làm tôi muốn khóc.

“Giờ bố mình không có nhà, nhưng nếu cậu thích thì ngồi ngoài hiên cũng được.”

“Làm sao cậu có thể làm thế hả?” tôi đột ngột hỏi. “Làm sao cậu có thể giả vờ như không có chuyện gì cả?”

“Mình không giả bộ rằng chẳng có chuyện gì hết, Landon. Hãy để mình lấy áo khoác và chúng mình sẽ ngồi bên ngoài nói chuyện được không?”

Nàng mỉm cười với tôi, chờ câu trả lời, và cuối cùng tôi gật đầu, môi mím chặt. Nàng vươn tay ra vỗ nhẹ lên cánh tay tôi.

“Mình quay ra ngay,” nàng nói.

Tôi đi về phía cái ghế và ngồi xuống, Jamie xuất hiện ngay sau đó. Nàng mặc một chiếc áo khoác dày, đeo găng tay và đội mũ để giữ ấm. Những ngày gió rét nhất mùa đông đã qua, và ban ngày còn xa mới lạnh bằng cuối tuần trước. Dầu vậy, trời vẫn còn quá lạnh với nàng.

“Hôm nay cậu không tới trường,” tôi nói.

Nàng nhìn xuống và gật đầu. “Mình biết.”

“Cậu sẽ đi học lại chứ?” Mặc dù đã biết câu trả lời, tôi vẫn cần phải nghe trực tiếp từ nàng.

“Không,” nàng nói khẽ, “mình sẽ không đi học nữa.”

“Tại sao? Cậu ốm đến thế rồi sao?” tôi bắt đầu bật khóc, và nàng nắm lấy tay tôi.

“Không. Thực ra hôm nay mình cảm thấy tương đối khỏe. Chỉ là vì mình muốn ở nhà mỗi sáng, trước khi bố phải tới văn phòng. Mình muốn ở bên bố nhiều nhất có thể.”

Trước khi mình chết, nàng muốn nói thế nhưng đã không nói ra. Tôi cảm thấy buồn nôn và không thể đáp lại.

“Khi các bác sĩ lần đầu nói với bố con mình,” nàng tiếp tục, “họ bảo mình nên cố gắng sống cuộc sống bình thường càng lâu càng tốt. Họ nói làm thế sẽ giúp mình khỏe mạnh.”

“Chẳng có gì bình thường trong chuyện này hết,” tôi nói một cách cay đắng.

“Mình biết.”

“Cậu không sợ sao?”

Không hiểu sao tôi chờ đợi nàng nói *không*, nói điều gì đó khôn ngoan như người trưởng thành, hay giải thích với tôi rằng chúng ta không thể hiểu được kế hoạch của Chúa.

Nàng quay đi chỗ khác. “Có,” cuối cùng nàng nói, “lúc nào mình cũng sợ.”

“Thế tại sao cậu lại không cư xử như là cậu sợ?”

“Có chứ. Mình chỉ làm thế khi ở một mình.”

“Bởi cậu không tin mình?”

“Không phải,” nàng nói, “vì mình biết cậu cũng sợ.”

Tôi bắt đầu cầu nguyện cho một điều kỳ diệu.

Mọi người nói những điều kỳ diệu vẫn luôn xảy ra, tôi đã đọc về chúng trên báo. Người ta lấy lại được khả năng sử dụng chân tay sau khi được chẩn đoán rằng sẽ không bao giờ có thể đi lại được nữa, hay bằng cách nào đó sống sót sau một tai nạn khủng khiếp khi mà mọi hy vọng đều đã không còn. Thi thoảng lại có một nhà truyền giáo lang thang dựng lều bên ngoài thị trấn Beaufort, và mọi người tới đó để xem chữa bệnh. Tôi cũng tới vài lần, và dù tôi cho rằng phần lớn các vụ chữa bệnh này chẳng hơn gì một trò lừa đảo – bởi tôi chưa bao giờ nhận ra những người được chữa lành – nhưng thắng hoặc có những điều mà ngay cả tôi cũng không giải thích được. Ông già Sweeney, người làm bánh trong thị trấn, từng tham gia một đơn vị pháo binh chiến đấu phía sau những đường hào quân sự trong Thế chiến thứ nhất, và nhiều tháng nã pháo vào kẻ thù đã khiến ông bị điếc một bên tai. Chẳng có gì giả dối ở đây – ông thực sự không nghe thấy gì hết, vì vậy nhiều lần bọn trẻ con chúng tôi có thể thò một chiếc bánh quế. Nhưng nhà truyền giáo lang thang bắt đầu cầu nguyện như điên và cuối cùng đặt tay lên một bên đầu Sweeney. Sweeney hét toáng lên, làm mọi người suýt nháy ra khỏi chỗ ngồi. Mặt ông lộ vẻ kinh hoàng, như thể nhà truyền giáo kia vừa chạm vào ông bằng cây còi nung nóng vậy, nhưng rồi ông lắc đầu và nhìn xung quanh, thốt lên, “Tôi lại nghe được rồi.” Chính bản thân ông cũng không tin nổi điều đó. “Chúa,” nhà truyền giáo nói khi Sweeney tìm đường quay trở lại chỗ mình ngồi, “có thể làm bất cứ điều gì. Chúa lắng nghe những lời cầu nguyện của chúng ta.”

Vì thế đêm đó tôi mở cuốn Kinh thánh Jamie tặng vào dịp Giáng sinh ra và bắt đầu đọc. Đúng, tôi đã nghe toàn bộ Kinh thánh trong lớp học Chủ nhật hay tại nhà thờ, nhưng thành thật mà nói, tôi chỉ nhớ được những phần hay ho nhất – Chúa gửi bảy bệnh dịch tới để những người Israel có thể rời khỏi Ai Cập, Joah bị một con cá voi nuốt, Jesus đi trên mặt nước và cứu Lazarus thoát chết. Còn có những chuyện hay ho khác nữa. Tôi biết gần như ở mọi chương trong Kinh thánh, Chúa đều làm một việc ngoạn mục, nhưng tôi không biết hết những việc đó. Là tín đồ Thiên Chúa giáo, chúng tôi vô cùng coi trọng những điều răn trong Kinh Tân ước, vậy mà tôi chẳng biết lấy một điều cơ bản về những cuốn như về Joshua hay Ruth hay Joel. Đêm đầu tiên tôi đọc hết Sách Sáng thế, đêm thứ hai tôi đọc hết Sách Xuất hành. Tiếp theo là Sách Levi, Sách Dân số, rồi Sách Đệ nhị luật. Tốc độ đọc chậm hơn một chút ở những phần nhất định, đặc biệt là đoạn giải thích các điều luật, nhưng tôi không thể bỏ cuốn Kinh thánh xuống. Tôi bắt buộc phải đọc cho hết, vì sao thì chính tôi cũng không thể hiểu rõ.

Một đêm đã muộn, tôi đã rất mệt khi cuối cùng cũng đọc tới Sách Thánh vịnh, nhưng

không hiểu sao tôi biết đây là những gì mình đang tìm kiếm. Ai cũng biết chương hai mươi ba của Sách Thánh vịnh, bắt đầu bằng, “Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì,” nhưng tôi muốn đọc những bài Thánh vịnh khác, bởi vì không có bài nào được cho là quan trọng hơn những bài còn lại. Sau một tiếng đồng hồ, tôi bắt gặp một phần gạch chân mà tôi cho rằng Jamie đánh dấu lại bởi nó hẳn có ý nghĩa nào đó với nàng. Đoạn ấy như sau:

Lạy Chúa là núi đá cho con trú ẩn,
con kêu lên Ngài, xin đừng nổi giận điếc làm ngơ.

Vì nếu Ngài cứ im hơi lặng tiếng,
thì con sẽ giống như kẻ đã xuống mồ.

Khi con hướng về nơi cực thánh
giơ đôi tay cầu cứu van nài,
xin Ngài nghe tiếng con khẩn nguyện.

Nước mắt dâng lên, tôi gấp cuốn Kinh thánh lại, không thể đọc hết bài Thánh vịnh.
Không hiểu sao tôi biết nàng gạch dưới những dòng chữ ấy vì tôi.

“Con không biết phải làm gì nữa,” tôi thẩn thờ nói, nhìn chăm chăm vào ánh sáng mờ ảo của ngọn đèn trong phòng ngủ. Mẹ và tôi đang ngồi trên giường. Gần cuối tháng Một, tháng khó khăn nhất đời tôi, và tôi biết tháng Hai mọi việc chỉ có thể tồi tệ hơn mà thôi.

“Mẹ biết chuyện này thực sự khó khăn với con,” mẹ tôi thì thầm, “nhưng con chẳng thể làm gì hết.”

“Con không có ý nói về việc Jamie bị ốm – con biết con chẳng thể làm gì để thay đổi điều đó. Ý con là về Jamie và con.”

Mẹ tôi nhìn tôi đầy cảm thông. Bà lo lắng cho Jamie, nhưng bà cũng lo cho tôi nữa. Tôi nói tiếp.

“Con cảm thấy khó mà nói chuyện với cô ấy. Cứ nhìn cô ấy là con lại nghĩ đến ngày không thể thấy cô ấy nữa. Thế là con dành tất cả thời gian ở trường nghĩ về cô ấy, ước có thể gặp cô ấy ngay, nhưng khi tới nhà cô ấy, con lại chẳng biết phải nói gì.”

“Mẹ cũng không biết liệu con có thể nói gì để con bé cảm thấy khá hơn hay không.”

“Vậy con nên làm gì?”

Bà nhìn tôi buồn bã và choàng tay qua vai tôi. “Con thực sự yêu con bé, đúng không.” bà nói.

“Bằng cả trái tim.”

Trông bà buồn hơn bao giờ hết. “VẬY trái tim con mách bảo con phải làm gì?”

“Con cũng không biết nữa.”

“Có lẽ,” bà dịu dàng nói, “con đang quá gắng sức nên không nghe được điều trái tim muốn nói.”

Ngày hôm sau, tôi cảm thấy thoải mái hơn khi ở bên Jamie, mặc dù không khá hơn là bao. Trước khi tới, tôi tự nhủ sẽ không nói điều gì khiến nàng thất vọng – rằng sẽ cố gắng trò chuyện như đã trò chuyện với nàng trước đây – và mọi việc diễn ra đúng như vậy. Tôi ngồi trên ghế sofa, kể cho nàng nghe về vài đứa bạn và những gì bọn chúng đang làm; tôi cập nhật cho nàng về thành công của đội bóng rổ. Tôi bảo nàng tôi vẫn chưa nghe thấy tin tức gì từ Đại học Bắc Carolina, nhưng vẫn hy vọng sẽ biết kết quả trong một vài tuần tới. Tôi kể với nàng tôi đang chờ lễ tốt nghiệp. Tôi nói như thể tuần sau nàng sẽ quay lại trường vậy, và tôi biết trong suốt khoảng thời gian đó giọng tôi nghe rất bồn chồn. Jamie mỉm cười và gật đầu vào những lúc thích hợp, thỉnh thoảng lại đặt câu hỏi. Nhưng lúc tôi dứt lời, tôi nghĩ cả hai đứa đều biết rằng đây sẽ là lần cuối tôi làm thế này. Không ai trong chúng tôi thấy thoải mái.

Trái tim tôi cho tôi biết chính xác điều đó.

Tôi quay lại với cuốn Kinh thánh với hy vọng nó có thể chỉ dẫn cho mình.

“Cậu thấy thế nào rồi?” mấy hôm sau tôi hỏi.

Lúc này Jamie đã sút cân nhiều hơn. Da nàng đã bắt đầu tái xám, xương bàn tay bắt đầu lộ rõ dưới làn da. Một lần nữa, tôi nhìn thấy những vết bầm tím. Chúng tôi ở trong phòng khách nhà nàng; nàng không chịu nổi cơn lạnh.

Bất chấp tất cả những điều ấy, trông nàng vẫn rất đẹp.

“Mình ổn,” nàng nói, mỉm cười can đảm. “Các bác sĩ cho mình thuốc giảm đau, vậy nên cũng đỡ hơn một chút.”

Ngày nào tôi cũng đến. Thời gian vừa như chậm lại, vừa như nhanh hơn.

“Mình có thể làm gì cho cậu không?”

“Không, cảm ơn cậu, mình ổn mà.”

Tôi nhìn quanh căn phòng, rồi quay lại nhìn nàng.

“Mình đang đọc Kinh thánh,” cuối cùng tôi nói.

“Cậu đọc hả?” Mặt nàng sáng lên, gọi cho tôi nhớ về thiên thần tôi đã nhìn thấy trong vở

kịch. Không thể tin nổi chỉ mới sáu tuần trôi qua.

“Mình muốn cậu biết.”

“Mình rất vui vì cậu cho mình biết.”

“Tối qua mình đọc cuốn Sách của Job,” tôi nói, “kể lại chuyện Chúa đối xử khắc nghiệt với Job để thử đức tin của ông.”

Nàng mỉm cười và với tới vỗ nhẹ vào lòng bàn tay của tôi, tay nàng mềm mại chạm vào da tôi. Cảm giác thật dễ chịu. “Cậu nên đọc cuốn khác. Cuốn đó không kể về Chúa vào những khoảnh khắc đẹp của Người.”

“Tại sao Chúa làm thế với ông ấy?”

“Mình không biết,” nàng nói.

“Cậu có bao giờ cảm thấy giống như Job không?”

Nàng mỉm cười, mắt ánh lên một tia sáng lấp lánh. “Đôi khi.”

“Nhưng cậu không mất niềm tin?”

“Không.” Tôi biết nàng không mất niềm tin, nhưng tôi nghĩ mình đang mất niềm tin.

“Có phải vì cậu nghĩ cậu có thể khỏe hơn không?”

“Không,” nàng nói, “bởi niềm tin là thứ duy nhất mình còn.”

Sau đó, chúng tôi bắt đầu đọc Kinh thánh cùng nhau. Có vẻ như đây là điều đúng đắn để làm, dẫu vậy, trái tim tôi mách bảo rằng có thể vẫn còn điều gì hơn thế nữa.

Đêm ấy tôi nằm thao thức, băn khoăn về điều đó.

Đọc Kinh thánh cho chúng tôi điều gì đó để tập trung vào, và đột nhiên mọi thứ giữa hai đứa trở nên ổn thỏa hơn, có thể bởi tôi không còn lo lắng về chuyện làm tổn thương nàng nữa. Điều gì có thể đúng đắn hơn là đọc Kinh thánh chứ? Mặc dù tôi còn xa mới biết nhiều về Kinh thánh như nàng, tôi nghĩ nàng trân trọng hàng động ấy, và thi thoảng trong khi đọc, nàng đặt tay lên đầu gối tôi và chỉ ngồi lắng nghe giọng tôi tràn đầy căn phòng.

Những lần khác, tôi ngồi cạnh Jamie trên ghế sofa, vừa nhìn vào cuốn Kinh thánh vừa dõi theo nàng qua khóe mắt, khi chúng tôi đọc đến một đoạn hoặc một bài Thánh vịnh, thậm chí có thể là một châm ngôn, tôi hỏi nàng nghĩ gì về đoạn ấy. Nàng luôn luôn có câu trả lời và tôi gật đầu, ngẫm nghĩ. Thỉnh thoảng nàng hỏi tôi nghĩ gì, và tôi cũng trả lời hết sức, mặc dù có những lúc tôi bịa ra và tôi chắc nàng biết. “Có thật cậu nghĩ ý nghĩa của đoạn này là như vậy không?” nàng hỏi, và tôi xoa cằm ngẫm ngợi trước khi thử trả lời lần nữa. Mặc dù đôi lúc, chính

bởi nàng mà tôi không thể tập trung, vì bàn tay nàng đặt trên đầu gối tôi và những cử chỉ đại loại như vậy.

Một tối thứ Sáu, tôi đưa nàng qua nhà tôi ăn tối. Mẹ tôi ngồi cùng khi ăn các món chính, rồi sau đó rời bàn đi ra phòng khách để chúng tôi có thể ở một mình.

Thật tuyệt khi ngồi bên Jamie lúc đó, và tôi biết nàng cũng cảm thấy y như vậy. Lâu rồi nàng không ra khỏi nhà, và đây là một sự thay đổi tốt với nàng.

Từ khi cho tôi biết về bệnh tình, Jamie ngừng búi tóc, và mái tóc buông xõa của nàng vẫn đẹp tuyệt như lần đầu tiên tôi nhìn thấy. Nàng đang ngắm chiếc tủ bày đĩa sứ - mẹ có một cái tủ như thế thấp đèn bên trong - thì tôi với qua bàn và cầm tay nàng.

“Cảm ơn cậu vì đã đến tối nay,” tôi nói.

Nàng hướng sự chú ý lại về phía tôi. “Cảm ơn vì đã mời mình.”

Tôi ngừng lại. “Bố cậu thế nào?”

Jamie thở dài. “Không được khỏe lắm. Mình rất lo cho bố.”

“Ông rất yêu cậu mà, cậu biết đấy.”

“Mình biết.”

“Mình cũng vậy,” tôi nói, và nàng nhìn đi chỗ khác. Nghe tôi nói lời yêu có vẻ lại khiến nàng hoảng sợ.

“Cậu sẽ vẫn đến nhà mình chứ?” nàng hỏi. “Ngay cả về sau, cậu biết rồi đấy, khi mà...?”

Tôi bóp chặt tay nàng, không mạnh, nhưng đủ để nàng biết rằng tôi nói thực lòng.

“Miễn là cậu muốn, mình sẽ tới.”

“Chúng ta không phải đọc Kinh thánh nữa, nếu cậu không muốn.”

“Có chứ,” tôi nói nhẹ nhàng, “mình nghĩ chúng ta sẽ vẫn đọc.”

Nàng bóp nhẹ tay tôi để đáp lại. Ngồi đối diện với tôi, trông nàng thật rạng rỡ.

“Mình yêu cậu, Jamie,” tôi nói một lần nữa, nhưng lần này nàng không hoảng sợ nữa. Thay vào đó, mắt chúng tôi gặp nhau qua bàn, và tôi thấy mắt nàng bắt đầu sáng lên. Nàng thở dài và nhìn đi chỗ khác, lùa tay vào trong tóc, rồi quay lại nhìn tôi. Tôi hôn tay nàng, mỉm cười đáp lại.

“Mình cũng yêu cậu,” cuối cùng nàng thì thầm.

Đó là những lời tôi đã cầu nguyện để được nghe.

Tôi không biết Jamie có kể với Hegbert về tình cảm của nàng dành cho tôi không, nhưng tôi ngờ là không, bởi lẽ thói hằng ngày của ông chẳng thay đổi chút nào. Ông có thói quen ra khỏi nhà mỗi khi tôi ghé qua sau giờ học, và chuyện này cứ thế tiếp diễn. Tôi gõ cửa và lắng nghe Hegbert giải thích với Jamie rằng ông phải đi và sẽ quay lại trong vòng vài giờ tới. “Vâng, thưa bố,” tôi luôn nghe nàng nói thế, rồi tôi chờ Hegbert mở cửa. Khi đã cho tôi vào nhà rồi, ông sẽ mở tủ ở hành lang, lặng lẽ lấy áo khoác và mũ, cài hết cúc áo trước khi ra khỏi nhà. Áo khoác của ông kiểu cũ, đen và dài, giống kiểu áo khoác nhà binh không khóa, loại thịnh hành đầu thế kỷ. Ông hiếm khi trực tiếp nói với tôi, kể cả sau khi ông biết Jamie và tôi bắt đầu đọc Kinh thánh cùng nhau.

Mặc dù ông không thích tôi ở trong nhà nếu ông không có đó, ông vẫn cho tôi vào trong. Tôi biết một phần là do ông không muốn Jamie cảm lạnh vì ngồi ngoài hiên, và cách duy nhất là ông sẽ đợi trong nhà khi tôi ở đó. Nhưng tôi nghĩ Hegbert cũng cần thời gian một mình, và đó mới là lý do thực sự của sự thay đổi này. Ông không cần nói với tôi về nội quy của ngôi nhà – tôi thấy chúng trong mắt ông khi lần đầu tiên ông nói tôi có thể ở lại. Tôi được phép ngồi trong phòng khách, tất cả chỉ có thế.

Jamie vẫn đi lại tương đối bình thường, mặc dù mùa đông làm nàng thật khổ sở. Một đợt gió lạnh tràn về suốt chín ngày cuối tháng Một, kéo theo ba ngày mưa như trút nước. Jamie không có hứng ra khỏi nhà trong thời tiết như thế, mặc dù sau khi Hegbert đi khỏi, nàng và tôi có thể đứng ngoài hiên vài phút để hít thở không khí trong lành của biển. Mỗi khi chúng tôi làm vậy, tôi lại thấy mình đang lo lắng cho nàng.

Trong khi chúng tôi đọc Kinh thánh, mọi người sẽ gõ cửa ít nhất ba lần mỗi ngày. Người ta ghé qua liên tục, vài người mang đồ ăn, những người khác chỉ hỏi thăm. Ngay cả Eric và Margaret cũng đến, và mặc dù Jamie không được phép cho hai đứa vào nhà, nàng vẫn cứ làm thế, chúng tôi ngồi trong phòng khách, trò chuyện một chút, cả hai đứa chúng nó đều không dám nhìn vào mắt nàng.

Cả hai đứa đều hồi hộp, và phải mất mấy phút chúng mới nói vào mục đích chính. Eric đến xin lỗi, nó nói không thể tưởng tượng được tại sao trong số tất cả mọi người, chuyện này lại xảy đến với nàng. Nó cũng muốn tặng nàng một thứ nữa, và nó để một cái phong bì lên bàn, tay run run. Giọng nó nghẹn lại khi nói những lời rung lên cảm xúc chân thành nhất tôi từng nghe nó bày tỏ.

“Cậu là người tốt bụng nhất mà mình từng gặp,” nó nói với Jamie, giọng vỡ vụn, “và mặc dù mình đã lợi dụng điều đó và không phải lúc nào cũng tử tế với cậu, mình muốn cậu biết mình cảm thấy thế nào. Trong đời mình, mình chưa bao giờ cảm thấy hối tiếc về bất kỳ điều gì hơn thế.” Nó ngừng lại và chùi khóe mắt. “Cậu là người tốt nhất mình từng biết.”

Trong lúc nó đang cố gắng ngăn những giọt nước mắt và tiếng sụt sịt, Margaret đã đầu hàng những giọt nước mắt của mình và ngồi khóc trên ghế sofa, không thốt nên lời. Khi Eric nói xong, Jamie chùi nước mắt trên má, chậm rãi đứng lên, và mỉm cười.

Dang rộng vòng tay theo cách chỉ có thể gọi là một cử chỉ tha thứ. Eric tự nguyện đi về phía nàng, cuối cùng bắt đầu khóc một cách công khai khi nàng nhẹ nhàng vuốt tóc nó, thì thầm với nó. Hai người ôm nhau một lúc lâu trong lúc Eric thổn thức mãi đến khi quá kiệt sức không thể khóc được nữa.

Sau đó đến lượt Margaret, và con bé với Jamie cũng làm y như vậy.

Khi Eric và Margaret chuẩn bị đi, hai đứa kéo áo khoác lên và nhìn Jamie thêm một lần nữa, như thể để ghi nhớ nàng mãi mãi. Tôi chắc chắn hai đứa muốn nhớ về nàng với hình ảnh như lúc này. Trong tâm trí tôi, nàng thật đẹp và tôi biết hai đứa bạn mình cũng cảm thấy như vậy.

“Bền chí nhé,” Eric nói trên đường ra đi ra cửa. “Mình sẽ cầu nguyện cho cậu, và tất cả mọi người cũng cầu nguyện cho cậu.” Rồi nó nhìn về phía tôi, với tay ra vỗ nhẹ lên vai tôi. “Cậu cũng thế”, nó nói, mắt nó đỏ hoe. Khi nhìn theo Eric và Margaret đi khỏi, tôi thấy tự hào về hai đứa bạn của mình hơn bao giờ hết.

Sau đó, khi mở phong bì, chúng tôi mới biết việc Eric đã làm. Không nói với chúng tôi, nó đã quyên góp được hơn bốn trăm đô la cho trại trẻ mồ côi. Tôi chờ đợi điều kỳ diệu.

Nó không đến.

Vào đầu tháng Hai, Jamie phải tăng liều thuốc để dịu bớt cơn đau ngày càng dữ dội. Liều lượng cao hơn khiến nàng hoa mắt chóng mặt, và nàng ngã hai lần khi đi vào phòng tắm, một lần đập đầu vào bồn rửa mặt. Sau đó nàng nằng nặc đòi bác sĩ cắt giảm lượng thuốc, và họ ngần ngại đồng ý. Mặc dù nàng có thể đi lại một cách bình thường, sự đau đớn mà nàng phải chịu đựng đã tăng lên, và đôi lúc thậm chí giơ tay lên cũng khiến nàng nhăn mặt. Bạch cầu là một căn bệnh của máu, một thứ chạy khắp cơ thể. Đúng là không có cách nào để thoát khỏi bệnh này chừng nào trái tim nàng còn đập.

Nhưng căn bệnh cũng làm yếu dần phần còn lại cơ thể nàng, bào mòn các cơ, khiến ngay cả những việc rất đơn giản cũng trở nên khó khăn. Trong tuần đầu tiên của tháng Hai, nàng sút gần ba cân, và việc đi lại chẳng mấy chốc trở nên khó khăn với nàng, trừ phi nàng chỉ phải đi một quãng ngắn. Tất nhiên, ấy là nếu nàng có thể chịu đựng được cơn đau, điều mà chẳng mấy nữa nàng không thể làm được. Một lần nữa, nàng quay lại với những viên thuốc, chấp nhận sự hoa mắt chóng mặt thay vì sự đau đớn.

Chúng tôi vẫn đọc Kinh thánh.

Cứ khi nào tới thăm Jamie, tôi cũng thấy nàng đang ngồi trên sofa với cuốn Kinh thánh mở sẵn, và tôi biết rồi cũng đến lúc bố nàng phải bế nàng ra ghế nếu chúng tôi muốn tiếp tục, cả hai chúng tôi đều biết chính xác điều đó có nghĩa là gì.

Tôi đang cạn dần thời gian, và trái tim vẫn đang mách bảo tôi có thể làm điều gì đó hơn thế.

Vào ngày 14 tháng Hai, ngày lễ Tình nhân, Jamie chọn một đoạn từ Thư gửi Corinto có ý nghĩa rất nhiều với nàng. Nàng bảo tôi rằng nếu có cơ hội, đó chính là đoạn nàng muốn được đọc tại lễ cưới của nàng. Đoạn thư như sau:

Tình yêu thì khoan dung, nhân hậu.

Tình yêu không ghen tuông.

Tình yêu không ba hoa, không tự mãn.

Không kiêu nhả, không ích kỷ.

Không cáu kỉnh, không chấp nhận sự giận dữ.

Không mừng trước sự bất công

Mà biết chia vui cùng lòng chân thật.

Trong muôn sự, tình yêu hết lòng bao dung,

Hết lòng kính tin, hết lòng trông cậy, hết lòng kiên nhẫn.

Jamie là hiện thân chân thật nhất của những mô tả đó.

Ba ngày sau, khi trời đã ấm hơn một chút, tôi chỉ cho nàng một điều tuyệt vời, một điều tôi ngờ rằng nàng chưa từng nhìn thấy trước đó, một điều mà tôi biết nàng muốn thấy.

Đông Bắc Carolina là một vùng đặc sắc và tuyệt đẹp của đất nước, được ưu ái với thời tiết ôn hòa và địa thế tuyệt vời. Không đâu là bằng chứng sống động hơn Bogue Banks này, một hòn đảo ven bờ, gần nơi chúng tôi đã lớn lên. Dài hai mươi tư dặm và rộng gần một dặm ngoài khơi. Những người sống ở đó có thể ngắm cảnh mặt trời mọc và lặn ngoạn mục mỗi ngày trong năm, cả hai cảnh tượng đều diễn ra trên một vùng Đại Tây Dương rộng lớn.

Jamie quần một đồng áo trong áo ngoài, đứng bên cạnh tôi trên mép cầu tàu Iron Steamer trong lúc buổi tối miền Nam hoàn hảo đang dần buông xuống.

Tôi chỉ về phía xa và bảo Jamie chờ. Tôi có thể thấy hơi thở của chúng tôi phả ra, nàng thở rất gấp. Tôi phải đỡ lấy nàng khi đứng đó – nàng dường như còn nhẹ hơn cả lá rụng mùa thu – nhưng tôi chắc chắn tất cả những việc này đều đáng.

Chẳng bao lâu sau, mặt trăng sáng rực với bề mặt lồi lõm bắt đầu đi lên từ dưới biển, tỏa một quang sáng lên mặt nước đang dần tối đen lại, chia mặt nước ra thành hàng nghìn phần

khác nhau, cứ phần sau lại đẹp hơn phần trước đó. Cùng lúc, vầng dương chạm đường chân trời ở hướng đối diện, nhuộm bầu trời với những sắc đỏ, cam và vàng, như thể thiên đường ở trên bỗng mở toang cánh cổng để về đẹp thoát khỏi nơi giam cầm linh thiêng. Đại dương chuyển sang màu bạc óng ánh khi phản chiếu bầu trời chuyển sắc, mặt nước gợn sóng và lấp lánh ánh sáng đang biến đổi, cảnh tượng thật huy hoàng, gần như thuở khai thiên lập địa vậy. Mặt trời tiếp tục chìm dần xuống, tỏa ánh sáng rực rỡ ngút tầm mắt trước khi dần biến mất dưới những con sóng. Mặt trăng tiếp tục chuyển thành nghìn sắc vàng khác nhau, sắc vàng sau lại nhạt hơn sắc vàng trước đó, và cuối cùng chuyển thành màu sắc của những vì sao.

Jamie nhìn ngắm quang cảnh này trong im lặng, tay tôi ôm chặt nàng, hơi thở của nàng ngắn và yếu. Cuối cùng khi bầu trời chuyển sang màu đen và những tia sáng lấp lánh đầu tiên bắt đầu xuất hiện ở bầu trời phía Nam xa xa, tôi ôm nàng trong vòng tay mình. Tôi dịu dàng hôn lên cả hai má nàng và cuối cùng hôn môi nàng.

“Đó”, tôi nói, “chính là những gì mình cảm nhận về cậu”.

Một tuần sau, những chuyến đi đến bệnh viện của Jamie trở nên thường xuyên hơn, mặc dù nàng khẳng khẳng không muốn ở lại đó qua đêm. “Mình muốn chết ở nhà”, là tất cả những gì nàng nói. Bởi vì các bác sĩ chẳng thể làm gì giúp nàng, họ không còn lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận ước muốn của nàng.

Ít nhất là trong thời điểm hiện tại.

“Mình đã nghĩ về mấy tháng vừa qua”, tôi nói với nàng.

Chúng tôi đang ngồi trong phòng khách, nắm tay nhau đọc Kinh thánh. Gương mặt nàng đang gầy đi, tóc nàng bắt đầu mất vẻ trơn láng. Tuy nhiên mắt nàng, đôi mắt màu xanh nhạt, vẫn đẹp như thuở nào.

Tôi không nghĩ tôi từng biết ai có đôi mắt đẹp như thế.

“Mình cũng nghĩ về thời gian qua”, nàng nói.

“Cậu đã biết, kể từ ngày đầu tiên trong lớp cô Garber, rằng mình sẽ diễn vở kịch đúng không. Lúc cậu nhìn mình và mỉm cười ấy?”

Nàng gật đầu. “Ừ”.

“Và khi mình mời cậu tới buổi vũ hội đầu năm học, cậu bắt mình phải hứa rằng sẽ không yêu cậu, nhưng cậu cũng biết mình sẽ yêu, đúng không?”

Mắt nàng ánh lên vẻ tinh nghịch. “Ừ”.

“Làm thế nào mà cậu biết thế?”

Nàng nhún vai mà không trả lời, và chúng tôi ngồi cạnh nhau một lúc, ngắm mưa tạt vào cửa sổ.

“Khi mình bảo sẽ cầu nguyện cho cậu”, cuối cùng nàng nói với tôi, “cậu nghĩ lúc ấy mình đang nói về điều gì?”

Bệnh tình của nàng trầm trọng lên khi tháng Ba tới. Nàng uống nhiều thuốc hơn vì những cơn đau, và cảm thấy quá buồn nôn nên không ăn gì nhiều. Nàng mỗi lúc một yếu, có vẻ như sắp phải nằm viện, ngược lại với mong muốn của nàng.

Chính bố mẹ tôi là người thay đổi tất cả.

Bố tôi lái xe từ Washington về nhà, vội vã bỏ đi mặc dù Quốc hội vẫn còn đang trong phiên họp. Có vẻ như mẹ tôi đã gọi điện và nói nếu ông không về nhà ngay thì cứ ở Washington mãi mãi.

Khi mẹ kể với bố về chuyện đang xảy ra, bố tôi nói Hegbert sẽ không đòi nào chấp nhận sự giúp đỡ của ông, rằng những vết thương quá sâu sắc, rằng đã quá muộn để làm bất cứ điều gì.

“Chuyện này không phải về gia đình của anh, cũng không phải về Cha Sullivan, hay bất cứ điều gì xảy ra trong quá khứ”, mẹ nói với bố, không chịu chấp nhận câu trả lời của ông. “Đây chính là về con trai anh, tình cờ phải lòng một cô gái bé nhỏ, người cần đến sự giúp đỡ của chúng ta. Và anh sẽ tìm ra cách để giúp đỡ cô bé:.

Tôi không biết bố tôi đã nói gì với Hegbert hay ông phải hứa những gì hoặc mọi chuyện cuối cùng tốn kém bao nhiêu. Tất cả những gì tôi biết là Jamie nhanh chóng được vây quanh bởi những thiết bị đắt tiền, được cung cấp các loại thuốc nàng cần, và được trông nom bởi hai y tá toàn thời gian với một bác sĩ ghé thăm nàng nhiều lần trong ngày.

Jamie có thể ở lại nhà.

Đêm đó lần đầu tiên trong đời, tôi khóc trên vai bố.

“Cậu có hối tiếc điều gì không?” tôi hỏi nàng. Nàng nằm trên giường, dưới những lớp chăn, tay được nối với ống dẫn truyền loại thuốc nàng cần. Gương mặt nàng nhợt nhạt, cơ thể nàng nhẹ bồng. Nàng gần như không thể bước đi, giờ đây nàng cần phải có người giúp mới đi lại được.

“Landon, tất cả chúng ta đều có những điều hối tiếc”, nàng nói, “nhưng mình đã sống một cuộc sống tuyệt vời”.

“Làm sao cậu có thể nói thế được?” tôi thốt lên, không giấu nổi nỗi đau đớn. “Với tất cả

những gì đang xảy ra với cậu sao?”

Nàng yếu ớt bóp tay tôi, mỉm cười dịu dàng với tôi.

Mặc cho nước mắt đang lăn dài, tôi cười lớn rồi ngay lập tức cảm thấy tội lỗi vì đã làm thế. Đáng ra tôi phải động viên nàng, chứ không phải là ngược lại. Jamie tiếp tục.

“Nhưng ngoài bệnh tật ra, mình hạnh phúc, Landon ạ. Mình thực sự hạnh phúc. Mình có một người bố đặc biệt dạy mình về Chúa trời. Mình có thể nhìn lại và biết rằng mình đã cố hết sức để giúp đỡ những người khác.” Nàng ngừng lại và nhìn vào mắt tôi. “Thậm chí mình đã yêu và có một người đáp lại”.

Tôi hôn tay nàng khi nàng nói điều đó, rồi bàn giữ bàn tay ấy trên má mình.

“Thật không công bằng”, tôi nói.

Nàng không trả lời.

“Cậu vẫn sợ ư?”, tôi hỏi

“Ừ”.

“Mình cũng sợ”, tôi nói.

“Mình biết. Mình xin lỗi”

“Mình có thể làm gì?” tôi tuyệt vọng hỏi. “Mình không biết nên làm gì nữa”

“Cậu sẽ đọc cho mình chứ?”

Tôi gật đầu mặc dù chẳng biết liệu tôi có thể đọc hết trang tiếp theo mà không khóc òa lên hay không.

Chúa ơi, làm ơn hãy nói cho con biết phải làm gì!

“Mẹ này?” tôi nói chuyện với mẹ đêm hôm đó.

“Gì thế con?”

Chúng tôi đang ngồi trên sofa phòng khách, lò sưởi đang cháy trước mặt. Trước đó, Jamie đã ngủ gục trong lúc tôi đọc cho nàng, và biết nàng cần nghỉ ngơi, tôi khẽ khàng rời khỏi phòng. Nhưng trước khi đi, tôi dịu dàng hôn lên má nàng. Nụ hôn vô hại, nhưng Hegbert vào đúng lúc đó, và tôi thấy những cảm xúc trái ngược trong mắt ông. Ông nhìn tôi, biết rằng tôi yêu con gái ông, nhưng đồng thời cũng biết tôi vừa phá vỡ một trong những quy định trong nhà ông, dù là một quy định bất thành văn đi chăng nữa. Nếu nàng khỏe mạnh, tôi biết ông sẽ chẳng bao giờ

cho phép tôi quay trở lại nhà. Vì thế, tôi đi ra phía cửa.

Cũng không thể trách ông được. Tôi nhận ra ở bên Jamie làm tôi cạn kiệt năng lượng đến nỗi chẳng hơi đâu mà tổn thương bởi thái độ của ông. Nếu Jamie từng dạy tôi bất kỳ điều gì trong những tháng vừa qua, nàng đã chỉ cho tôi thấy rằng hành động – chứ không phải suy nghĩ hay ý định – mới chính là cách để đánh giá người khác, và tôi biết hôm sau Hegbert vẫn sẽ cho phép tôi vào nhà. Tôi nghĩ về chuyện này lúc ngồi xuống cạnh mẹ trên sofa.

“Mẹ có nghĩ rằng chúng ta ai cũng có một mục đích trong đời không?” tôi hỏi.

Đó là lần đầu tiên tôi hỏi mẹ một câu như vậy, nhưng quãng thời gian này đâu phải những ngày bình thường.

“Mẹ không chắc mình hiểu điều con muốn hỏi” bà nói, cau mày.

“Ý con là...làm sao mẹ biết được mình phải làm gì?”

“Con đang hỏi mẹ về việc ở bên Jamie à?”

Tôi gật đầu, mặc dù tôi vẫn còn bối rối. “Gần như thế. Con biết con đang làm điều đúng đắn nhưng...vẫn còn thiếu gì đó. Con ở bên nàng, bọn con nói chuyện và đọc Kinh thánh, nhưng...”

Tôi ngừng lại, và mẹ tôi kết thúc suy nghĩ ấy hộ tôi.

“Con nghĩ mình nên làm điều gì hơn thế nữa?”

Tôi gật đầu.

“Mẹ cũng không biết con có thể làm điều gì khác hay không đâu cưng à”, mẹ nói dịu dàng.

“Vậy tại sao con lại cảm thấy như thế này?”

Bà nhích lại gần tôi hơn một chút trên ghế sofa, và chúng tôi cùng ngắm ngọn lửa.

“Mẹ nghĩ đó là bởi vì con sợ hãi và cảm thấy mình không giúp gì được, và mặc dù con đang nỗ lực, mọi thứ cứ mỗi lúc một khó khăn hơn – cho cả hai đứa con. Và con cố gắng, mọi chuyện lại càng trở lên vô vọng”.

“Có cách nào để không còn cảm thấy như vậy không?”

Mẹ choàng tay quanh người tôi và kéo tôi lại gần. “Không”, bà nói khẽ, “chẳng có cách nào hết”.

Ngày hôm sau Jamie không thể ra khỏi giường. Vì lúc này nàng quá yếu, không thể đi lại ngay cả khi được giúp đỡ, chúng tôi bèn đọc Kinh thánh trong phòng nàng.

Chỉ được vài phút là nàng thiếp đi.

Một tuần nữa trôi qua và tình trạng của Jamie trở lên tồi tệ hơn, cơ thể nàng yếu dần. Nằm liệt giường, trông nàng nhỏ bé hơn, gần giống như một bé gái vậy.

“Jamie”, tôi van nài, “mình có thể làm gì cho cậu?”

Jamie, Jamie yêu quý của tôi, đã ngủ một mạch hàng tiếng đồng hồ rồi, ngay cả khi tôi trò chuyện với nàng. Nàng không hề cử động khi nghe thấy giọng tôi; hơi thở của nàng nhanh và yếu ớt.

Tôi ngồi bên cạnh giường nhìn ngắm nàng một lúc lâu, thầm nghĩ tôi yêu nàng đến nhường nào. Tôi nắm tay nàng đưa lại gần ngực mình, cảm nhận sự gầy guộc của những ngón tay. Tôi gần như chỉ muốn khóc ngay lúc đó, nhưng thay vì vậy, tôi đặt tay nàng xuống và quay mặt về phía cửa sổ.

Tại sao, tôi tự hỏi, thế giới của tôi đột nhiên sụp đổ như vậy? Tại sao tất cả chuyện này lại xảy ra với một người như nàng? Tôi tự hỏi có bài học lớn nào từ những chuyện đang xảy ra hay không. Có phải tất cả chỉ là một phần kế hoạch của Chúa, như Jamie vẫn nói, hay không? Phải chăng Chúa muốn tôi yêu nàng? Hay tình yêu ấy là do tôi tự nguyện? Jamie càng ngủ lâu, tôi càng cảm nhận rõ rệt sự hiện diện của nàng bên cạnh tôi, tuy nhiên đáp án cho những câu hỏi kia cũng chẳng sáng sủa hơn.

Bên ngoài, những giọt mưa cuối cùng của buổi sáng đã rơi xuống. Đó là một ngày u ám, nhưng lúc này ánh nắng buổi chiều muộn đang xuyên qua những đám mây. Trong không khí mùa xuân mát mẻ, tôi thấy những dấu hiệu đầu tiên của sự hồi sinh. Cây cối đâm chồi nảy lộc, những chiếc lá chờ thời điểm thích hợp để vươn mình đón một mùa hè nữa.

Trên chiếc bàn nhỏ cạnh giường nàng, tôi nhìn thấy bộ sưu tập những vật dụng mà Jamie rất trân trọng. Những bức ảnh của bố nàng, đang bế bé gái Jamie, rồi đang đứng ngoài cổng trường ngày đầu tiên nàng đi mẫu giáo; một chồng thiếp từ bọn trẻ trong trại mồ côi. Thở dài, tôi với lấy tấm thiếp và mở tấm trên cùng.

Tấm thiếp viết đơn giản bằng chì màu:

Mong chị sớm khỏe lên. Em nhớ chị.

Tấm thiếp được ký tên Lydia, cô bé ngủ trong lòng Jamie vào đêm Giáng sinh. Tấm thiếp thứ hai cũng thể hiện tình cảm như thế, nhưng điều thực sự thu hút sự chú ý của tôi chính là bức tranh mà đứa trẻ Roger, đã vẽ. Nó vẽ một con chim, đang bay liệng trên cầu vồng.

Nghẹn ngào, tôi gập tấm thiếp lại. Tôi không thể chịu đựng được việc nhìn lâu hơn nữa, và ngay khi tôi để chồng thiếp vào chỗ cũ, tôi để ý thấy một chồng báo được cắt ra, gần cốc nước

của nàng. Tôi vội lấy mẫu báo và nhận ra đó chính là bài báo về vở kịch, được đăng trên tờ báo Chủ nhật, một ngày sau khi chúng tôi hoàn thành buổi biểu diễn. Ở phía trên bài báo, tôi thấy bức ảnh chụp duy nhất từng được chụp của hai đứa.

Chuyện như thế đã lâu lắm rồi. Tôi đưa bài báo lại gần mặt hơn. Tôi nhìn chăm chăm, rồi cố nhớ lại cảm xúc của mình lúc thấy nàng đêm đó. Nhìn chăm chú thật gần bức ảnh của nàng, tôi tìm kiếm dấu hiệu cho thấy nàng lường trước được những điều sắp xảy đến. Tôi biết nàng đã dự cảm thấy, những biểu hiện của nàng đêm ấy không tiết lộ bất cứ thứ gì. Thay vào đó, tôi chỉ nhìn thấy niềm hạnh phúc rạng rỡ. Một lát sau tôi thở dài và đặt bài báo sang một bên.

Cuốn Kinh thánh vẫn để mở nơi tôi đặt xuống, mặc dầu Jamie đang ngủ, tôi thấy muốn đọc thêm nữa. Cuối cùng tôi đọc sang một đoạn khác. Đoạn ấy như sau:

Tôi nói thế không phải để ra lệnh cho anh em đâu,

Mà tôi chỉ nêu lên lòng nhiệt thành của người khác để xem lòng yêu mến của anh em chân tình đến mức nào.

Những lời đó khiến tôi ghen lại lần nữa, và đúng lúc tôi sắp khóc, ý nghĩa của đoạn Kinh thánh đột nhiên trở lên rõ ràng.

Cuối cùng Chúa đã trả lời tôi, và đột nhiên tôi biết mình phải làm gì.

Chắc là tôi không thể phi tới nhà thờ nhanh hơn lúc đây được, kể cả khi tôi đi bằng ô tô. Tôi đi đường tắt, chạy qua sân sau nhà mọi người, trèo qua tường rào, và có lúc còn đi xuyên qua gara của ai đó và ra ở lối cửa hông. Mọi điều tôi biết về thị trấn này đều được đem ra vận dụng, và mặc dù chưa bao giờ là một vận động viên giỏi đặc biệt, ngày hôm đó tôi có cảm giác bất bại, cảm giác thôi thúc bởi những gì mình phải làm.

Tôi không quan tâm trông mình trông như thế nào lúc đến, bởi tôi ngờ rằng Hegbert cũng chẳng quan tâm. Cuối cùng khi vào nhà thờ, tôi đi chậm lại, cố gắng thở đều đặn rồi bước tới phía sau nhà thờ, về văn phòng của Hegbert.

Hegbert ngược lên khi ông trông thấy tôi, và tôi biết tại sao ông ở đây. Ông không mời tôi vào ông chỉ quay lại nhìn về phía cửa sổ. Ở nhà, ông đã chống chọi với bệnh tật của nàng bằng cách lau chùi nhà cửa theo một cách gần như ám ảnh. Ở đây, báo chí nằm rải rác trên bàn, sách vở vương vãi trong phòng như thể không được ai sắp xếp lại hàng tuần rồi. Tôi biết đây là nơi ông nghĩ về Jamie, đây là nơi Hegbert đến để khóc.

“Thưa Cha?” tôi nói khẽ.

Ông không trả lời, nhưng dù gì thì tôi vẫn bước vào.

“Ta muốn ở một mình” ông rên rỉ.

Trông ông già nua, rệu rã và mệt mỏi như những người Israel được miêu tả trong các bài Thánh vịnh của David. Gương mặt ông rúm rỏ, và tóc ông ngày càng mỏng hơn kể từ tháng Mười hai. Thậm chí hơn cả tôi, có lẽ ông đã phải giữ vững tinh thần mình khi ở bên Jamie, và áp lực của việc này đang làm ông kiệt sức.

Tôi bước tới bên bàn làm việc của ông, ông liếc nhìn tôi rồi quay lại phía cửa sổ.

“Làm ơn”, ông nói với tôi. Giọng ông mệt mỏi, như thể ông không có sức mạnh để đối diện với bất cứ ai, ngay cả tôi.

“Con muốn nói chuyện với Cha”, tôi nói chắc nịch. “Việc này rất quan trọng, nếu không con đã không đến đây”.

Hegbert thở dài, rồi tôi ngồi trên cái ghế mình đã từng ngồi trước đây, lúc xin phép ông cho đưa Jamie đi chơi đêm giao thừa.

Ông lắng nghe tôi trình bày với ông dự định của mình.

Khi tôi dứt lời, Hegbert quay về phía tôi. Tôi không biết ông nghĩ gì lúc ấy, nhưng ơn Chúa, ông không phản đối. Thay vào đó, ông quệt mắt rồi quay về phía cửa sổ.

Ngay cả ông, tôi nghĩ, cũng quá ngỡ ngàng không nói lên lời.

Tôi lại chạy không biết mệt, quyết tâm trong tôi đã đem lại sức mạnh tôi cần để tiếp tục. Khi đến nhà Jamie, tôi ào vào trong mà không gõ cửa, cô y tá đang ở trong phòng ngủ của nàng đi ra để xem cái gì gây ra tiếng ồn. Tôi lên tiếng trước khi cô ta có thể nói.

“Cô ấy thức chứ?” tôi hỏi, vừa háo hức vừa lo sợ.

“Có”, cô y tá cảnh giác nói. “Lúc thức dậy, cô ấy hỏi cậu ở đâu”

Tôi xin lỗi vì vẻ ngoài toại tử của mình và cảm ơn cô y tá, rồi hỏi liệu cô có thể để chúng tôi lại một mình không. Tôi đi vào phòng Jamie, nhẹ nhàng đóng cửa sau lưng. Nàng rất nhợt nhạt, xanh xao, nhưng nụ cười của nàng cho tôi biết nàng vẫn đang cố gắng.

“Chào Landon”, nàng nói, giọng yếu ớt, “cảm ơn cậu đã quay lại”

Tôi kéo một cái ghế ngồi cạnh, đặt tay nàng trong tay tôi. Nhìn nàng nằm đó, tôi cảm thấy lòng quặn lên, tôi cảm thấy gần như muốn khóc.

“Lúc trước mình có ở đây, nhưng cậu ngủ”, tôi nói.

“Mình biết...Mình xin lỗi. Mình không thể chống lại cơn buồn ngủ”.

“Không sao mà, thật đấy”

Nàng nâng nhẹ tay lên khỏi giường, tôi hôn bàn tay ấy, rồi cúi xuống và hôn vào má nàng.

“Cậu có yêu mình không?” tôi hỏi nàng.

Nàng mỉm cười “Có”

“Cậu có muốn mình hạnh phúc không?”. Khi tôi hỏi nàng câu này, tôi cảm thấy tim mình bắt đầu đập rộn rã.

“Tất nhiên là mình muốn”

“Thế thì cậu sẽ làm một điều cho mình chứ?”

Nàng quay đi, nét mặt buồn bã. “Mình không biết mình có thể làm gì được nữa”, nàng nói.

“Nhưng nếu có thể, cậu sẽ làm chứ?”

Không thể miêu tả đầy đủ sự căng thẳng tôi cảm thấy vào giây phút đó. Yêu thương, giận dữ, buồn bã, hy vọng và sự sợ hãi hòa trộn với nhau càng trở nên rõ rệt thêm bởi nỗi hồi hộp trong tôi. Jamie nhìn tôi dò hỏi, và hơi thở của tôi trở lên gấp gáp hơn. Đột nhiên tôi biết mình sẽ chẳng bao giờ yêu một ai khác mãnh liệt như lúc này. Nhận ra điều đơn giản ấy khi đáp lại cái nhìn chăm chú của nàng khiến tôi cầu mong lần thứ một triệu rằng tôi có thể khiến toàn bộ chuyện này biến mất. Nếu có thể, tôi sẵn sàng đánh đổi cuộc sống của mình cho nàng. Tôi muốn nói với nàng những điều mình đang nghĩ, nhưng giọng nàng vang lên đột ngột làm thình lạng những cảm xúc trong tôi.

“Ừ”, cuối cùng nàng nói, giọng nàng dù yếu ớt nhưng vẫn tràn đầy hứa hẹn. “Mình sẽ làm”

Cuối cùng, khi đã lấy lại được bình tĩnh, tôi hôn nàng lần nữa, rồi đưa tay lên mặt nàng, nhẹ nhàng vuốt má nàng. Tôi sửng sốt trước sự mềm mại của làn da nàng, sự dịu dàng tôi thấy trong mắt nàng. Ngay cả lúc ốm nặng nàng vẫn hoàn hảo.

Cổ họng tôi bắt đầu nghẹn lại, nhưng khi tôi nói, tôi biết mình phải làm gì đó. Bởi tôi phải chấp nhận mình không có khả năng cứu nàng, tôi muốn mang lại cho nàng điều nàng luôn mơ ước.

Đó chính là điều trái tim mách bảo.

Lúc này tôi mới hiểu ra Jamie đã từng cho tôi câu trả lời tôi vẫn hằng tìm kiếm, câu trả lời trái tim tôi cần phải tìm ra. Nàng đã nói cho tôi biết câu trả lời khi chúng tôi ngồi bên ngoài văn phòng của ông Jenkins, vào cái đêm hai đứa xin phép ông về việc biểu diễn vở kịch.

Tôi mỉm cười dịu dàng, và nàng đáp lại tình cảm của tôi bằng cách bóp nhẹ tay tôi, như thể tin tưởng những gì tôi sắp làm. Được khuyến khích, tôi cúi xuống gần hơn và hít một hơi thật

sâu. Khi tôi thở ra, đây là những từ thoát ra cùng với hơi thở.

“Em sẽ lấy anh chứ?”

Chương 13

Năm mươi bảy tuổi, cuộc đời tôi vĩnh viễn thay đổi.

Bốn mươi năm sau, dạo bước trên những con phố ở Beaufort, nghĩ về năm đó trong cuộc đời mình, tôi nhớ mọi thứ rõ ràng như thể tất cả đang được mở ra trước mắt.

Tôi nhớ Jamie nói đồng ý trước câu hỏi hụt hơi của tôi và cả hai chúng tôi bắt đầu cùng khóc như thế nào. Tôi nhớ mình đã nói chuyện với cả Hegbert và bố mẹ tôi, giải thích với họ những gì tôi cần làm. Họ nghĩ tôi làm điều đó chỉ vì Jamie, và cả ba đều cố gắng thuyết phục tôi từ bỏ ý định ấy, đặc biệt khi họ biết Jamie đã đồng ý. Họ không hiểu và tôi phải cho mọi người thấy rằng tôi cần làm điều đó vì chính mình.

Tôi yêu nàng, yêu sâu sắc đến mức tôi không quan tâm chuyện nàng ốm đau. Tôi không cần biết hai đứa sẽ không ở bên nhau được lâu. Không điều gì trong số đó quan trọng với tôi. Tất cả những gì tôi quan tâm là làm điều đúng đắn mà trái tim tôi mách bảo. Tôi nghĩ đó là lần đầu tiên Chúa trực tiếp nói với tôi, và tôi biết chắc mình không thể không vâng lời.

Tôi biết vài người sẽ băn khoăn có phải tôi làm vậy vì lòng trắc ẩn. Vài người cay độc hơn thậm chí tự hỏi có phải tôi làm thế bởi dù gì nàng cũng sớm ra đi và tôi chẳng phải cam kết gì nhiều. Câu trả lời cho cả hai câu hỏi là không. Cho dù có chuyện gì xảy ra, tôi cũng cưới Jamie Sullivan. Nếu điều kỳ diệu tôi cầu nguyện bỗng trở thành sự thật, tôi vẫn cưới Jamie Sullivan. Tôi chắc chắn như vậy lúc cầu hôn nàng, và đến giờ tôi vẫn chắc chắn.

Jamie là người phụ nữ tôi yêu thương vô hạn. Năm đó, Jamie đã giúp tôi trở thành người đàn ông là tôi hiện tại. Với tính kiên định, nàng cho tôi thấy giúp đỡ người khác quan trọng như thế nào; với sự kiên nhẫn và lòng tốt, nàng cho tôi thấy cuộc sống này thực sự là gì. Sự vui vẻ và lạc quan của nàng, ngay cả trong thời gian đau ốm, là điều kỳ diệu nhất tôi từng chứng kiến.

Hegbert làm lễ cưới cho chúng tôi trong nhà thờ Baptist, bố tôi là phù rể, đứng cạnh tôi. Thêm một điều nàng làm được. Để bố làm phù rể là một truyền thống ở miền Nam, nhưng trước khi Jamie xuất hiện trong đời tôi, truyền thống đó không có nhiều ý nghĩa đến vậy. Jamie đưa bố và tôi lại gần nhau; bằng cách nào đó nàng cũng thành công trong việc hàn gắn vết thương giữa hai gia đình. Cuối cùng, sau những gì bố làm cho tôi và Jamie, tôi biết bố là người tôi luôn có thể trông cậy, và nhiều năm sau đó, hai bố con càng lúc càng gần bó hơn cho đến khi ông mất.

Jamie cũng dạy tôi giá trị của sự tha thứ và sức mạnh chuyển hóa mà nó mang lại. Tôi nhận ra điều này vào ngày Eric và Margaret tới nhà hàng. Jamie không hề hấn học. Nàng sống giống như Kinh thánh đã dạy.

Jamie không chỉ là thiên thần cứu rỗi Tom Thornton mà nàng còn là thiên thần cứu rỗi tất cả chúng tôi.

Đúng như nàng mong muốn, nhà thờ chật cứng người. Khi chúng tôi làm lễ cưới vào ngày 12 tháng Ba năm 1959, trong nhà thờ có hơn hai trăm người tới dự, và ở bên ngoài còn đông hơn. Vì lễ cưới chỉ được báo trước trong một thời gian ngắn như vậy, nên không có thời giờ để chuẩn bị nhiều, và mọi người xuất hiện để khiến ngày hôm đó trở nên đặc biệt nhất có thể, chỉ bằng cách đơn giản là có mặt để ủng hộ chúng tôi. Tôi nhìn thấy tất cả những người tôi biết – cô Garber, Eric, Margaret, Eddie, Sally, Carey, Angela, thậm chí cả Lew và bà cậu ta – và không có lấy một đôi mắt nào không ướt lệ trong nhà thờ khi nhạc lễ cất lên. Mặc dù Jamie rất yếu và đã hai tuần rồi không hề ra khỏi giường, nàng vẫn khăng khăng đòi bố nàng dắt đi giữa hai hàng ghế. “Landon, điều đó rất quan trọng với em,” nàng nói. “Đó là một phần giấc mơ của em, nhớ không?” Mặc dù cho điều đó là không thể, tôi chỉ gật đầu. Tôi không thể không sững sốt trước đức tin của nàng.

Tôi biết nàng định mặc chiếc váy mà nàng đã mặc ở Nhà hát đêm công diễn vở kịch. Đó là chiếc váy trắng duy nhất có sẵn trong thời gian ngắn ngủi đến thế, mặc dù tôi biết nàng mặc sẽ bị rộng hơn so với trước đây. Trong khi tôi đang băn khoăn không biết Jamie trông như thế nào trong chiếc váy đó thì bố đặt tay lên vai tôi khi chúng tôi đứng trước giáo đoàn.

“Bố tự hào về con, con trai.”

Tôi gật đầu. “Con cũng tự hào về bố.”

Đó là lần đầu tiên tôi nói những lời ấy với ông.

Mẹ tôi ở hàng đầu tiên, chấm khăn tay lên mắt khi bản *Wedding March* cất lên. Cửa mở ra và tôi nhìn thấy Jamie, ngồi trên xe lăn, cô y tá bên cạnh. Với toàn bộ sức lực còn lại, Jamie run rẩy đứng dậy khi Hegbert đỡ nàng. Rồi Jamie và Hegbert chậm chậm bước giữa hai hàng ghế, trong lúc tất cả mọi người trong nhà thờ ngồi yên lặng kinh ngạc. Được nửa đường, Jamie đột nhiên có vẻ mệt mỏi, và họ ngừng lại trong lúc nàng lấy hơi. Mắt nàng nhắm lại, và trong một

khoảnh khắc tôi không nghĩ nàng có thể tiếp tục. Tôi biết chỉ mới chưa đến mười hay mười hai giây trôi qua thôi, nhưng tôi có cảm giác như lâu hơn nhiều, cuối cùng nàng khẽ gật đầu. Rồi Jamie và Hegbert tiếp tục bước đi, và tôi thấy trái tim mình trào dâng niềm tự hào.

Tôi nhớ mình đã nghĩ đó là đoạn đường khó khăn nhất đối với bất cứ ai.

Đó là đoạn đường đáng nhớ, về mọi mặt.

Cô y tá đẩy chiếc xe lăn lên trước Jamie và Hegbert trong lúc hai người đi về phía tôi. Cuối cùng, khi nàng đến bên tôi, có những tiếng thở hổn hển vui mừng và tất cả mọi người bắt đầu đồng loạt vỗ tay. Cô y tá đẩy xe lăn tới, và Jamie lại ngồi xuống, kiệt sức. Mỉm cười, tôi quỳ xuống ngang tầm nàng. Bố tôi cũng làm như vậy.

Hegbert, sau khi hôn lên má Jamie, liền cầm lấy cuốn Kinh thánh để bắt đầu buổi lễ. Lúc này thì hoàn toàn là công việc, ông dường như vừa từ bỏ vai trò là cha Jamie để đóng vai một người không mấy quen thân, nơi ông có thể giữ những cảm xúc của mình trong vòng kiểm soát. Vậy nhưng tôi có thể thấy ông đang cố gắng giữ bình tĩnh khi đứng trước chúng tôi. Ông đeo kính lên, mở cuốn Kinh thánh rồi nhìn Jamie và tôi. Hegbert cao vượt lên hẳn so với chúng tôi, và tôi có thể nói rằng ông không liệu trước chúng tôi lại ở thấp đến thế. Trong một thoáng, ông đứng trước chúng tôi, hơi bối rối, rồi bất ngờ cũng quyết định quỳ xuống, Jamie mỉm cười và với lấy bàn tay không cầm Kinh thánh của ông, rồi với lấy tay tôi, liền kết chúng tôi lại với nhau.

Hegbert cử hành buổi lễ theo cách truyền thống, rồi đọc đoạn trích trong cuốn Kinh thánh mà Jamie đã có lần chỉ cho tôi. Biết nàng yếu đến thế nào, tôi nghĩ ông sẽ để chúng tôi đọc lời thề nguyện ngay lập tức, nhưng một lần nữa Hegbert lại làm tôi ngạc nhiên. Ông nhìn Jamie và tôi, rồi giáo đoàn, rồi quay lại nhìn chúng tôi, như thể tìm kiếm lời lẽ thích hợp.

Ông hắng giọng và nói cao giọng để tất cả mọi người có thể nghe thấy. Đây là những gì ông nói:

“ Với tư cách là một người cha, tôi có trách nhiệm trao gửi con gái mình, nhưng tôi không chắc có thể làm điều này.”

Giáo đoàn trở nên im lặng, và Hegbert gật đầu với tôi, muốn tôi kiên nhẫn. Jamie bóp tay tôi động viên.

“Tôi không thể trao Jamie đi cũng như chẳng thể cho đi trái tim mình. Nhưng điều tôi có thể làm là để một người khác cùng chia sẻ niềm vui mà con bé đã luôn mang đến cho tôi. Cầu Chúa ban phước lành cho hai con.”

Đó chính là lúc ông đặt cuốn Kinh thánh sang một bên. Ông với tới trước, đưa tay ông cho tôi, và tôi nắm lấy bàn tay ấy, hoàn thiện một vòng tròn.

Rồi ông để chúng tôi đọc lời thề nguyện. Bố đưa cho tôi chiếc nhẫn mẹ tôi đã chọn giúp,

và Jamie cũng trao nhẫn cho tôi. Chúng tôi đeo nhẫn cho nhau. Hegbert ngắm nhìn nghi thức ấy, và cuối cùng khi hoàn tất, ông tuyên bố chúng tôi là vợ chồng. Tôi hôn Jamie nhẹ nhàng, rồi nắm tay nàng trong tay tôi, mẹ tôi bắt đầu khóc. Trước mặt Chúa và tất cả những người khác, tôi đã hứa sẽ yêu và tận tâm với nàng, khi ốm đau lẫn khi khỏe mạnh, và tôi chưa bao giờ cảm thấy tuyệt vời đến thế.

Tôi nhớ đó là khoảnh khắc đẹp nhất đời mình.

Giờ đây, bốn mươi năm sau, tôi vẫn nhớ được tất cả mọi chi tiết trong ngày đó. Tôi có thể già đi và khôn ngoan hơn, tôi có thể đã sống cuộc sống khác sau ngày đó, nhưng tôi biết rằng cuối cùng, khi tôi rời xa thế giới này, những kỷ niệm về ngày ấy sẽ là những hình ảnh cuối cùng trôi qua tâm trí tôi. Tôi vẫn yêu nàng, bạn thấy đấy, và tôi sẽ chẳng bao giờ tháo bỏ chiếc nhẫn của mình. Trong chừng ấy năm, tôi chưa bao giờ muốn làm thế.

Tôi thở thật sâu, hít hà không khí trong lành của mùa xuân. Dù Beaufort thay đổi và tôi cũng thay đổi nhưng bầu không khí ở đây vẫn vậy. Vẫn là không khí của tuổi thơ tôi, không khí của năm tôi mười bảy tuổi, và cuối cùng khi thở ra, tôi đã năm mươi bảy tuổi rồi. Nhưng thế cũng chẳng sao. Tôi khẽ mỉm cười, nhìn lên trời, biết rằng có một điều tôi vẫn chưa nói với bạn: xin thưa, giờ thì tôi tin rằng những điều kỳ diệu có thể xảy ra.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>